



TUYỂN TẬP
VĂN HỌC
2010

Đi... để Nhớ

Diễn đàn Trái Tim Việt Nam Online
http://ttvnol.com/f_233

TTVNOL - Đi...để nhớ

Tác giả: **nhiều tác giả**

Phát hành: **box Du lịch**

Nhà xuất bản: **TTVNOL.com**

Năm xuất bản: **2010**

ĐI

Đạo Phật có câu: *“Kẻ thù lớn nhất của đời người chính là bản thân mình”*. Cái khó nhất để làm một người lữ hành là bước ra khỏi bậc cửa nhà mình. Một khi mình đã có quyết tâm bước ra khỏi bậc cửa, mình sẽ thoát ra khỏi lũy tre làng, bước ra đường quốc lộ. Một khi đã qua cửa khẩu là mình ở một đất nước khác. Đạo diễn bộ phim tài liệu nổi tiếng *“Hà Nội trong mắt ai”* Trần Văn Thủy viết trong cuốn sách *“Nếu đi hết biển”* rằng, hồi nhỏ ông có hỏi bà vú nuôi mình nếu đi hết biển thì là gì. Bà vú không trả lời nổi và khi trưởng thành, ông đã cố gắng trả lời câu hỏi này. Ông cố gắng *“đi hết biển”*, đi sang Mỹ và tìm hiểu về đất nước, con người đã từng là kẻ thù của dân tộc Việt, tìm hiểu về những con người cùng dân tộc Việt mà bị coi là ngụy, là kẻ thù. Và tất nhiên nêu *“đi mãi, đi mãi thì cuối cùng lại trở về quê mình, làng mình”*. Ông đã thu lượm nhiều hơn trong chuyến đi đó.

Một khi mình đã bước ra được thế giới, mình sẽ thấy mình thật nhỏ bé trong thế giới này. Một khi mình được đắm mình trước những kỳ quan của thế giới mới thấy hết được sự hùng vĩ của thiên nhiên. Có dong thuyền buồm ra biển gặp bão, khi con tàu nhỏ nhoi như chiếc lá tre mong manh trước biển lớn, bị hàng ngàn con sóng cao như những tòa nhà chọc trời vùi dập, người mệt đừ đừ, bị quăng sang bên nọ, bị quật sang bên kia, cảm giác nôn ra cả mật gan, mới thấy sức mạnh của thiên nhiên khủng khiếp thế nào. Trong những giây phút đứng trước sự sống cái chết, mình mới hiểu bản thân mình hơn, có trong những giây phút mà mình nghĩ chắc chắn sẽ chết đó, mình mới nhìn nhận về cuộc đời một cách công bằng, mình đã sống ra sao và có sống một cuộc đời đáng sống hay không? Có đi đến những kỳ quan thế giới để được sờ tay vào những họa tiết, tinh hoa của nhân loại mới thấy từ xa xưa, từ trước công nguyên đã có quá nhiều người tài giỏi. Có đến điểm tận cùng của cực Nam Châu Phi mới biết là từ thế kỷ 15, Trịnh Hòa với phương tiện tàu thủy thô sơ, không hệ thống định vị đã đến nơi này. Có đứng ở quảng trường Thời đại (Time Square) vào đêm Thiên

Niên Kỷ hòa mình vào hơn triệu người tập trung ở đây để đếm ngược đón năm mới, mới thấy mình chỉ là một thành phần nhỏ trong thế giới hơn bảy tỉ người. Tiếng hét của mình dù có to đến đâu cũng bị biến mất và hòa quyện để cùng tạo nên một âm thanh đồng điệu lạ kỳ đếm từ mười về một và cùng quay sang ôm cả những người lạ bên cạnh chúc nhau những lời lẽ tốt đẹp nhất. Có đến Swarziland, nơi đến nửa dân số bị mắc căn bệnh thế kỷ, tuổi thọ trung bình không quá 35 mới thấy cuộc sống, cái chết đơn giản thế nào. Con người ta sinh ra, chết đi và nhiều khi những đứa trẻ vừa sinh ra khái niệm đầu tiên khi hiểu biết có lẽ là mình sẽ chết đi và coi như đã chết rồi. Cuộc sống được tính theo ngày.

Đi là trải nghiệm, mắt thấy, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi và được chứng kiến nhiều sự kiện. Đi để được va chạm, được giao thoa với nhiều dân tộc và nhiều nền văn hóa trên thế giới, để hiểu rằng ở đó người ta có dùng chân tay, hay nói một ngôn ngữ lạ tai ta cũng phải cố mà hiểu. Trong khi ngồi nhà nhiều người nói cùng ngôn ngữ có khi ta không hiểu. Nếu ngồi nhà, ta sẽ nghĩ mình cũng thuộc hàng “đại gia”, cũng ở nhà lầu, xe hơi, công danh thành đạt và cứ an ủi, ru ngủ cuộc đời mình như thế, đôi lúc rất tinh vi, phán này, phán nọ, phán kia mà thật ra là sai bét mà không biết rằng thế giới ngoài kia có hàng tỷ thứ vẫn đang diễn ra, sự việc đã thay đổi và thế giới hoàn toàn khác biệt. Người ở các nước phát triển họ đã bước qua khỏi khái niệm giàu có về vật chất, những người như Bill Gates, Warren Buffet đã không dành hết của hồi môn cho con cái. Họ dành đến 95% tổng tài sản cho quỹ từ thiện mà chỉ để lại cho con cái một phần nhỏ nhoi. Những người khác, họ không khoe là tao vừa mới mua thêm căn nhà, cái xe hơi, điện thoại Vertu mà họ sẽ nói tôi vừa biết thêm một đất nước.

Có đi, có trải nghiệm mới thấy mình đỡ hẹp hòi, ích kỷ, cứng đầu và lạc hậu. Ngày xưa, ai mà nói với tôi về cuộc chiến Việt Nam khác với những gì tôi được dạy ở trường là tôi cãi chày cãi cối, cãi đến đỏ mặt tía tai, cãi cho được thì thôi, nhất định “*ta phải thắng - địch phải thua*”. Sau này tôi mới hiểu, mỗi vấn đề cũng như trái đất này nếu một người đứng bên kia nửa quả cầu thì sẽ chắc chắn cam đoan vào thời điểm đó là buổi đêm mà không biết rằng người bên

kia nửa trái đất đang thức dậy ăn sáng và chuẩn bị đi làm. Nói cho đơn giản nếu một quả bóng to chỉ có 2 màu trắng đen, chưa cần phức tạp có nhiều màu, nếu một người cả đời chỉ đứng phía bên kia quả bóng và chỉ nhìn thấy quả bóng màu đen thì đối với anh ta, quả bóng đó chắc chắn là màu đen. Ngày này qua ngày khác đó là cái mà anh ta nhìn thấy, lâu dần trở thành nhận thức: quả bóng đó là màu đen. Tương tự như vậy, anh chàng bên màu trắng sẽ cam đoan, sống chết bảo vệ lý tưởng của anh ta rằng quả bóng đó màu trắng. Họ có thể đánh nhau, giết nhau để bảo vệ cái chân lý đó, cái nhận thức từ bé đến lớn họ đã thấm nhuần. Họ không hiểu rằng, họ đều sai. Nếu họ đi một vòng quanh quả bóng, họ sẽ hiểu và thông cảm cho nhau hơn, chắc chắn đã tránh được cảnh đầu rơi, máu chảy. Trên thực tế, trái đất này phức tạp hơn quả bóng 2 màu trắng đen kia. Trên quả cầu này, không chỉ có hai màu mà có quá nhiều màu, có quá nhiều sự khác biệt, có quá nhiều chủng tộc, ngôn ngữ, màu da, tôn giáo, thể chế chính trị, v...v và v...v. Chính vì vậy mà vẫn có nhiều cuộc chiến tranh vô nghĩa và phi lý, vẫn có cảnh bộ tộc này vác mã tấu đâm chém bộ tộc kia chỉ vì khác biệt, vẫn có những cuộc thập tự chinh chỉ vì tôn giáo và tín ngưỡng.

Đi là để hiểu hơn về thế giới và hiểu hơn về chính bản thân mình. Đi là bạn đang làm giàu cho bản thân mình.

NETWALKER

Tây Bắc và nỗi nhớ

Tác giả: **WHITEWINTER**

Những con đường thường có mùi nhung nhớ

Khi đã đi xa ra khỏi cuộc sống thường ngày một khoảng nhất định, trời sẽ xanh theo kiểu riêng của nó, tất cả trải ra như một tấm lưng trần, những thứ nhàu nhĩ trong đầu rơi rụng dần sau mỗi km đường, còn những ngọn gió len vào tóc thì có mùi nhung nhớ.

Nắng tràn ngập trên các đỉnh đồi, giữa những vườn mận bạc gốc và trên những cánh hoa dã quỳ hoang dại đang tàn lụi lẫn rục rở. Mộc Châu mùa đông lúc nào cũng hanh vàng. Nắng chói và khô. Dưới những thung lũng, trên những sườn núi, từng trạt hoa tím ken nhau dưới nắng, mềm mại lẫn xác xơ, những ngọn lau trắng vẫy mình trong gió, những bụi cà dại lẫn lóc bên đường, và những con đường đất nối liền những sợi chỉ vàng vắt ngang đồi, luồn lách sau những hàng cây xương xương cành trắng. Mọi thứ đều ám màu nâu bạc của mùa đông.

Mộc Châu giống như cửa ngõ trên đường 6, để bước vào Tây Bắc hoang sơ, nơi những bài ca màu đỏ sẽ ngân dài trên những dãy núi nâu áo vá, dã quỳ và trạng nguyên lẫn trong những bản làng xa xôi đến tận cùng những chân trời ngất xanh.

Ở Mộc Châu, kỉ niệm đan lẫn, các mảnh kí ức xen chồng lên nhau, đôi khi gần gũi thân thương, đôi khi còn cào đến khó chịu. Có những khoảnh khắc vụt qua. Có những mùi nhung nhớ nao nao. Mùi cafe lẫn mùi cỏ dại, mùi cafe lẫn mùi hoàng hôn và mắt trong, và cô đơn. Mùi chè, mùi hoa dại ngai ngái, mùi gió Hua Tát. Mùi nắng rất ấm trong vườn mận, mùi người. Mùi sương, mưa và đêm.

Gió từ khắp các nẻo đường Tây Bắc tràn về, làm tôi nhớ, và tôi biết thời gian đã cho mình những câu trả lời thế nào.

Bây giờ, đi hết một vòng, Mộc Châu lại có mùi của tình yêu.

(7/12/2009)

Ô Quy Hồ

Có những người mê đường, mê vác ba lô rong ruổi theo những dải núi xanh. Họ thi thoảng gọi vui những con đường là Người tình, cái bóng hồng cứ khiến họ cứ phải xếp hết những bà vợ già của mình nơi thành thị ồn ào khói bụi, chìm đắm vào thế giới của riêng mình trong vòng tay thiết tha không ghen tuông, không đòi hỏi, không sầu muộn, chỉ có những nhớ nhung với gió ngàn và mây núi nghiêng trời.

Nếu như vậy ắt hẳn Ô Quy Hồ cũng là người tình của tôi, người tình quen thuộc nhất giữa những người đẹp rạo rực mời gọi trong tâm trí mỗi khi chán chường. Hôm rồi tôi đã lại đi thăm nàng, lần thứ 5 trong năm nay, cả vì vô tình lẫn hữu ý mà nàng được ưu ái thế.

Sao nhi. Lần này nàng nở mình dưới nắng. Nắng tràn trề, vàng rực và chói sáng. Nàng chẳng e ấp một chút nào. Không có những dải mây lững thững, không có những mảng sẫm nhạt luân chuyển dưới những tầng mây đầy voi khác nhau, càng không có sương giăng, càng không có những đỉnh núi xanh thăm ướt át. Ô Quy Hồ chìm trong khối nắng khổng lồ gay gắt, sáng lòa. Trời xanh ngăn ngắt nao lòng. Không phải lần đầu đến đây khi trời nắng như thế. Nhưng ít khi thấy những mảng núi xa xăm đến vậy, thấy màu của lưng đèo phai về đơn sắc thế mà những con đường lại óng ả hiện lên rõ đến từng viên đường, nổi rõ bần bật như căng một nét chì sắc gọn.

Rõ ràng là Ô Quy Hồ lúc nào cũng khiến tôi bất ngờ, vì một điều gì đấy.

Đường vẫn đang làm. Cái điểm dừng yêu thích nhất mà vẫn thường dừng lại thật lâu để nằm ườn ra nghe nhạc, trên những đám cỏ lưa thưa, giờ chỉ là những hàng gạch đá. Từ lần đi trước, đã biết như vậy, mà đến lần này quay lại, vẫn cứ cảm thấy có gì hụt hẫng.

Trời đã ngả sang đông, tháng 11 phủ lên thân núi những mảng vàng nâu cháy nắng. Dưới nắng chiều, ngàn lau và lá khô phất lên bài ca mùa đông. Qua những khoảng bóng núi che phủ, gió lùa lạnh run, phía trước lau trắng và lá nâu cùng vẫy, cùng lấp lánh nắng, tạo ra một cảm giác kì lạ. Mùa đông khô hanh đã đến đây rồi, và phơi ra bao nhiêu nỗi nhớ, cũng khô giòn như thế.

(9/11/2009)

Kí ức Hà Giang

Mấy hôm nay Hà Nội thoát nắng thoát mưa, một ngày ôm cả mấy mùa, mỗi khi những đám mây xám trút nước giao hoan với nắng mới lên chói lọi, tôi nhớ những ngày Hà Giang dạo ấy, nhớ điên cuồng.

Đã hai năm rồi, có lẽ những con đường ấy vẫn mướt xanh như vậy, có lẽ những đỉnh núi vẫn chia nắng sẻ mưa như thế, chỉ có lòng người là khác. Không biết giờ này nếu đứng trên đỉnh Mã Pí Lèng, tôi có còn điên lên muốn lao xuống đắm mình trong dòng sông Nho Quế như ngày ấy nữa chẳng. Con đèo ấy, đã cho tôi những cảm xúc tựa như phi thường, tôi đã sống trong những phút giây lơ lửng, cảm thấy mình tan được thành nước xuôi theo dòng, thành mây trôi lững lờ chờn vờn bên sườn núi, thành gió để lượt là bay ôm ấp hết cỏ cây xanh rợn ngợp đất trời. Tôi thấy trong tôi một miền xanh bao la và cứ thế trải ra hết với mây ngàn. Tôi tan trong gió lộng. Gió cuốn tôi phiêu lãng, thênh thang.

Ngày tôi qua Mã Pí Lèng, trời oằn mình ngã xuống những đỉnh núi. Mưa bay một vùng trời xám miên trường. Đâu đó nơi xa còn vài giọt nắng loang hiên mơn man như ru lòng dịu lại. Những con đường chao đảo. Tôi nghiêng, tôi say, tôi đắm trong chiều. Có thể nỗi nhớ là một lăng kính hồng nơi người ta ôm ấp những cảm xúc đẹp đẽ nhất vào mình, có thể đôi khi nỗi khi làm người ta tự phóng đại chính những xúc cảm trong mình. Nhưng đã là yêu thì ai tính đếm. Yêu. Yêu . Yêu. Nhớ nhung làm ta thấy cuộc đời sáng trong dịu ngọt, làm ta bừng bừng lửa cháy, và cũng làm ta sầu như chìm vào khoảng tối mênh mông. Những ngày này, khi chơi với trong những khoảng rỗng mỗi một lặng lẽ, tôi xem ảnh Hà Giang trong những dòng cảm xúc lẫn lộn, nhưng buồn nhiều hơn vui.

Mã Pí Lèng mưa ngút ngàn. Cứ có cảm giác như mưa Hà Nội mấy hôm nay và mưa trên đỉnh đèo mây phủ đã hòa lẫn vào nhau, ám vào tôi mong ước được vút hết tất cả mà đứng giữa thiên đường

đỏ, mưa tấp mặt mát lạnh, há mồm ra đón mưa, mở to mắt ngắm mây núi chuyển mình, và hát vang. Hát vang. Hát tất cả những cái gì chợt hiện lên trong đầu. Hét lên. Hét cho tất cả những giả dối chán chường bế tắc của cuộc sống vỡ tan ra và tung bay theo gió. Rồi ở dưới dòng Nho Quế mềm mại kia, sông núi khẽ mở ra cánh cửa vĩnh hằng, thời gian dừng lại trong khoảnh khắc, và tôi sẽ lại thấy cuộc sống khoáng đạt vô ngần.

(15/5/2009)

WHITEWINTER

Giã biệt sông Đà

Tác giả: **Tabalo**

Trong tâm tưởng của nhiều người dưới xuôi, sông Đà đã xa lắm rồi. Một khúc ngăn ngán vài chục cây số từ Hòa Bình về đến ngã ba Việt Trì êm đềm không đủ tạo ấn tượng về một con sông lớn góp cùng sông Hồng để tạo nên đồng bằng Bắc Bộ. Một đoạn dài khác, đã từng là khúc sông hùng tráng với ghềnh độc, thác hiểm như Thác Bờ, nay đã là một đoạn hồ thủy điện Hòa Bình êm đềm và lãng mạn.

Gần 20 năm trước đây, có dịp tới chơi và xem lại những ảnh chụp Thác Bờ, tôi đã bần thần tiếc nuối không được nhìn tận mắt thấy đoạn ghềnh nổi tiếng này. Thế nên, trước những tin tức về việc đóng đập thủy điện Tạ Bú, nước sẽ ngập lên tới tận Mường Lay - Lai Châu cũ trong mùa hè 2010 này, chúng tôi quyết định sẽ làm một chuyến đi - giã biệt sông Đà.

Người lái đò trên sông

Lịch kịch di chuyển đông đồ đạc thuyền bè chất ngất, đầy ắp một xe tải

1.25 tấn xuống đến bến Đồi Cao, bơm căng đầy đủ các thuyền cũng đã tới hơn 2 giờ. Theo hành trình, chúng tôi chỉ xuôi xuống chừng 15 km và dừng nghỉ ở bản Huổi Múc, ngay sát dòng Nậm Múc. Tuy thế, ngay khi bơm xong con thuyền cuối cùng, xếp sắp đồ đạc gọn gàng chuẩn bị khởi hành, phía Tây và phía Bắc, từng đám mây đen kịt bỗng ở đâu dòn về, tiếng sấm ì ầm xa xa đầy đe dọa, một vài con chớp rạch nhẹ trên đường chân trời càng làm nặng thêm mối lo. Trên nhà nỏ dưới mé sông, hai mẹ con chủ nhà chạy vội ra, lạc cả giọng trong tiếng gió bắt đầu giạt:

“Không xuôi được đâu các chú ơi! Gió giạt nguy hiểm lắm! dưới kia ghềnh thác nhiều thuyền lật như chơi”

Thời tiết năm nay lạ lắm các chú ạ, đầu mùa đã mấy cơn bão lớn, gió giạt, mưa to. Mọi khi giờ này sông còn hiền, gió còn lặng. Gió mạnh cuốn phăng cả con thuyền sát trước nhà lên bãi đó. Còn thuyền của các chú, cứ như gió hôm kia thì chả biết cuốn tận đâu!

Cơn gió giạt đầu mùa và lời cảnh báo của bà chủ khiến chúng tôi phải lưu lại một đêm trên căn nhà nỏ. Nhưng cũng vì thế, chúng tôi lại có dịp chuyện trò với “người lái đò trên sông”.

Khác với nhân vật xưa của Nguyễn Tuân, T. bác lái đò già quê gốc tận dưới Trung Hà, cứ men lần ngược sông mà lên, đến được vùng ngã ba sông Đà, Nậm Tè này rồi dừng lại, định cư vài mươi năm nay. Mặc cho dòng sông cuộn cuộn chảy, cuốn theo những gốc cây gộc gạc quăng bên này, quật bên kia vách đá ngay trước cửa nhà, mặc cho gió rít qua những khe núi, mặc cho mưa táp như bay mái nhà, bác lái đò vẫn trầm tĩnh ôn lại chuyện dòng sông, chuyện buồn, chuyện vui để đến 30 năm có lẽ.

Cỡ những năm 20 tuổi, lão đã từng đi gổ xuôi sông Đà. Thuở đó, đi gổ là thứ nghề mình đồng da sắt, gan lì cóc tí. Đêm hôm khuya khoắt, sáng sớm tinh mơ, trời lạnh như cắt là lúc dân đi gổ bắt đầu hoạt động. Bè gổ đóng cả dàn, nhưng trôi qua các điểm gác của kiểm lâm là phải lấy đá dìm cho trôi là dưới mặt nước mới mong thoát qua, dân đi gổ mình trầm dưới nước theo bè gổ, lạnh thấu xương mà vẫn chớ kể. Rồi bè gổ trôi qua những thác những ghềnh mà nghe thấy tên đã lạnh sống lưng, nhưng vẫn phải bám theo, vì chỉ xuôi qua ghềnh mà không có chủ là khắc có người vớt gổ trôi lấy hết gổ của mình. Có những con ghềnh có vài cửa vào, nhưng chỉ có một cửa sinh, còn lại là cửa tử. Vào cửa sinh, phải may và khéo thì mới thoát ra bên kia nguyên vẹn cả người lẫn cửa. Bằng không, sang bên kia bè gổ vỡ tan tác, thuyền cũng đắm như chơi. Còn trong dòng nước cuộn cuộn kia, chỉ lơ nhịp chèo, sai nhịp chống, thuyền lao vào cửa tử, cảm chắc là tan xác thuyền. Bởi trong đó, là những vũng xoáy dữ dội, là những hom đá nhọn hoắt, thuyền vào chỉ còn như một trò chơi trẻ con của thiên nhiên.

Nghề đi gổ đã đúc nên một lão quái sông Đà, thuộc từng ghềnh, hiểu từng con sóng. Mà cái ghềnh sông cứ mỗi mùa nó lại khác vì mức nước khác nhau, ghềnh cũng dữ dằn khác hẳn.

Sau đặng đi gổ, lão cũng đã từng làm đủ nghề trên sông, từ những nghề hiền hiền như chạy đò xuôi chở khách kiếm bạc lẻ, đến những nghề dữ dằn như đãi vàng dọc theo dòng sông. Nhà lão cũng như là một công xưởng nhỏ nhưng làm đủ mọi thứ cơ khí, từ việc vật cho đến đóng cả một con tàu sắt. Nhưng rồi nghề nào thì cũng nhọc nhằn vất vả và khắc nghiệt như nhau, chỉ có tình yêu với con sông bạc, con ghềnh hiểm là vẫn giữ lão và bầu đoàn thể tử cứ mỗi năm lại dài thêm một khúc, ở lại với khúc sông dữ dằn này.

“Cái thuyền sắt này của tớ đóng hết ngót ba chục, thêm cái máy công nông dăm triệu vào là tớ chạy phe phé, tuyền chở khách du lịch đấy” - lão khoe- “mà cái hay là thuyền sắt trên sông nó không ăn tiền như xe ô tô - làm mỗi lần thôi rồi cứ thế là chạy, năm sau thuyền nó vẫn thế, máy vẫn ngọt chứ không như cái anh ô tô, chạy trên đường ăn lớp, hỏng máy, xuống gầm nhanh lắm”.

Lão cũng chẳng lắm xúc động như nhưng gia đình tái định cư trên đất, di dân, dời nhà là dời khỏi nơi chôn nhau cắt rốn, là một cuộc sống hoàn toàn khác. Nước lên, nhà của lão nổi lên theo, ghềnh thác chìm đi lão lại càng dễ thuyền bè. Thế nên, dầu có đất được cấp trên đồi kia, lão vẫn để trống hoác mà bám lấy cái nhà nổi, có cái sân cũng nổi thênh thang làm từ cái tàu xúc vàng...

Mai đây, sông Đà chẳng còn ghềnh thác nữa, sẽ là một con hồ mênh mông, chắc gọi là hồ Đà, vậy liệu còn “người lái đò sông Đà” mang trong mình những tính cách mạnh mẽ của ghềnh thác Đà giang nữa không? Xin giã biệt người, lão lái đò sông Đà.

...Trăng trên sông Đà mùa nước sớm lặng lẽ. Những mảnh trăng tung tóe khi mỗi con sóng lớn đập ào vào vách núi đối diện. Chênh chênh, trên những lưng chừng trời, sao lập lòe lẫn với ánh đèn cũng lập lòe, dưới khe nhìn lên, không biết đâu là trời, đâu là núi, đâu là sao, đâu là đèn ... Đêm trăng sông Đà nhẹ nhàng trôi qua, chỉ còn ngoài kia, vẫn bập bênh những con thuyền kayak, chờ đến sáng để lao mình thử sức ghềnh thác.

Đội thuyền kayak

Tang tảng sáng. Những cơn mưa đầu mùa đến sớm đã làm cho dòng sông không còn vẻ hiền hòa lãnh đạm của con nước mùa đông, con nước trong và sẫm màu làm nên cái tên cho dòng sông - Sông Đà nghĩa là dòng sông đen. Giờ đây, màu xanh sẫm huyền bí ấy đã đượm màu phù sa, màu của mùa mưa, và cũng giờ đây, dòng nước cuộn chảy kia đã có ngầm ý đe dọa.

Ngay khúc quanh đầu tiên vòng quanh mỏm đồi, nơi có nhà của Đèo Văn Long, vua Thái xưa, sóng dữ đã cuộn cuộn. Nơi đây 3 dòng nước gặp nhau: từ phía Tây chảy về là dòng Nậm Tè (Sông Đà), từ Bắc trôi xuống là dòng Nậm Na, từ Nam ngược lên là dòng Nậm Lay. Ba dòng nước mùa mưa cuộn với nhau tại một điểm, tạo nên những dòng xoáy tím mù. Thuyền trôi vào những cơn xoáy lớn kiểu này có thể cứ xoay tròn bên trong mà không thoát ra được. Chưa kể, khi những xoáy này dồn nước xuống đáy sâu, gặp phải một cái mô đá bất thành hình, nước dôi ngược lại tạo thành một bóng nước dâng cao có khi tới cả mét. Gặp lúc đó, không vững tay chèo là lật thuyền như chơi. Ngồi trên thuyền kayak, gần như sát mặt nước, nhìn những cơn xoáy lừ lừ ngay bên cạnh mình, thì thoảng nước dội nghe bùm một cái, kể cũng khá là rợn mình.

Vừa thoát khỏi vùng xoáy của ba con nước gặp nhau, sóng dữ đã bị ngay mấy rìa đá trước mặt chặn lại. Con sóng xoay tím thoát cái giạt ngay thành con sóng ngang dội thẳng vào triền đá rồi bật ngược lại. Gặp con sóng lắc ngang này thì chỉ có nước xoay thuyền thật nhanh, lao thẳng mũi vào con sóng mới thoát khỏi cơ lật thuyền. Con sóng ngang cao tới cả mét, chồm thẳng vào mạn thuyền, đến thuyền sắt to cũng còn nguy.

“Bám chặt thuyền, bỏ máy, không cần lái”

Bác Lê Anh gào lên. Hùng SG đang lái cano, chột thót tim khi con sóng dội cao tới hơn mét, nhắc bồng cái cano bơm hơi lên rồi

hạ xuống mặt sông đánh cái rầm. Hú vía, suýt lật.

Trên cao vọi vọi, cầu Hang Tôm mới đang được xây dựng, những nhịp dang dở còn đang cố vươn tới gần nhau, trên ở độ cao 70 mét. Cây cầu này sẽ được ghi nhận là một trong hai cây cầu cao nhất Việt Nam. Cây cầu thứ hai, sẽ đón chúng tôi ở điểm kết thúc hành trình này, cầu Pá Uôn. Dưới hạ lưu chừng 1 km, cầu Hang Tôm cũ im lìm, cổ kính. Đầu cầu, vẫn hai cây cổ thụ to lớn mọc ngang lưng núi, như một nét chấm phá trên những đường cong chắc khỏe. Đã có nhiều lần đi qua cây cầu này, cả trên cầu lẫn dưới cầu, nhưng chưa lần nào có cảm giác bồi hồi như lần này. Nhớ lần đầu qua đây, từ năm 1996, sau một hành trình dằng dặc vòng quanh Tây bắc, chúng tôi đã sững người trước một cây cầu duyên dáng soi bóng bên dòng nước xanh ngắt. Rồi đến lần xuôi thuyền dưới sông, nhìn từ mặt nước lên, cây cầu hùng vĩ vạch một nét ngang trên nền trời xanh biếc, nối hai khe núi sâu thẳm ngót ngàn mét bên bờ sông Đà ở độ cao tới gần 40 mét. Hang Tôm xây từ đầu những năm 70, có cái tên thật lạ. Nhiều công trình trên toàn quốc đã đặt tên có nguồn gốc địa phương, nhưng ít thấy công trình nào lại đặt tên bằng một cái lý lẽ rất đơn giản như ở đây: có nhiều hang tôm. Hang Tôm bằng tuổi khá nhiều thành viên của TBG nhưng giờ đây, cây cầu trầm mặc bên bóng dòng sông, ung dung tự tại trong năm cuối cùng của cuộc đời mình!

Và rồi sẽ tới ngày chúng ta giã biệt Hang Tôm.

Từ Hang Tôm xuôi xuống là những vách núi dựng đứng. Dòng sông Đà tới đây xẻ đôi cao nguyên trên ngàn mét. Hữu ngạn là cao nguyên Sìn Hồ với độ cao trên 1500 mét, tả ngạn là vùng Tủa Chùa, cũng cao tới 1200 mét. Thế nên dòng sông kẻ thành một khe sâu hoắm giữa vùng cao nguyên chắt ngát núi này. Đã từng nghiên cứu kỹ nhiều dòng sông để vạch tuyến chèo Kayak, có thể nói, đây chính là một khúc sông kỳ vĩ nhất Việt Nam với những vách núi hùng vĩ và hoang sơ. Có những đoạn, những con sóng dữ từ ngàn năm qua đã bào mòn vách núi sâu hoắm thành một vách ngược, treo lơ lửng ở trên là những nhũ đá, những gốc cây mọc ngược xuống dưới, trông vô cùng quái dị. Sánh với nó, có lẽ chỉ có khúc

sông Nho Quế ở Mã Pì Lèng bên Hà Giang, nhưng khúc đó chỉ dài có vài cây số chứ không tới hàng chục cây như đoạn này.

Trên cao, vách tiếp vách. Dưới sông, ghềnh tiếp ghềnh. Tuy không quá dữ nhưng vượt những con ghềnh trong khe núi sâu thẳm cũng khá nhiều cảm xúc. Chên giữa những ghềnh đá thường là những bãi cát nhỏ hoặc những bãi đá cuội tròn xoe. Bao nhiêu năm nay, nước đã quăng quật những hòn đá này, rồi mài nó thành những hòn đá tròn xoe nhẵn thín. Trên những bãi cát dọc bờ sông, uể oải dăm chú bò nằm phơi nắng, không hề biết rằng cái bãi cát mịn màng kia chẳng mấy chốc sẽ nằm sâu nơi đáy nước.

Ngay sau bãi sông mượt mà nhỏ nhắn, nơi dòng Nậm Mực nhập vào sông Đà, là một con ghềnh có tên là Nghé Con. Con ghềnh này được coi là dữ dằn nhất trong đoạn sông này. Từ xa, nghe tiếng nước réo vo vo, nhìn những lọn sóng nhấp nhô trắng xóa đã biết ngay là một con ghềnh hiểm. Thuyền bè tới đây đều phải hết sức cẩn thận. Dòng nước xoáy thẳng vào vách đá, chồm qua những ghềnh đá ngầm rồi dội trở lại tạo nên những lạch nước sóng trùn lên hết thuyền. Nhưng chính sự hiểm hóc của những con sóng, nơi tạo ra sự lo ngại của “người lái đò Sông Đà”, nơi cũng từng có con thuyền sắt to không kịp trở tay trước con sóng dữ đã phải thúc thủ mà lật ngược, lại là nơi tạo cảm hứng cho những tay chơi thuyền vượt thác. Cái tên Nghé Con cũng được đặt để so sánh con ghềnh như chú nghé mới lớn, luôn lồng lên ghéch sừng đòi đọ sức.

Rồi một lần nữa, vượt lại qua Nghé Con, lại ngẫm đến mai đây, Nghé Con rồi cũng trầm mình dưới đáy sâu. Giã biệt những con ghềnh, những bãi cát mịn màng, những bãi cuội tròn xoe!

Tàu vàng

Từ năm trước, xuôi sông trên hành trình Tây Bắc, chúng tôi đã gặp vô số các tàu đào vàng miệt mài dọc dòng sông. Một chiếc tàu to như một tòa nhà, hì hục ngoạm xuống dòng sông những gàu lớn, xúc lên hàng chục tấn đất đá cát sỏi mỗi giờ. Tàu vàng trông lừng lững trên sông, như một con quái vật phì phò những nhịp thở, hết như một đoạn trong phim Water World. Mỗi tàu lớn đóng hết hơn tỉ, đang cố gắng ngoạm những nhát cuối cùng vào dòng sông. Những nhát ngoạm từ hàng chục chiếc tàu tên sông đã làm thay đổi hẳn dòng chảy của sông, tạo ra những ghềnh thác mới, xóa hoàn toàn những ghềnh thác cũ mà bạn có thể đọc thấy tên trong tác phẩm của Nguyễn Tuân. Ngay thác Nghé Con kể trên cũng là một con thác hoàn toàn mới và tạo ra bởi mấy chiếc tàu vàng gần đó.

Những mạch vàng thường nằm ở khúc quanh của dòng sông. Cứ mỗi năm, mưa, lũ cuốn trôi lớp đất đá trên các triền đồi triền núi, xoáy lại ở góc sông, dồn những mảy vàng côm vào những chỗ này, do vậy, dễ thấy các tàu vàng nằm ở đây.

Con tàu mà chúng tôi trọ nhờ đêm nay khá to. Tàu ghép lại từ hai phao nổi bằng sắt dài chừng 20 mét. Khe giữa chính là nơi dàn gầu xúc rộng 1 mét cuộn vòng quanh. Hai bên, phía trên là những sàn nhà cho “phu vàng” ngủ đêm, trên mỗi sàn này cũng phải ở được tới mười người, có đủ tivi, dàn karaoke.

Điện chạy từ máy phát công nông ở dưới. Chủ tàu đã giải nghệ, nay neo tàu một chỗ, kiếm cách thanh lý.

Đêm về, có những khúc sông vẫn rộn vang tiếng gầu xúc, lập lờ ánh điện như ma trôi, đầy quái dị của các tàu vàng.

Trên con tàu quái dị như một dị vật thời trung cổ, chúng tôi chìm vào giấc ngủ say cho đến tang tảng sáng, chợt thức giấc bởi tiếng mưa gõ quanh quách trên mái tôn. Con mưa đầu mùa lại về, quần một trận đã đời trên sông. Tiếng gió ràn rạt, cả đội như co tít thêm

trong túi ngủ ẩm áp, mặc ngoài kia trời đất vằn vỹ, mặc mấy chú kayak bồng bênh chao đảo trong gió mưa, nước ngập hết lòng thuyền.

Nhiều lần, chúng tôi ngược xuôi sông Đà, đã hằn in những hình ảnh của con quái vật tàu vàng, nhưng những quái vật này cũng đang thoi thóp những con giã chết cuối cùng trước dòng nước nuốt mất nó.

Cũng xin giã biệt người, con quái vật của dòng sông!

Cơn mưa kéo dài từ nửa đêm đến tận 9 giờ sáng mới ngớt. Dòng Nậm Mạ đêm qua róc rách hiền hòa, sáng nay cuộn cuộn những củi rêu, rác rến. Chỉ một cơn mưa, dòng sông Đà cũng thay đổi hẳn, mặt nước lặng lẽ hiền hòa đêm qua nay gầm gừ đầy đe dọa.

Cũng nhờ cơn mưa mà trên hành trình xuôi xuống, có những con thác đẹp mê hồn. Những con thác nhỏ, chỉ cao vài mét, nước phun thì thâm thành một bức trướng mờ mờ, không che nổi nhưng hòn non bộ rêu phong xanh mượt đằng sau. Rồi những con thác lớn cao tới cả trăm mét, nước rơi vào bạc trắng. Chèo thuyền vào thẳng chân thác, giang tay đón những giọt nước rơi từ trên cao. Cao quá, nước không còn là giọt nữa, xuống gần đến mặt sông, nó đã vỡ vụn ra thành những hạt bụi nước li ti, bay phát phơ trong gió!

Nước lên tới trăm mét, con thác cao vút kia rồi cũng chỉ còn đọng lại như con suối nhỏ chảy xuống. Những con thác nhỏ điệu đà cũng sẽ biến mất không còn một dấu tích gì. Xin giã biệt !

Dân cư và di cư

Trên hành trình kayak dọc sông Đà, chúng tôi đã gặp nhiều gương mặt khác nhau, nhất là trong một hoàn cảnh hết sức đặc biệt là chuẩn bị cho một cuộc sống mới. Từ những hồi hã của các chiến sỹ quân đội, công an đang chung sức giúp dân dọn nhà đến những ngập ngừng, tiếc nuối của những người dân ở thị xã Mường Lay cũ. Năm 90, một trận lũ ống lịch sử đã gây bao thương đau cho thị xã này, cuộc sống xáo trộn. Rồi trong 20 năm, thị xã cũng chẳng được ổn định và phát triển, lúc nào trông cũng như một nơi bị lãng quên vì lý do quy hoạch thành lòng hồ. Giờ đây, vùng đất này sang một trang sách mới, mong rằng vài năm nữa quay lại đây, sẽ là một sức sống mới.

Từ Mường Lay trôi xuống, đoạn đầu, dân hai bên sông là những người Mông ở vùng đất cao của hai huyện Sìn Hồ, Tủa Chùa. Là người Mông nên họ vẫn ở trên những ngọn núi cao vút cạnh sông. Những lọn váy Mèo vẫn lúc lắc theo theo bước chân cô gái xuống sông đi chợ. Những bản làng cao vút này chắc không phải di dời.

Xuống qua Nậm Mực, Nậm Mạ, qua những vách núi cao, sông cũng rộng hơn với nhiều bãi cát, vạt ngô, là những hình ảnh quen thuộc của người Thái với phụ nữ có cái “tàng cầu”- búi tóc. Những bản làng của người Thái hầu hết bám sát dọc sông nên đang khẩn trương di dời. Lấp lóa trên những sườn đồi cao là màu mái nhà mới. Kẻ đi người ở tất bật trên chặng hành trình hàng trăm cây số về xuôi. Mai ngày, khúc sông ngàn đời của họ sẽ mãi mãi biến mất.

Dòng sông cứ thế đưa đẩy, kéo đoàn thuyền kayak của TBG về xuôi, qua Quỳnh Nhai, tới Pá Uôn. Vượt hành trình ngót trăm cây số bằng thuyền, chúng tôi lại lên bờ, sau một hành trình dài. Ở đây, lại một cây cầu sừng sững nữa đang gần hoàn thiện, cầu Pá Uôn. Như vậy là trong hành trình này, chào chúng tôi là một cây cầu cao thứ hai trên toàn Việt Nam, cầu hang Tôm mới, cao 70 mét, và tiền

chúng tôi lại một cây cầu nữa, cao nhất Việt Nam, là cầu Pá Uôn, cao hơn 100 mét. Cũng là một trải nghiệm đáng nhớ!

Giã biệt Sông Đà, giã biệt những con ghềnh dữ, những hẻm núi cao, những cây cầu duyên dáng, những bãi cát êm đềm, những người lái đò, những bản làng dọc sông, những con tàu đào vàng ngáo ộp, những dòng thác mượt mà... Mai đây, có dịp đi lại đoạn này, sẽ là một con hồ mênh mang, xanh biếc. Sẽ vẫn còn vách núi cao ấy, sẽ gặp những người lái đò ấy, cảnh sắc sẽ êm đềm hơn, đẹp lung linh hơn, những cây cầu cao vút hôm nay, mai cũng chỉ cao la là mặt nước, cuộc sống mới lại bắt đầu!

TABALO

Bình yên mặt hồ

1.

Giấc ngủ từ từ tan, nhẹ nhàng như chưa kịp đến. Nằm trong chăn ấm nhắm mắt để nhớ lại xem mình đang ở đâu. À, phải rồi, đang trong một căn nhà nghỉ sát bên mặt hồ Lugu huyền thoại của xứ Vân Nam. Mùa này vắng vẻ, dễ dàng chọn được căn phòng có tầm nhìn đẹp nhất mà LP đã nói. Căn phòng ở tầng hai mà toàn bộ mặt hướng ra hồ là một tấm kính lớn từ sàn đến trần và cái gọi là giường thực ra là phần sàn được xây cao hơn, trải đầy chăn ấm nệm êm.

Mở mắt ra, trời còn chưa sáng. Quay đầu lại kéo bức rèm dày che tấm tường kính, chỉ thấy mờ mờ, lấy tay xoa đi lớp hơi nước đọng trên kính, vẫn mờ lấm vì sương đọng bên ngoài. Nhưng cũng thấy được mặt hồ đang dần ửng lên và dải núi xa in đậm hơn trên nền trời tối. Hai người bạn đồng hành cũng đang trở dậy. Kéo hẳn rèm ra và cả ba nằm sấp xuống, kéo chăn tận cổ, chống tay lên nhìn ra ngoài mặt hồ đang tan sương.

Rồi suối âm nhạc tràn ngập. Chiếc loa mang theo đang tỏa ra không gian ấm cúng của căn phòng những dòng âm thanh tinh khiết rộn ràng của những bản tình ca tiếng Pháp, tiếng Ý, của cả những cung nhạc không lời. Cảm giác bình yên trong vắt đến nỗi thấy chính mình cũng như làm bằng thủy tinh, đang chờ vỡ vụn trong ánh bình minh. Ánh sáng đang dâng tràn bên ngoài, lớp sương đọng trên tấm kính chảy xuống thành từng dòng nước nhỏ, để lại một mặt hồ phẳng lặng im lìm menh mang. Trên mặt nước có những con chim mòng ngủ bông bênh, tĩnh lặng đến nỗi tưởng như đó chỉ là một bức tranh rất lớn.

Rồi một cánh chim bông choàng bay lên. Bên bờ nước, một chú mèo khoanh mình rình lũ chim, dù biết chẳng để làm gì. Từ xa, mấy người tiến lại, nhận thấy những kẻ rồi rãi đang nằm sau tấm kính, họ giơ tay chào và cả ba vẫy tay chào lại. Hình như tất cả đều

quen nhau, đều hiểu nhau trong một sáng trong vắt và bình yên thế này.

Mặt trời chưa lên khỏi núi nhưng ánh sáng đã bùng lên ở trên trời và trên vách núi Cách Mẩu phía xa. Trèo ra khỏi giường, khoác tấm áo ấm, chạy vụt xuống thang và ra sát mặt hồ yên ả, đón ánh bình minh ngày mới. Những chú chim mòng choàng bay lên ngang trời, khoe màu lông trắng, cái mỏ đỏ chót trong ánh sáng rực rỡ. Từ xa, lao xao tiếng người, phấp phới khăn màu rực rỡ. Bến thuyền đã có những chiếc rời bờ nước cuốn theo lũ chim mòng tưởng có gì ăn vây quanh như một tàng cây lấp lánh.

Ngày mới đến hẳn rồi, dậy đi thôi hỡi những ai còn say ngủ.

2.

Hoàng hôn rơi xuống huy hoàng trên mặt hồ Inle. Chiếc ghe lướt trên mặt hồ, bắn lên những giọt thủy tinh long lanh, mà mỗi giọt lại phản chiếu thành một mặt trời thu nhỏ. Ánh tím đỏ vàng tràn lan.

Sau cả một ngày lênh đênh trên mặt nước, thăm những ngôi làng nổi, làng dệt lụa bằng tơ tằm và tơ sen, làng rèn sắt, làng chạm bạc, làng có người cò dài sinh sống, chiếc ghe lại đưa người về chỗ nghỉ bồng bênh trên mặt nước. Những người bạn đi trước nhắc nhở: dù có tiết kiệm ở đâu, thì đến Inle cũng đừng tiếc tiền cho một đêm nghỉ trên mặt hồ này, bởi những gì thu được sẽ là vô giá.

Trong ánh hoàng hôn, một chiếc thuyền nhỏ trôi ngang, trên thuyền hai chú bé chèo những động tác dứt khoát, đẩy con thuyền nhỏ trôi vun vút. Áo bay lật phất, mặt ửng vàng như những thiên thần. Rồi ghe cập bến, anh chàng lái ghe cười chào tạm biệt. Bước về hiên căn phòng nổi trên mặt nước, nhìn về trời tây vẫn còn hồng rực, bên này chấm sáng của ngôi sao Hôm đã hiện lên. Hàng rào với những rặng hoa đã chuyển thành màu đen, còn nước vẫn loang loáng vàng, mênh mang tím.

Café được mang ra. Lần này không phải pha bằng bếp cồn trên một đỉnh đèo như những chuyến Tây Bắc mà là bên hiên nhà ẩm cúng, với bàn ghế êm ái trên hồ của xứ Myanmar. Những bản nhạc nhẹ nhàng lan tỏa. Giọng ca Khánh Ly, Lệ Thu ... với những bài tình ca tiền chiến da diết len vào tâm trí mỗi người. Ngồi đó, nhìn về cuối trời nơi hoàng hôn tắt, xa ở phía nào là quê hương? Mặt nước hồ loáng vàng cũng dần sẫm lại, vãn nhỏ dòng nhạc xuống chỉ đủ để lắng tai mới nghe thấy, để thả cho lòng mình trôi trên mặt nước dập dờn ngay dưới chân, trôi về chốn nào xa.

Và tôi, về sau đã viết những dòng này:

“Trong một ánh mặt trời đang chết, tôi bỗng thấy lòng mình đau như mới mất một điều gì. Giờ đây nhìn lại, có lúc tôi thấy mình

chợt như chính mặt trời kia, đã mất một phần.

“...mặt trời rơi xuống, lòng ngập nỗi buồn mênh mông. Lướt trên mặt hồ, những bọt nước long lanh, loang loáng ánh vàng. Lại một ngày nữa chết đi giữa vùng non nước này. Hôm trước hoàng hôn trên tháp cổ, hôm nay lại sẫm màu trời. Tại sao mỗi ngày lại cứ phải tàn đi, để cho người già đi, để cho đời ngắn lại ?”

Để cho đời ngắn lại, để cho mình tha thiết nhớ những chuyến đi xa.

CHITTO

Đêm mưa ở Luang Prabang

Phía sau những con phố sầm uất đông nghịt khách du lịch là dòng Nam Khan đang uốn những khúc cuối để hòa chung với sông Mekong.

Đứng trên bờ vào buổi trưa, ta sẽ có cảm giác yên bình với gió mát dịu nhẹ, với những vệt nắng chiếu xiên qua bên kia bờ. Khi thả bộ xuống dưới, ta có thể nghe và thấy tiếng trẻ con cười đùa rộn ràng, chúng thi nhau bơi lội, hò hét và í ới gọi nhau trên một khúc sông vắng. Trên đó một đoạn, vài người câu cá đang đứng ở rìa sông và cố quăng cần ra thật xa, hoặc có người bủa lưới để cố bắt được những con cá béo, thì thoảng lại có chiếc thuyền gỗ lững lờ xuôi dòng.

Đáp lại cái oi bức của khí trời vào buổi chiều là cơn mưa dai dẳng từ chập tối đến tận nửa đêm. Nếu có vội vàng chạy khỏi phố chính để tránh mưa, có thể bất ngờ ta được đối diện với Nam Khan. Đó không còn là cảnh vật nữa, đó là một bức tranh động mà tĩnh, dữ dội mà yên ả. Con đường dưới chân đột nhiên dài hun hút được nhấn cách đều nhau bằng những ngọn đèn vàng. Phía bên này sông là dãy nhà gỗ nằm sát nhau sau những bức tường cây xanh thăm điểm vài khóm hoa giấy hay hoa phong lan. Hai bờ sông Nam Khan được nối liền với những chiếc cầu treo nhỏ đang đung đưa trong gió như nổi từ thực tại tới một điểm vô tận trong bóng tối. Nước sông Nam Khan ban ngày hiền hòa là thế mà giờ đây đầy những xoáy nước đua nhau cuộn thành những vòng tròn nhỏ. Mưa bắt đầu nặng hạt hơn, dưới ánh đèn những hạt mưa thi nhau rơi xuống tạo thành dòng chảy loang loáng trên mặt đường. Bức tranh của tôi còn có cô gái mặc váy đỏ đang đứng một mình đưa tay ra hứng những giọt mưa. Về đi thôi khi những chiếc đèn đã tắt, về đi thôi khi gió đã thổi mạnh, về đi thôi khi những giọt mưa đã làm ướt nhòa khuôn mặt, thế nhé, bức tranh tự nhiên lại trở về một mình.

Đêm mưa ở Luang Prabang, cứ men theo những bức tường phủ đầy cây và hoa, ta sẽ nghe thấy tiếng sông Nam Khan đang chảy

xết, tiếng mưa rơi bên đường, hãy đi thật chậm để thấy gió đưa mùi
hoang hoải của đất, của rừng cây quẩn quanh người.

Lạ quá một đêm mưa ở Luang Prabang!

THUONGBR0K

Cũ và mới

Ừ! Cái nơi ấy, những con dốc ngược, những khúc cua hốc đá hun hút gió hay những con đường bé xíu như sợi chỉ giăng ngang trời lẫn khuất sau cụm bông, thấp thoáng những mái nhà đất Trình Tường. Những thửa ruộng bậc thang ngai ngái màu đất, sóng sánh màu bạc mùa nước đổ. Anh với con la già vẫn dènh dàng bò lên. Nậm Chạc lồi đi biết lạc nhưng vẫn vào. Cái tính tò mò của kẻ độc hành hay nổi nhớ? Anh cũng chẳng biết nữa.

Y Tý, anh gặp lần này nặng lắm em ạ, không còn những hạt sương đọng trên mi, làm mờ mắt kính. Pắc Ta, những bông hoa gạo tháng Giêng thấp lửa ngọn nắng nơi đầu nguồn của con sông Hồng chảy vào đất Việt. Anh ngheu ngao dăm câu của bác Dương Soái* rồi lại ê a lên đường. A Lù vẫn những con nước, đầu con dốc.

Một mình nhìn ngựa sắt anh cũng chưa thấy cô đơn, vẫn tùm tùm cười “Ồ kìa !...Góc rá đẹp chưa kìa”. Gió vẫn lùa qua hốc đá, xe ngã nghiêng không dám đi tiếp, chắc do xe nhẹ hơn có em, em nhỉ?

Anh vẫn mê mãi những con đường với lời ví von “Người tình”.

Những gốc đào nở muện bên chái nhà người Dao, lũ trẻ thập thò sau liếp cười vang. Anh đi một mình không có kẹo nên chẳng dụ được chúng rồi. Cô Sy đi vắng, em Thương xuống xuôi học rồi. Cánh cửa gỗ khóa im im như chẳng muốn chào đón bước chân kẻ độc hành thì phải?

Anh say cái men rượu mằm thóc, đêm mơ những tiếng cười trong veo của lũ trẻ líu ríu bước chân xuống chợ hay ánh mắt ngơ ngác thò đầu trong gùi lạ lẫm ngóng ra. Tháng Giêng Chợ Y Tý buồn thiu. Chẳng có nhưng đôi mắt ướt mi hờn dỗi, đôi tay run run túm váy mẹ hay vôi vàng gặm miếng táo từ tay đưa anh. Cũng chẳng chị chẳng em xúng xính vòng bạc xuống chợ.

Ừ! Một mình buồn thiêu. Chả thèm đổ thêm xăng định bụng bảo dạ mò vào Hồng Ngài xem lời cái lão Kỳ nhà báo Lào Cai giảng “Đi Y Tý không vào Hồng Ngài thì coi như là chưa đi” xem có đúng không? Cơ mà lại nghĩ cứ các bạn giang hồ đồn thổi là giảm mất cái sự thích rồi. Thôi thì vào Phìn Hồ xem cái sân bay cũ nó ra làm sao.

Đêm trong veo em nhé. Trăng dát bạc lên bóng núi xám xịt nhưng chẳng có ai cầm phone cùng nghe.

Sớm Y Tý. Lạnh và Khô. Khoác vội cái áo, vơ túi máy ảnh. Cô Sy với theo “Trưa về ăn cơm nhé, có món lạ đãi mày đấy”. Mặt trắng phất phơ sau bờ tường đất, leng keng đồng bạc lẫn với tiếng bước chân của lũ trẻ mỗi khi anh dừng xe em ạ.

Lên cao dần, càng lúc càng nắng. Trời trong veo, anh lại tự nhủ mình chẳng có duyên với mây Y Tý rồi.

Đường vào Phìn Hồ bạt ngàn những gốc mạn, gốc đào đại thụ to hơn thân người. Mùa hoa sang năm lên đây chắc ăn đứt cái Mộc Châu xô bồ.

Con la già cứ gằn lên từng tiếng, thở phì phò sắc mùi xăng đốt không hết. Đường xấu, từng thốt đá như được ai đó chém chĩa lên, thì thoảng gằm lại sập một nhát ê hết cả hai bả vai, chả kém gì đường Sơn Vỹ là mấy.

Cũng gần trưa rồi. Ra thôi.

Anh lừa trệu trạo bát cơm với chén Nậm Pung thơm lừng, cái món lòng lợn gác bếp rán béo ngậy lạ miệng mà ngon phết.

-

Chợ ra giêng chả có cái gì mua cho mày ăn. Món này làm để nhà tao ăn thôi đấy.

-

*Mày đi một mình sao đi đường Lũng Pô làm gì cho mệt. Lần sau
đừng đi một mình nữa nhé.*

Chào Y Tý. Hẹn lần sau gặp lại nhé. Sớm thôi.

Rừng Già róc rách tiếng suối. Giàn cũ qua mùa, cây cầu tre tránh
ngâm cuối cùng về tới Mường Hum.

HARCHITEC

Lần đầu làm xế

Tây Bắc đẹp! Hẳn rồi. Và những con đường vắt ngang sườn núi, những con đèo, những dốc cao chính là một phần của vẻ đẹp ấy. Mê Tây Bắc đến nỗi đi đâu cũng nhớ về nó, như một phần của tâm hồn mình.

Có lẽ vì thế nên cho dù không phải lần đầu tiên làm xế, nhưng lần đầu tiên được tự cầm lái trên những con đường Tây Bắc làm mình rất hồi hộp và lo lắng. Đêm trước khi đi, mơ thấy một con dốc thật dài, mình phóng xe vút lên và lao ra khỏi con dốc, xe và người đổ kèn nhưng may mắn không sao. Mình đứng dậy cười rất tươi rồi lên xe đi tiếp. Cả buổi chiều trước khi đi mình đứng ngồi không yên, lo sợ nhớ lại giấc mơ. Nhưng mình có quyết tâm cao, chuyến đi Tây Nguyên trước đó mang lại niềm tin là sẽ làm được.

Đêm. Xe dẫn ở đâu đó phía trước rất xa. Những xe phía sau cũng mất hút ánh đèn. Lại rơi vào tình trạng như hôm trên đèo Chuối, chỉ có hai chị em giữa núi đồi. Mưa tấp vào mặt lạnh cóng. Có đoạn nước cao ngập cả bánh xe, chị Linh phóng vút qua nước bắn tung toé. Giữa đêm như thế, lại không thể đi nhanh hơn vì trời đang mưa to, không thể đi quá chậm đợi đoàn đi sau vì đang lên đèo, lại cũng không thể dừng lại vì sợ ... Lo lắng! Thi thoảng, một vài xe của thanh niên đi chơi khuya vượt qua, mình run run tự hỏi sao mình liều lĩnh đến thế? Cũng may có chị Linh cầm lái những lúc trời tối và mưa gió, chứ nếu không, mình chắc sẽ dò dẫm từng bước với đôi kính cận mắt. Mình bảo chị Linh: “Mẹ mà biết con gái mẹ giữa đêm hôm, mưa gió mà đi thế này sẽ nói thế nào?” Lúc ấy thực ra mình cũng nghĩ đến cái chần ảm và một cuốn truyện trong tay.

Nhưng tự tay cầm lái thích lắm! Chủ động con đường mình đi, chủ động dừng lại chỗ nào mình thích. Không dám phóng quá nhanh vì chưa đủ tự tin. Không dám phóng quá chậm vì không muốn ảnh hưởng đến tốc độ đi của mọi người. Sau một thời gian rất lâu mới cảm lái mình đi không tốt lắm, nhưng khi đã quen dần, cảm thấy tự tin hơn rất nhiều.

Vẫn là con đường đã đi qua nhưng hình như mình cảm lái nên thấy khác. Thích lúc được vượt qua Khau Phạ trong sương. Thích lúc phóng trên con đường quanh co giữa đồi thông về Mù Cang Chải. Thích cái không khí se se lạnh như Đà Lạt, như Sa Pa, như gió đầu đông. Thích lúc hai chị em vượt qua con dốc cao đầy đất và sỏi đá, ngồi nghỉ ngơi giữa cơ man là hoa dại. Thích lúc nói chuyện với ba em nhỏ khi đi sâu hơn vào bản ở La Pán Tẩn ... Nếu mình không làm xế, chưa chắc mình đã có được những giây phút như thế.

Nhưng làm xế và ngồi sau xế nữ sẽ không thấy có một tấm lưng rộng thật là rộng che chắn gió lạnh phía trước, tuy không ôm nhưng cũng thấy ấm áp hơn. Mình ôm chị Linh thấy lọt thỏm trong tay và chị cũng nói với mình như thế. Giá như những lúc lạnh lạnh, được ôm một người con trai đi trên những con đường ấy hẳn là thích biết bao nhiêu ...

Làm xế được, mình nghĩ chẳng khó khăn nếu như thật sự tin tưởng vào bản thân. Nhưng con gái làm xế không phải là điều gì đáng tự hào, Làm con gái, mong ước được dựa vào một bờ vai vững chãi, thích được một người con trai đưa mình đi trên những chặng đường hơn.

Mình đã từng có ý định học sửa xe để đi độc hành. Nhưng hôm qua một người bạn nói với mình: “Em có thể làm được tốt hơn nhưng em đừng làm. Hãy để những người con trai được làm đúng chức năng của họ”. Điều đó khiến mình nhớ lần vừa sửa đồ điện hỏng vừa khóc vì tủi thân. Mình không muốn sẽ phải tự sửa xe trên những con đường xa vắng trong đêm hay những buổi chiều mùa đông lạnh giá, nước mắt lại rơi vì tủi thân như thế. Và mình sẽ không học sửa xe nữa!

Nói như thế không có nghĩa là mình không làm xế trên những nẻo đường Tây Bắc nữa. Mình vẫn muốn được một lần cảm lái trên con đường Hạnh Phúc ở Hà Giang. Vẫn muốn một lần được đi cùng người yêu trên con đường ấy. Thế nên mình là phải ít nhất hai lần trở lại Hà Giang nữa nhỉ?

Làm xé vượt đèo Khau Phạ, tự tin khi làm dẫn lên Suối Giàng và tự tin hơn khi vượt Đèo Khế. Đến giờ mình có thể tự tin vượt mọi cung đường Tây Bắc ...

Bỗng nhiên thấy yêu cuộc sống quá!

BONGCUCXANH

Chế Tạo - Mường La: Cung đường của ngựa

Thật khó nếu chỉ đến với cung đường khó bậc nhất nhì Tây Bắc này bằng đôi tay vững và một chiếc xe tốt. Bởi con đường dài 70km nối từ Mù Cang Chải - Yên Bái đến Mường La của Sơn La với vón vện chiều rộng đường khoảng 1m và sẽ càng nhỏ hơn nữa cho đến khi chỉ bằng 20cm thì ngoài những đôi tay vững còn cần đến một tinh thần vững và những kĩ năng cơ bản nhất trong những trường hợp xấu nhất.

Từ Mù Cang Chải, chúng tôi đã có một quyết định táo bạo khi rẽ xe về hướng Chế Tạo - bản xa xôi nhất của mảnh đất Yên Bái mà ngay đến cánh xe ôm tại đây cũng lắc đầu ngán ngẫm. Và đoạn đường đầu tiên của chặng đường gian nan đã bắt đầu khi chỉ mới đi hơn chục mét, con đường trơn trượt với những mảng đất sét khúc khuỷu đã khiến những cô gái ngồi sau phải nhảy xuống đẩy xe. Những cây táo mèo - loài quả tình yêu của người Mông đang mùa sai quả trong rừng. Con đường là cả một cuộc thử thách tay lái thực sự của cánh chạy xe, không chỉ rất dốc mà còn nhiều đá học và trơn trượt với một bên là vách núi và bên kia là vực thẳm sâu. 35 km chiều dài nhưng ngón của người đi mất hơn 3 tiếng đồng hồ.

Bản Chế Tạo với hơn chục nóc nhà nằm vắt vẻo bên sườn núi. Ngôi trường đóng cửa im lìm và bu r điện bản cũng đã hết giờ. Khói lam chiều vương trên những mái nhà gỗ pơmu đã thắm màu thời gian. Trong bản chỉ có duy nhất một quầy tạp hóa nhỏ bán dăm thứ muối I ốt, mì tôm, vài ba hạt lạc phục vụ cuộc sống hàng ngày. Theo lời dân bản thì từ Chế Tạo đến bản Phú Váo là gần nhất, đường cũng nhỏ như đường chúng tôi đã đi qua và cách đây độ hơn 20km. Con đường giờ đây chỉ vón vện bé xíu xiu nằm sát bên núi với cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn mà chúng tôi đang ngày một xuyên sâu hơn. Trời đã bắt đầu khuất bóng và cả cảnh rừng nhanh chóng chìm trong màn đêm. Sương lạnh nhanh chóng bủa vây những kẻ lang thang trong đêm. Duy nhất một con đường độc đạo chạy mãi, cho đến khi nhìn thấy ánh đèn dầu xa xa thì những chiếc

xe phải vượt qua vài con dốc dài hun hút nữa mới thấy được mái nhà gần nhất.

Sau một đêm ngủ nhờ và ăn bữa tối muộn trong bản Phú Váo, chúng tôi lục tục chuẩn bị cho chặng đường tiếp theo được cảnh báo là khó khăn hơn nữa vì con đường vừa bị sạt sau trận bão vừa qua. Những con dốc nối nhau đến mức nhóm con gái hoàn toàn leo bộ và những chiếc xe ì ạch leo một người một ngựa với số 1 cài thường trực. Con đường từ lúc là đường xe máy đã chuyển thành đường đi ngựa vì đã không còn dấu vết bánh xe nào. Hai chục km dài không một bóng người, xé gồng tay để giữ tay lái cho chắc, không để những tảng đá lổm nhổm trên đường khiến chiếc bánh trượt dài xuống những vực thẳm phía trước, các ôm luôn sẵn sàng trong tư thế nhảy ra khỏi xe để giữ xe khỏi theo quán tính lao dốc, để đẩy xe lên những con dốc cao và để chiếc xe nhẹ bớt. Thi thoảng trên con đường lại bắt gặp những chiếc công tre đơn sơ chặn đường, ngăn cho trâu bò qua lại.

Những điểm sạt đầu tiên cản trở và gây khó khăn thêm cho cả nhóm. Bốn xé với từng chiếc xe máy được khênh qua những điểm sạt lở mà bên là vách núi, bên là vực thẳm. Từng chiếc xe lại vượt qua những con suối sâu và vượt qua những vũng bùn đọng ngập nửa thân xe. Bản Kẽ Kả, một bản người Thái mà chúng tôi đến được vào 2h chiều nằm phía bên kia con suối có độ dài và sâu. Cánh con gái qua suối ướt nửa người, khiêng theo toàn bộ đồ đạc balo và đồ đạc linh tinh. Vừa đi vừa bám nhau vì dòng nước chảy siết và đá rêu trơn dưới giày. Đám con trai được mấy cậu bé dân bản giúp đỡ dắt từng chiếc xe lội suối, sau khi đã bịt ống bô xe và tháo buzi. Những đôi mắt lạ lẫm dò xét khi nhìn thấy chúng tôi với đám xe cộ. Đây là lần đầu tiên dân bản đón khách qua mảnh đất này chơi mà không vì mục đích gì. Sau bữa trưa bằng xôi chấm muối rang xin được của trưởng bản, con đường còn hơn 10km dài nữa sẽ đến bản cuối cùng sang Mường La đã được chúng tôi ngón trong 2 tiếng nữa.

Bóng chiều đã bắt đầu ngả trên đầu. Bản Đông, bản cuối cùng hiện ra dưới con dốc hun hút. Lần này thì chúng tôi không thể tự

khênh xe qua suối được nữa vì nước cao đến ngang ngực mà cây cầu duy nhất nối bản Đông với Mường La đã cuốn trôi theo dòng nước lũ từ lâu. Thêm một lần nữa phải nhờ đến những người thanh niên trong bản giúp sức, chúng tôi cho xe đi dọc cong sông chảy siết gần 2,5km để đến được đoạn sông nông nhất và cho xe qua suối. Đó là chặng đường gian nan cuối cùng của con đường nguy hiểm và bị lãng quên nối từ mảnh đất Yên Bái sang Sơn La. Ba ngọn núi và vô số những khúc quanh với cảnh quan hoang sơ và hùng vĩ, 30 tiếng, 4 xe 8 người và cung đường đã hoàn thành.

Dốc ngược hơn cả Tà Sỉ Láng hay Phình Hồ, dài và khó khăn hơn cả Háng Tề Chơ, khênh xe không kém Tây Côn Lĩnh, lội suối ngang ngửa A Pa Chải để biết thêm một trong những cung đường khó, nguy hiểm và đẹp của miền Tây Bắc.

LAM LINH

Từ bình minh đến tận khi tắt nắng

Một hành trình làm mê hoặc lòng người, giữa những hồi hải tôi nhận ra mình đang bình yên, giữa những hờn ghen tôi biết mình đang được yêu thương hơn bao giờ hết. Những dòng xúc cảm ngọt ngào tỏa lan trong từng thớ thịt mạch máu xen giữa những giấc ngủ vội vàng và bước chân cuống quýt. Hành trình đi tìm mặt trời, từ bình minh đến tận khi tắt nắng ở Bagan.

Ngày mới bắt đầu ở Bagan bằng bữa sáng trên ban công của nhà nghỉ khi trời vẫn còn tờ mờ tối. Ánh đèn vàng heo hút và không khí trầm lặng của Nayang U khiến tôi như co mình lại. Một chút huyền bí rừng mình. Bóng những nhà sư trong màu áo cà sa đỏ sậm hồi hải lướt đi dưới phố, đèn xe ô tô, xe máy quét qua loáng lướt, mờ ảo, vội vàng. Buổi khất thực đã bắt đầu từ khi chưa có ánh bình minh.

Chiếc xe ngựa lọc cọc rời khỏi Nayang U và đưa tôi hướng về khu thành cổ, nơi hàng nghìn ngọn đèn tháp đang say ngủ trong cô quạnh, bởi con người và các nhà sư không được phép sinh sống ở chốn này. Giống như người ta đã bỏ mặc những đèn đài thành quách lại một mình ở Bagan vậy, để những thắc mắc mơ hồ trong lòng người lữ khách mãi chỉ là một câu hỏi bỏ lửng không lời đáp giữa những tháng ngày say mê đến ngơ ngẩn ở miền đất vàng.

Những phút ngồi thâm trầm tĩnh lặng trên nóc của một tòa tháp để chờ đón bình minh đã trở thành một trong những kỷ ức đẹp nhất về Bagan trong tôi. Đường chân trời màu hồng bắt đầu phủ một tấm áo sương khói mờ ảo lên khu thành cổ. Huyền hoặc đến bàng hoàng. Tôi bần thần trước bình minh thành Bagan, trước hình ảnh nữ thần mặt trời đem sự sống của ngày mới vào khu đền tháp. Thật xứng đáng cho những khoảnh khắc đợi chờ.

Bất chợt, tôi nghe thấy một tiếng hát vang lên giữa lặng không. Tiếng hát của một người thanh niên đang đạp xe ra đồng sớm trên con đường mòn nhỏ bên hông ngôi đền Tayoke Pyay ngân nga và vang vọng, khiến cả thành Bagan như bừng tỉnh. Mặt trời dần xuất

hiện, trôi lên như một quả bóng bay đỏ rực kỳ ảo, chiếu những sợi vàng lung linh lên cỏ cây và vạn vật. Bóng những người phụ nữ trong trang phục Longyi truyền thống nối bước nhau đi làm đồng đồ dài trên nền đất khô cong.

Tôi tiếp tục hành trình mê mải dưới ánh mặt trời màu đỏ trên chiếc xe ngựa nhỏ. Người đánh xe ngựa lặng lẽ đưa tôi tới thăm những khu đền đài danh tiếng của Bagan. Là Shwezigon sơn son thếp vàng lộng lẫy. Là Htilominno màu gạch đỏ trầm mặc giữa vô vàn những ngọn đền nhỏ vây quanh. Là đền đá Ananda danh tiếng với kiến trúc hoành tráng và những pho tượng Phật khổng lồ. Là Thatbyinyu đã ngả màu thời gian và là ngôi đền cao nhất ở Bagan lúc này (khoảng 61-66m). Là Dhammayangyi với hình khối kim tự tháp nổi bật độc đáo ... cùng vô số những ngôi đền không tên chỉ được đánh số, những ngôi đền có tên mà tôi không thể kể hết trong câu chuyện này ...

Tôi cứ lên xe và xuống ngựa, mãi miết và cuống quýt. Nhưng mỗi bước chân tôi khi vào đền, chùa lại trở nên tĩnh tại và chậm chạp. Tôi thấy mình đang “dừng” một cách vô thức, như thể tôi đang uống cái dòng chảy cuộc sống chậm chạp và thanh bình ở Bagan, cái dòng chảy thậm chí còn khô khan và cháy lên bởi nắng gió và cát bụi, vẫn khiến tôi như bị bỏ bùa.

Chiều xuống rất chậm. Du khách đổ về chùa tháp Shwe San Daw để chờ đón hoàng hôn. Ngôi tháp có độ cao và dốc đến chóng mặt vẫn không ngăn được du khách leo lên đứng kín mít các tầng hành lang để chờ đón khoảnh khắc giữa ngày và đêm của mặt trời. Người đánh xe đưa tôi đến Khay Min Gha, một ngôi đền đồ sộ nằm nép mình giữa quần thể đền đài Bagan, không cao ngất trời như Shwe San Daw, không có “Best view” khi hàng trăm ngọn tháp lớn nhỏ lọt vào ống kính máy ảnh tạo nên khung cảnh tuyệt đẹp cho bức hình, nhưng cái không khí tĩnh lặng và vắng vẻ của khu đền khiến tôi ngỡ như mình nghe cả được tiếng thành Bagan đang chuyển mình sau một ngày hối hả.

Hoàng hôn ươm màu rực rỡ trên đường chân trời. Bóng những ngôi đền trở nên đen sẫm và bí ẩn, một cảm xúc khó tả tràn ngập

tôi, choàng lên cả khu đèn đài mang tấm áo của cổ tích. Tôi đã đến và đi, Bagan huyền thoại từ bình minh đến tận khi tắt nắng.... ời, những ngày tháng giêng ...

BLACK

Tây Nguyên - Nắng gió để yêu thương

Một trong những động lực thúc đẩy tôi đến Tây Nguyên là em. Em từng nói: “Chị vào đây chơi đi, em dẫn chị đi, Tây Nguyên đẹp lắm! Không chỉ có Đà Lạt đâu, nhiều chỗ không có trên bản đồ, người ta không nói đến đâu. Vào đi, rồi em dẫn đi!” Cứ nhẹ nhàng và thủ thỉ như thế...Tôi cũng ừ à chứ biết rằng còn lâu mình mới có thể vào đó chơi. Và nếu có vào, chắc không phải vì thăm em (tệ thế). Bốn năm, sau lời nói tưởng chừng như đùa của mình, tôi có cơ hội đặt chân lên mảnh đất em đã sinh ra và lớn lên. Khi đã đi qua mảnh đất đầy nắng gió khắc nghiệt, tôi nhận ra rằng mảnh đất này sản sinh ra những con người giống nhau đến thế. Từ ánh mắt thật sâu, dịu dàng đến giọng nói dễ thương và tính cách hiền hòa hiếu khách, tôi mới hiểu cái chân tình trong lời mời của em, chứ không sáo rỗng như người Bắc Kỳ.

Hãy đến Tây Bắc để hiểu thế nào là hùng vĩ và hãy đến với Tây Nguyên để cảm nhận đúng nghĩa từ “bao la”.

Đến Tây Nguyên, tôi thực sự “được” choáng ngợp bởi cảnh thiên nhiên bao la đến thế. Đúng nghĩa của từ “to” và “rộng”. Những vườn cà phê miên man, những cánh rừng cao su tít tắp, những con thác hùng vĩ, những khoảng trời rộng lớn xanh ngắt, những con đường dài có những con dốc lên xuống như một trò chơi. Tôi rất thích cảm giác vút hết ga lên đến đỉnh của một con dốc mà tôi đã nghĩ rằng mình đang lao lên sát đến trời, rồi hẫng ... ú ồa ... Phía bên dốc hiện lên chẳng có gì ngoài một con dốc khác. Và tôi, như một đứa trẻ mãi miết đuổi theo một thứ hư vô, say sưa lao từ con dốc này sang con dốc khác.

Đến Tây Nguyên, tôi đã đi trong bạt ngàn cao su. Rừng cao su trải dài trên suốt dọc con đường liên tỉnh từ Gia Lai đến Đắk Nông được trồng đều tăm tắp theo hàng, khiến tôi ngồi sau nhìn đường theo chiều ngang, cảm giác như đang ở trong một không gian 3D của một bộ phim vậy. Ở mỗi một chiều cao cố định, ngoài bình hừng mủ, cây được đánh dấu bằng một dải màu mà tôi đoán rằng

nó đánh dấu loại cây hoặc khu vực quản lý. Lúc thì là một mảnh toàn màu đỏ, lúc là xanh, vàng. Bất chợt tôi nhớ đến câu chuyện trong ca khúc *Tie a yellow ribbon round the ole oak tree*. Tôi mỉm cười và lầm nhảm: “*Hãy buộc dải lụa vàng trong rừng cao su, và chờ em nhé... ”*.

Nhắc đến Tây nguyên là nhắc đến Buôn Ma Thuột, thánh địa của café. Nhưng giống như bia Lào chỉ uống ở đất Lào mới thấy ngon, chúng tôi có mua ít café về làm quà cho gia đình đều không thể pha ngon và có được đúng hương vị như đã thưởng thức trong toàn chuyến đi. Chỉ ở đây, tôi mới bỏ thói quen đen đá không đường, chuyển sang nhấp nhấp ly màu nâu nâu rồi tự nhủ: Ôi ngon quá, thế mà giờ mình mới uống. Vậy là ở đất Tây Nguyên, tôi học uống café sữa. Sau chuyến đi, có một cô bé trong đoàn nghiện café, không có café thì không ngủ được.

Một cô bé trong đoàn từng reo lên: *Chị ơi, em thích cảm giác phi xe giữa rừng café, rồi em sẽ ngã trong vườn café*. Đoàn tôi khá may mắn khi hai lần gặp vườn hoa café trắng xóa nở muôn, vì đúng thời gian đó, đã qua mùa café nở khá lâu. Vì nghiện café, nên hoa café cũng trở nên đặc biệt. Bạn tưởng tượng đi suốt bốn ngày rong rã, chỉ gặp toàn vườn tiêu và café quả, bỗng nhiên gặp một vườn café trắng xóa, trắng mãi miết, càng đi càng nhiều, làm sao không thể reo lên. Cảm giác đó được cô bé “leader” tả rằng “ngã vào vườn hoa café”. Có vẻ không có liên quan nhiều lắm giữa mùi thoang thoảng, ngọt nhẹ thanh khiết của hoa café và những hạt café đậm đà thơm tho.

Nếu có dịp quay lại Tây nguyên, nhất định tôi sẽ tập trung thời gian vào bữa sáng và bữa tối. Đó là thời điểm mát mẻ và tuyệt vời để “taste a place”. Lịch trình lần này hơi dày khiến tôi đã phải tiếc rẻ một buổi sáng bỏ lại ham muốn của mình gặp nhấm thời gian bên ly café thơm lừng và một tờ báo để theo nhóm bạn vào thăm buôn Đôn. Không thể phủ nhận giây phút thăng hoa cảm xúc khi cả nhóm reo hò rung lắc như lên đồng mỗi khi qua cầu treo tại bản Đôn, nhưng tôi vẫn thích cảm nhận Tây nguyên qua những nốt trầm. Một nốt trầm trong buổi sáng sớm bên đôi mắt Pleiku, tôi

lặng lẽ ngắm ánh nắng màu mật trải dài nuốt dần con đường. Bỗng dung tôi nhớ tới anh. Cảnh vật ở đây sao thanh bình thế. Thấp thoáng bóng một vật áo nâu lướt đi nhanh và nhẹ như gió. Chẳng phải cuộc đời đôi khi nhiều phiền muộn lại thưởng cho ta những giây phút thần tiên này đó sao. Một nốt trầm khi tôi đứng giữa mênh mông cao nguyên nắng cháy, để cảm nhận cái lớn lao của một Biển hồ. Một số người nói Biển hồ chẳng bằng một góc Hồ Núi Cốc bởi họ đâu hiểu, nơi cao nguyên Pleiku cao hơn nghìn mét so với mực nước, Biển hồ vừa là khát vọng, vừa là một bản tình ca lãng mạn bất tận. Em nói với tôi rằng: “Em tìm mãi cả đất Pleiku mới được một cô gái có đôi mắt đẹp như Biển hồ chị ạ. Người con gái đó giờ là vợ em”. Nhưng em biết không, nhìn vào ánh mắt em cũng như những người dân tình cờ gặp nơi đây, tôi đều hiện ra một mặt nước bình yên như thế. Và khi một người bạn nhắn tin: “Mắt Pleiku đẹp không em, đẹp bằng mắt thằng bạn anh không?” bất giác tôi mỉm cười.

Không hẳn là may mắn khi hoàn cảnh khiến bốn cô gái ham chơi chúng tôi cuối cùng đều “được” làm xế. Nhưng quả thật có lên làm xế, mới hiểu nỗi sướng của xế. Là cảm giác vun vút trên chiếc xế thân yêu, cảm giác lượn vòng trên những con đường dọc biển miền Trung, lướt trên những con đường xuyên đồi thông cao vút. Là cảm giác căng mình tập trung vượt một chiếc xe tải khổng lồ. Tất cả đều là lần đầu tiên. Hình như khi người ta tự mình làm một điều gì đó, hạnh phúc thu được cũng trọn vẹn hơn. Hay tôi yêu Tây Nguyên hơn bởi hoàn cảnh xô đẩy này. Chuyến đi ý nghĩa và cũng vất vả hơn so với dự tính của cả bốn người. Sau chuyến đi, chúng tôi học được cách buộc đồ thật chắc chắn qua bàn tay con gái, học cách đồ đạc sao cho an toàn và “phê”, học cách từ chối khéo léo khi gặp nguy hiểm, học cách chiến thắng nỗi sợ và học cách đam mê. Lẽ dĩ nhiên, chúng tôi quá quen với việc mỉm cười trước những ánh mắt hiếu kỳ và câu hỏi thường trực: “Đi đâu mà ... thế?!”.

Tôi rất thích việc dán những bức ảnh chụp những nơi mình đã đi qua lên tường, lên cửa. Trong đó có một bức ảnh bốn cô gái cò đỏ sao vàng cười rạng rỡ tại cột mốc ngã ba Đông Dương. Người ta nói rửa ảnh để lưu giữ kỷ niệm. Nhưng tôi tin rằng, bốn nụ cười đó

sẽ không phai nhạt trong trái tim chúng tôi và trong trí nhớ “một cơ sở” người dân hiếu khách Tây nguyên.

“Một cánh cửa đóng lại, nghĩa là đâu đó có một cánh cửa khác mở ra...”

Tây Nguyên, đóng lại hay mở ra một tình yêu?

“Tháng ba mùa con ong đi lấy mật ...”

TAXI1010980

Người lái đò trên sông Pôkô

Tôi đến bến đò thì trời cũng đã ngả về chiều. Tìm xuống bến hỏi han mãi mới biết ông lão lái đò thả chèo quãng mái mãi bên bãi lở. Năm nay con nước về sớm nên cá tôm cũng theo đó về nhiều, đò chiều vắng khách nên ông lão tranh thủ mẻ lưới chờ vãn chợ.

Dưới ánh chiều tà, chiếc thuyền tôn nhấp nhô lướt dọc trên những con sóng lăn tăn lấp lánh. Lão lái đò chậm rãi, cứ một lượt chèo lại ba nhịp gõ vào mạn thuyền xua cá. Thi thoảng, cá từ trong đám cỏ lấp xấp ven bờ giật mình lao đầu vọt lên khỏi mặt nước, óng ánh dưới ánh mặt trời rồi rúc vào mảnh lưới. Tiếng gõ mạn thuyền cách... cách... cách vang vọng cả một khúc sông vắng lặng.

Biết là đã muộn nhưng không muốn ông lái đò lỡ việc, tôi ngồi xuống dựa lưng vào gốc cây pơ-lang, châm điếu thuốc lim dim chờ đợi. Độ một tiếng sau, ông dỡ lưới cập bờ với một túi đầy cá trên tay, cái bóng to lớn đổ dài trên doi cát tiến về phía tôi đang ngồi.

-

Chào bác, hôm nay có được nhiều cá không ạ? - Tôi hồ hởi đứng dậy bắt quen.

-

Vâng, cũng khá khá chú ạ - Ông lão nở nụ cười thân thiện rồi giờ bịch cá lên khoe - Nhưng chợ chiều ít người mua lắm, chắc lại mang về nấu cháo cho đứa nhỏ ở nhà thôi.

Rồi như chợt nghĩ ra điều gì, lão quay lại hỏi: “*Thế chú chờ đò qua sông phải không? Tí nữa, lão mang nhúm cá này ra chợ xem có ai mua không rồi chờ bà con đi chợ về luôn*”.

-

Dạ, cháu muốn xuôi dòng xuống hạ lưu chứ không qua sông. Không biết giờ này bác có đi luôn được không?

-

Đi ngay bây giờ à? - Ông lão tỏ vẻ ngạc nhiên - Đi đêm mùa này trên sông dễ gặp đá ngầm, gặp xoáy vỡ thuyền như chơi. Bình thường đi vào lúc sáng trời cũng mát vài ba tiếng, đi đêm lâu hơn nhiều.

Vội lại “rừng thiêng nước độc” không lường được đâu. Mà bà con đang chờ đồ của tôi về. Nếu cậu không có việc gì quá vội thì để sáng mai đi - Ông lão chép miệng từ tốn.

Thấy tôi có vẻ thất vọng, ông lão tiếp: “Cậu chắc từ nơi khác tới phỏng? Đi xuống mạn đó làm gì thế, khảo sát à?”

-

Cháu muốn xuôi dòng Pô cô sang Sê San, sau đó về lòng hồ Yaly. Chỉ là lang thang thôi ạ - Tôi giải thích.

Tích tắc suy nghĩ, ông lão quả quyết: “Thôi, thế này, giờ này xuôi dòng nguy hiểm lắm, mà đi đêm thì không có gì để cậu chụp, cậu ngắm đâu. Vùng này không có khách sạn, nhà nghỉ gì, nếu cậu không chê thì quay lại bến chờ tôi ở thuyền, tối nay tôi kiếm cái gì lai rai rồi sáng mai lên đường sớm. Giờ mang nhúm cá này ra chợ bán được đồng nào thì bán rồi đưa bà con qua sông. Muộn rồi!”

Chả nhẽ đi xe ôm mấy chục cây số giờ lại quay về thì uổng quá. Tôi nghĩ bụng.

Dường như thấy vẻ e ngại trên khuôn mặt tôi, lão an ủi: “Tôi sống có một mình với đứa cháu gái thôi, cậu đừng ngại”.

- Vâng. Để sáng mai vậy. Cháu lang thang một lúc rồi quay lại thuyền chờ bác. Cảm ơn bác! - Chẳng còn cách nào khác, tôi gạt đầu cảm kích.

Nhìn bóng ông lão nhỏ dần đi về phía chợ, tôi vẫn day dứt: *Về hay ở?*

Đêm tháng năm.

Tây nguyên thường có những cơn mưa rào bất chợt, mây đen ùn ùn kéo đông từ dãy Trường Sơn Nam về che cả bầu trời xám xịt. Gió quất ràn rạt vào mạn, con thuyền chòng chành lắc lư ò oạp dưới làn sóng dữ. Ngoài kia, sấm chớp ùng đoàng xé toạc cả màn mưa, chốc chốc hắt lên những hình thù kỳ quái.

Tôi ngồi tựa vào mạn thuyền, ngược ra ngoài trời nhìn mưa rơi. Cô bé H'Linh ngồi co ro bên bếp lửa, khói quần trong thuyền làm cay xè hai sống mũi. Ông lái đò phì phèo chiếc tẩu ngồi chồm hổm bên cạnh nường mấy tảng thịt khô, cá khô chuẩn bị cho bữa tối. Trên bếp, nồi cháo cá ế ban chiều bốc mùi thơm lừng kích thích những cái dạ dày đang nhều nhảo đến bữa.

-

Vào làm vài li để cho ấm bụng đi chú - Ông lão khản khoản.

-

Vâng, cháu vào ngay ạ - Tôi đồng tình.

Ba người quây quần ấm cúng bên bếp lửa tí tách. Ánh lửa lập lòe bên li rượu làm cho đôi mắt cô gái như hoang dại. Tôi chợt nhớ về những ngày trên thành phố, lang thang khắp Tây Nguyên, chung chiêng trong những đêm “Xoang” bập bùng ánh lửa, nhà rông; nhớ những bắp chân trắng như măng búp bước dật dìu trong tiếng cồng, tiếng chiêng rộn rã; nhớ những chén rượu cần ấm áp như tình người Tây Nguyên, ấm áp như nước dòng Sesan không bao giờ cạn. Chỉ khác, đêm nay chón sông hồ không có tiếng hát, điệu múa nhưng tôi say.

*Đêm chung chiêng
Nhà rông bập bùng ánh lửa
Cô gái Jarai hát câu gì không rõ
Trăng lên...
Rượu cần lâu năm cất trong đáy mắt em Vít cần
Anh không dám uống
Điệu xoang nhịp nhàng
Vòng người sóng sánh
Anh cứ sợ mình lạc mất nhau thôi.
Tiếng hú bay xa chín suối mười đời
Cái công con chiêng đêm nay cũng thức
Những bàn chân trần trên đất
Lướt đi rộn rã Bôi hôi
Sao hôm đỏ mắt
Tây Nguyên ơi
Và mắt em thấp lửa
Đêm nay rượu cần mưa đỏ
“Cang” thứ ba rồi
Anh tỉnh như say*

(thơ Đào Phong Lan).

- *Hay lắm, tình lắm* - Ông lão nâng chén lên: “*Cạn ly đi cậu*”

- *H’Linh cùng uống một chén cho vui đi* - Tôi nâng chén đưa ánh mắt về phía cô gái.

Nở một nụ cười giòn tan, ông lão như ngấm rượu: “*Cậu cứ uống đi, con H’Linh cũng uống với anh một chén đi, đêm nay ông vui*”.

Mắt nhìn sang đứa cháu gái ra chiều tự hào, lão bảo: “*Con gái Tây Nguyên không uống rượu chứ đã uống là mấy thanh niên thành phố không lại đâu*” - Vừa nói, ông lão lại đưa cái tẩu lên kéo một hơi dài sáng khoái, mắt lim dim mờ màng nhìn lên nóc thuyền.

Cô gái Jarai ngược đôi mắt trong veo như biển hồ, chúm chím nhìn vị khách phương xa không nói. Ly cạn!

Đêm về khuya. Chai rượu dần vơi. Mưa cũng nhẹ hơn rồi tạnh hẳn. Trăng mười bốn lại vén màn mây đen soi bạc cả dòng sông. Thời tiết Tây Nguyên mùa này thật lạ!

Ông lái đò dụi thêm ít củi vào bếp, gật gù: “*Thỉnh thoảng tôi cũng chở các cán bộ trên thành phố xuống đi lấy số liệu, đi khảo sát dòng sông nhưng chưa thấy ai bỏ thành phố một mình đi chỉ để lang thang như cậu cả. Người thành phố thật lạ*” - Ông Lão lắc đầu.

Tôi mỉm cười, định giải thích lại thôi. Những người như ông sống gần trọn cuộc đời nơi đây, tự do như con chim trên rừng, con cá dưới nước; khi vui ông thả neo, khi buồn ông rời bến thì sao hiểu được cuộc sống tù túng công nghiệp chôn thị thành. Tôi chuyển chủ đề: “*Chiều nay nếu xuôi dòng chắc giờ cũng đến được ngã Đak Bla rồi đấy ông nhỉ?*”.

“*Hoặc là làm mồi cho cá*” - Ông trả lời cụt lủn như vế không hài lòng.

Tôi ngại ngừng vì biết mình lỡ lời, im thin thít không dám nói gì.

Ông lão trầm ngâm: “*Bố của con H’Linh cũng đã bỏ xác trên dòng sông này, giờ mẹ nó đi bước nữa về bên kia sông*” - Nén một tiếng thở dài, ông chỉ tay về phía tả ngạn dòng sông rồi lặng im như đang hồi tưởng về một cõi nào xa xôi lắm.

Khuôn mặt ông lái đò như đánh lại, hai mí mắt hồ như trĩu sâu xuống, mắt đỏ hoe ngấn nước nhìn chòng chọc ra màn đêm đen. Có lẽ ông lão đã thấm mệt. Thời trẻ trung tung hoành khắp núi rừng Tây Nguyên, sông ngạo ngễ chốn sông nước để rồi nay đến cái tuổi ngũ tuần vẫn đau đầu nỗi đau mất con, không người nối dõi.

Buổi sáng Tây Nguyên mở mắt đã thấy trời trong vắt. Trên mặt sông lặng sóng phủ một lớp sương mỏng mờ huyền ảo, run rẩy làn tỏa nhẹ nhẹ theo từng làn gió. Không khí dường như trong lành hơn sau cơn mưa chuyển mùa đêm qua. Phía xa khuất sau rặng núi nhấp nhô vẫn còn vương vấn mây mù, bình minh lên một màu đỏ ối báo hiệu một ngày mới đầy ắp ánh mặt trời.

Đứng trên mạn thuyền, tôi nhắm mắt hờ hững, hít căng tràn lồng ngực bầu không khí còn thấm đẫm sương đêm mát lạnh, tận hưởng hương vị trinh nguyên và phút tĩnh lặng của buổi sáng núi rừng. Lắng tai nghe tiếng gà rừng le te gáy vọng từ phía bên kia bờ sông. Mọi thứ giống như một giấc mơ, giấc mơ của núi rừng.

-

Chú dậy sớm thế, hôm qua ngủ muộn mà - Giọng nói của H’Linh vang lên phía sau lưng làm tôi giật mình quay lại.

-

Ừ, H’Linh cũng dậy rồi đấy thôi - Tôi trả lời rồi quay lại nhìn ra dòng sông tâm tấu: “*Dòng sông đẹp quá H’Linh nhỉ*”.

-

Dạ, H'Linh cũng không biết nữa. Từ bé đến lớn H'Linh sống trên dòng sông này, sáng sáng nghe tiếng gà rừng gọi mặt trời lên, chiều chiều đàn chim Chrao vỗ cánh bay về rừng kéo màn đêm xuống. Ngày lại qua ngày mọi thứ cứ thế trôi đi, H'Linh chỉ cảm thấy buồn thôi - Giọng cô gái trầm hẳn xuống: H'Linh muốn ra thị xã, hẳn ngoài đó đẹp lắm chứ nhỉ.

-

Ừ, nhưng không đẹp bằng quê hương của H'Linh đâu - Tôi miễn cưỡng trả lời rồi tránh sang chuyện khác: Ông đã dậy chưa H'Linh, không biết mấy giờ chúng ta có thể lên đường - Tôi làm bộ sốt ruột.

“Dạ”, lại tiếng dạ ngọt ngào, “để em vào chuẩn bị đồ ăn cho ông và chú. Chắc chỉ trong buổi chiều là đến nơi thôi. Nhanh lắm!”

Nói rồi H'Linh quày quả xuống bến thuyền đi về phía chợ. Còn lại một mình, tôi phóng tầm mắt ra xa, mơ lại giấc mơ đêm qua, giấc mơ về một ngày nắng vàng rót mật, tôi một mình dong thuyền độc mộc xuôi dòng Pô Cô giữa bao la rừng cà chít đến mùa thay lá mọc trắng hai bên bờ sông.

Pleiku, tháng 5, 2008

LASTWALKMAN

Đường hạnh phúc

[Trích trong *Hành trình cô đơn*]

Con đường Hạnh Phúc nặng sương. Gió gào thét bên bờ vách núi. Dòng Nho Quế nhỏ nhoi ẩn mình trong lớp mây mù. Nó cứ lao đi vun vút trong cái hũ đen mang tên Hạnh Phúc. Phải chăng, Hạnh Phúc là một điều gì đó thật mơ hồ và thật khó xác định. Hay Hạnh Phúc chỉ lộ rõ mặt cho những người biết chấp nhận và đương đầu với những rủi ro. Nó tự đặt cho mình câu hỏi rồi chẳng thể nào tìm thấy được câu trả lời cho bản thân. Nó chẳng biết mà nó cứ đi. Nó cứ vén những lớp mù sương và lao vào đường hầm mây phủ mang tên Hạnh Phúc. Cảm giác lạnh lạnh ở cột sống. Nỗi Cô Đơn cuộn tròn trong gió, va vào thành núi rít lên từng cơn.

Nó dừng lại ở trên đỉnh của con đường Hạnh Phúc, dốc Mã Pí Lèng thở dài nhìn con sông Nho Quế bé như sợi dây thun, uốn éo đâm mình vào hai khe núi. Mù thật mù. Sương thật sương. Gió thật gió. Nó quyết định chiều nay nó sẽ quay lại đây, quay lại đỉnh cao của Hạnh Phúc..

Nó lại phóng vun vút xuyên qua sương mù chạy về Mèo Vạc ăn sáng. Nó xà vào một hàng bánh cuốn trong thị trấn. Bánh cuốn trên này không ăn với nước chấm như ở dưới xuôi. Trên này họ ăn bánh cuốn với nước xương lợn. Chẳng biết người khác thấy sao, cơ mà nó thấy rất ngon. Những chiếc bánh cuốn nóng hôi hổi cuốn vào nước dùng ngọt vị xương, cay vị ớt và thơm vị chanh cứ đều đều chạy vào trong miệng nó.

Được kể người Lô Lô ở Hà Giang chủ yếu tập trung ở ba nơi chính là Sủng Là, Lũng Cú và Mèo Vạc. Nó lại tí tởn chạy vào làng người Lô Lô ngay gần trung tâm thị trấn. Loanh quanh, lượn lờ một hồi nó nảy ra ý định “làm thịt” em Nho Quế. Nó liền leo lên xe và lại vun vút chạy đi Giảng Chu Phìn. Nó thả đôi chân “thối” của mình cương bức và làm hoen ố dòng nước trong xanh còn trinh trắng của em Nho Quế. Chơi chán em Nho Quế, nó lại lang thang

vào mấy vựa “trồng” mật ong bạc hà - đặc sản của Hà Giang. Mấy con ong nhỏ xinh ve vãn chiếc khăn Mông trên cổ nó. Ôn giò là thật nó không quá thom để bị mấy em ong lẳng lơ “chích” cho vài nhát. Chứ không giò này nó lại bị treo bằng “mật trinh” ở trên đầu.

Chào Xín Cái, tạm biệt Giảng Chu Phìn, một lần nữa nó quay trở lại còn đường Hạnh Phúc, về lại đỉnh Mã Pí Lèng. Trời bớt mù hơn, nắng không hừng. Trong đầu nó xuất hiện một dải ngôn từ “Anh cứ đi, buồn không hừng nắng. Gió ôm đèo kéo chiếc khăn mây”. Nó hứng khởi và lại vùn vụt đi...

Đang thiu thiu ngủ trên đỉnh Mã Pí Lèng bỗng nó nghe thấy tiếng cười trẻ con văng vẳng đâu đó. Nó tỉnh dậy, lưng thưng đi về phía khe nước. Đám trẻ con đang đợi nhau lấy nước. Trên này, tìm người thật khó nhưng tìm người dễ hơn tìm khe nước. Nước quý hơn thời gian. Những đứa trẻ con ở đây phải mất vài giờ để vục từng gáo nước nhỏ đổ vào những chiếc can nước 20 lít. Mỗi một can nước dùng để ăn uống trong vòng một đến hai ngày. Thử làm một phép tính thì nước ăn uống của một gia đình người Mông do những đứa trẻ mất hai ba tiếng mức về chưa bằng hai lần gặt nước ở cái một cái bồn cầu công cộng trên Vincom. Âu cũng cho thấy chúng ta “tiết kiệm” nước đến thế nào. Nó hí hửng cũng ngồi mức nước, mức thời gian trong tiếng cười của bọn trẻ. Nó tiếp tục ôn lại mấy câu tiếng Mông mấy hôm trước nó học, vừa gạ gẫm mấy đứa trẻ con dạy thêm vài câu nữa...

Nước cứ chảy. Người cứ mức. Thời gian cứ trôi. Đỉnh Mã Pí Lèng tối dần khi nào không biết nữa...

XTTRAN23

Dã quỳ xứ người

Chuyến xe chậm chậm leo lên. Leo lên. Leo lên nữa ...

Buổi sáng, rời khu thành cổ nhộn nhịp khách du lịch, bọn hấn lên chuyến xe vượt núi vượt đèo để đến với một nơi xa hơn, đến với mặt hồ huyền thoại giữa cao nguyên Vân Quý. Trong ba người, hấn là khá tiếng Trung nhất, với khả năng biết được hơn trăm mặt chữ, không biết nói, chẳng biết nghe, chỉ hoa tay múa chân và cùng lắm thì viết ra giấy. Thế nhưng may vì mua vé sớm nên bọn hấn được ngồi những ghế đầu, ngay bên người lái xe có khuôn mặt kỳ lạ đến nỗi hấn không thể nào mô tả được. Đường leo lên xanh rợp tán thông. Bầu trời xanh thẳm trong vắt. Khi hấn nhấp nhòm đứng dậy muốn chụp ảnh thì người lái xe ra hiệu không cho khiến hấn đành ngồi xuống mà chìm vào cảnh sắc.

Con đèo này cao thật. Xe cứ lúc lắc đi lên mãi thôi. Trời vẫn cứ xanh ngắt trước mặt. Đi mãi rồi cũng đến đỉnh đèo. Từ đây đường lại dốc xuống liên tục, quanh co. Có lẽ mắt hấn tròn lăm khi nhìn thấy cung đường phía dưới. Đường vắt qua vắt lại chín lần như một dải lụa uốn éo liên tục, như một nét vẽ ngoằn ngoèo của điện tâm đồ, như cái hình vẽ dao động sóng mà hấn học hồi lâu lăm. Xe lao vun vút. Ào. Quặt sang trái. Ào. Lao sang phải. Máy đưa bọn hấn phấn khích cười nói liên tục, mặc kệ những người khác trong xe chẳng hiểu gì.

Thế rồi, trước mắt hấn, phía bên dưới con đèo, bỗng hiện ra vàng rực, vàng rực dã quỳ. Cả một thảm vàng trên triền núi rờm rộp mà con đường hấn sẽ đi xuyên qua như một vệt trang trí màu xám mềm mại. Hấn lặng lẽ nhìn, cố thu vào tâm trí màu sắc ấy, màu nắng và hoa rạng rỡ dưới trời xanh. Hấn sẽ phải nhớ ngay từ lúc ấy vì sau này hấn sợ sẽ quên đi. Thốt nhiên, màu vàng ủa ngập quanh bọn hấn. Chiếc xe đã chạy giữa hai vạt dã quỳ tràn trề hai bên. Những vạt hoa một bên vươn lên ngạo nghễ, dù chỉ là loài hoa hoang dại vẫn có quyền cao ngạo chốn này .Bởi chỉ có ta, chỉ có ta lộng lẫy

tỏa sắc. Bên kia, vạt hoa dường như khiêm nhường hơn nhưng cũng hơn hờ vờn theo luồng gió ào qua.

Chặng đường hoa còn ngút mắt. Chợt hắt thấy lạnh. Không. Nơi đây nắng vàng thế, làm sao lạnh được. Nhưng hắt vẫn lạnh. Lạnh vì một màu dã quỳ mới chỉ vài năm trước mà đã thành xa lắm. Màu dã quỳ Tây Nguyên, cũng một cao nguyên lộng gió, cũng con đường đèo khuất khúc, cũng những người bạn đồng hành. Mùa thu ấy bọn hắt rong ruổi Tây Nguyên trên những chiếc xe máy, theo đường mòn xuyên rừng Chư Mom Ray, xuyên Trường Sơn đại ngàn, cũng có hoa dã quỳ nhưng năm đó không nhiều, không rực rỡ thế này. Dã quỳ khi đó nhuốm nhiều bụi đất đỏ, thưa thớt bên đường như chờ đợi, thật đơn sơ. Năm đó bọn hắt đi không phải mùa dã quỳ Tây Nguyên nên hiếm hoi mới gặp một sắc vàng yếu ớt. Nhưng đó là dã quỳ quê hương. Dã quỳ miền Trung ruột thịt. Dã quỳ có hương vị của bụi đường và rừng xanh. Dã quỳ biết vui và biết buồn.

Màu sắc quanh hắt vẫn còn rực rỡ lắm. Sâu dưới chân núi, dòng sông uốn khúc giữa những rặng núi cao ngất. Màu vàng tràn cả sang bên kia sông. Với hắt, màu vàng này đúng thực màu vàng và chỉ là màu sắc, không hơn. Sắc vàng nơi đây không có tiếng của gió núi hắt vẫn nghe, không có hương của dặm đường hắt đã trải, không có một phần mà hắt thấy yêu thương.

Bóng nắng đã đổ nghiêng sang bên kia. Chuyển xe lại lướt đi giữa hàng cây du lá vàng rực trong nắng chiều. Quê hương hắt không có cây du, thế thì hắt sẽ lại nhớ về những hàng cơm nguội đổ lá thời xa xưa hơn, thời còn đạp xe đạp đi học vậy...

CHITTO

Bắc Hà đón xuân

Cô gái người Mông ngỡ ngàng khi thấy đám khách linh kinh mũ nón, lơ nhố ngoài bờ rào chụp ảnh. Bởi cô không để ý, chứ chúng tôi thấy mùa xuân đang đi qua thềm nhà nơi cô đứng. Bờ giậu vẫn còn vương những mảnh hàng rào chưa làm xong, khoảnh sân vườn với lũ gà đang thi nhau mổ thóc, trên hàng rào phơi đủ thứ váy áo sắc màu, đám củi gỗ mới lấy về vẫn còn chất bên hiên. Cô gái người Mông hoa xinh xắn đang bận dở những đường thêu cho chiếc váy mới. Mùa xuân này, cô bước qua tuổi cập kê và đến những ngày xuân tình tới là cô được đi tìm bạn.

Trời hửng nắng. Một ngày ấm áp hiếm hoi sau những ngày trời mù sương bữa trước. Củi được đem ra vườn hong khô, quần áo phơi cho đỡ ẩm. Cô gái cứ cặm cụi với những đường thêu màu sắc, cho đến khi nghe thấy tiếng í ới ở bên ngoài bờ giậu xa xa.

Một đám thanh niên lơ nhố với trang phục đủ màu sắc, xe máy bụi bặm đang đứng ngoài xa, ngắm ống kính về phía mình.

Cô gái ngỡ ngàng ... Có gì đâu mà họ chụp hình mình nhỉ ... Một công việc bình thường. Một khung cảnh bình thường. Những người khách du lịch tò mò từ nơi xa đến.

Nhón nháo đằng xa, những cô cậu vừa dừng xe vội vã bước xuống. Khung cảnh nên thơ và đẹp quá không thể không dừng lại ngắm nhìn. Một cô gái Mông đang thêu áo cho mùa xuân mới. Chú chó nhỏ nằm lim dim mắt bên cạnh. Bờ giậu rục rờ những áo những váy hoa. Nếp nhà đơn sơ màu vàng đậm và bên hiên nhà. Những cây mận nở trắng xóa một góc vườn.

Làn gió khẽ lay động. Những cây mận nở hoa khẽ rung rinh và những cánh hoa mận theo gió vương vãi giữa bầu trời nắng nhẹ. Mùa xuân đến rồi đây!

Khắp Bắc Hà, những vườn hoa mận đã nở trắng trong thung lũng và hoa đào cũng đã nhiệt tình khoe sắc thắm. Các nhóm bạn bè gần xa lại vội vàng đến với vùng Tây Bắc của Tổ quốc, đến đón một mùa xuân vừa kịp chạm chân vào mảnh đất đáng yêu này.

LAM LINH

Nhà thờ đồ Hải Lý - cho một tình yêu đã qua đời

Làm một giấc mơ trưa ở cổng vào chùa Keo - Thái Bình, bắt tay và đàm đạo với một ông thầy bói tuổi ngoài cửu tuần về đạo của người coi bói, sau đó hớn hờ bước ra khỏi chùa trong cái nắng vàng mật, thơm mát mùi cỏ và gió, nó lại lết chiếc xe “ước mơ” vượt đò về lại Nam Định.

Bóng chiều tà nghiêng nghiêng, những tháp chuông nhà thờ xứ đạo soi bóng xuống những ruộng muối trắng tinh ở Văn Lý, Hải Hậu. Những diêm dân lam lũ chắt từng phương muối vào kho, kết thúc một ngày bươn chải với cát, với nước và với cái gay gắt của ánh nắng mặt trời. Những hạt muối trong nắng long lanh như những hạt kim cương. Những hạt kim cương mằn mặn tưởng chừng đắt giá, hóa ra cũng chỉ rẻ như bèo. Một phương muối [20kg] giá chưa được mười nghìn. Nó nhặt một hạt muối bỏ vào miệng. Lòng nó mằn chát, rồi lặng bước đi.

Ngôi nhà thờ đồ nát hiện ra nhỏ bé, đen đúa và bản thiêu. Những con sóng biển ủa lên. Nắng tắt. Một mảng mây đen thui lùi lững lững che phủ mặt trời làm những tia sáng không thể len lõi thấp ánh hào quang lên trên bức tượng thánh Maria Madalena đang chêng vênh và đơn độc. Một vài đứa trẻ nô đùa. Một vài lũ khách thần thờ ngửa mặt đón hoàng hôn. Dăm ba người hì hụi đề ngửa chiếc tháp nhà thờ vốn đã ngửa tênh hênh ra để bắn cái con “ác [art]”. Mãi miết với sự đồ nát, hoàng hôn gần như trôi tuột lúc nào không hay.

Nó rảo bước rút như thủy triều để kiếm tìm chỗ ăn, chỗ ngủ trước khi những tia nắng cuối cùng sụp xuống.

Nó đi bên biển, trên con đê trải dài từ nhà thờ đồ giáo xứ Xương Điền, Hải Lý về Thịnh Long, Hải Thịnh. Những ngọn sóng đỏ lừ như máu, tấp vào những con thuyền xếp bằng những cây buồm, cây luồng, nhỏ bé và mỏng manh. Những hạt cát li ti cuốn theo những ngọn gió luồn vào da thịt. Nhóp nháp và rất ngứa. Hơi muối mằn chát, cay xè tấp vào mắt. Mắt mằn vị muối nhòe hai dòng

sương trắng. Bầu trời hiện lên một vầng mây ngũ sắc chùng dăm chục phút rồi ẩn mình vào chiều áo choàng nhung đen của đêm tối. Một dải những ngọn đèn biển đều đặn hiện lộ tựa hồ như một chuỗi vòng ngọc trai khổng lồ đang tỏa ánh sáng lung linh quàng lên chiếc cổ nhỏ xinh của cô nàng mang tên Biển.

XTTRAN23

Cúc Phương một đêm giá rét

Chúng tôi đến bìa rừng Cúc Phương lúc hơn 12h đêm. Cái không khí lạnh của cái thời tiết giao hòa giữa mùa đông và mùa xuân làm chúng tôi rét run mỗi khi có những đợt gió lạnh ủa tới.

Tôi tìm một bãi đất rộng duy nhất còn lại ngoài bìa rừng, nói chính xác đây là một bãi đất trống để chăn trâu và có một số ngôi mộ vương vất ở đây.

Chúng tôi ngồi và nhóm lửa sưởi ấm sau một ngày mệt mỏi trên những con đường đầy gió. Nhóm lửa xong ai cũng suýt xoa với ngọn lửa đủ hình hài như đang mơn trớn trong màn đêm giá rét. Chúng tôi bắt đầu đem 2 con gà và những củ khoai may mắn mua được ở ngôi chợ quê xế chiều để đem ra nướng. Ngọn lửa cháy không đủ để sưởi ấm cái cơn rét tháng ba của đất trời miền Bắc, chúng tôi ôm nhau, cầm tay nhau để truyền hơi ấm cho nhau, ngọn lửa cháy rực sáng, long lanh trong mắt của mỗi người. Ai cũng lạnh nhưng tận sâu trong suy nghĩ, tôi biết tất cả chúng tôi đều cảm thấy hạnh phúc lắm, hạnh phúc như ngọn lửa reo vui hân hoan đang rực sáng giữa màn đêm mờ mịt của mảnh bìa rừng vắng bóng này.

Chúng tôi lấy guitar và bắt đầu chơi, nào thì Cây Đàn Chapi, nào thì Ly Café Ban Mê, nào thì Ngọn Lửa Cao Nguyên...Chúng tôi hát, hát bằng chính trái tim mình, hát như chưa từng có nguồn đam mê nào như thế. Tiếng hát chúng tôi vang xa mãi núi rừng, rồi vọng lại thành tiếng đất trời giao hòa. Đôi mắt chúng tôi rực sáng trong niềm vui và hạnh phúc, đã từ lúc nào chúng tôi quên đi cái lạnh của màn đêm giá rét này, chỉ còn tiếng guitar và những bản tình ca bất hủ. Rồi chúng tôi hát những bậc khúc của Trịnh. *Diễm xưa, Tuổi đã buồn, Còn tuổi nào cho em, Đêm thấy ta là thác đổ, Thương một người, Uớt mi, Xin cho tôi...* chưa bao giờ hay như thế.

Đời là những chuyến đi. Nếu có chuyến đi nào để đến với bến bờ niềm vui bền lâu nhất thì có lẽ chúng tôi đã trải qua và nắm được trọn vẹn.

3 giờ sáng, chúng tôi lên đường và phóng xe xuyên rừng Cúc Phương trong đêm. Ánh trăng bàng bạc như dõi theo từng bước chân của chúng tôi. Sương đêm tan vào từng làn da, nụ cười. Chúng tôi đi qua Hồ Mạc, qua Động Người Xưa, đi đến cây Chò ngàn năm, cây Sấu cổ đại. Tiếng núi rừng, chim muông, cành lá hòa vào nhau tạo ra một bản *Dạ khúc* trong đêm thật tuyệt.

Chúng tôi dừng lại ở giữa rừng, trầm ngâm, nắm lấy tay nhau để quên đi cơn lạnh, để hòa mình vào với đất trời thiên nhiên, để trái lòng rộng khắp. Tiếng khóc pha lẫn tiếng cười. Tiếng thời gian và không gian như hòa quyện thành một tình yêu và đam mê mà chẳng từ ngữ nào có thể định nghĩa nổi. Tôi tin rằng “Cứ đi là sẽ đến”.

Hạnh phúc và đam mê không chỉ dừng lại ở việc bạn cảm thấy thế nào trong mỗi chuyến đi mà còn là việc bạn đem hạnh phúc và đam mê đó chia sẻ và hòa quyện với hạnh phúc và đam mê của mọi người.

NHATTUANHIDRO

Gian nan chinh phục Apachải

Giờ đây, giữa cái ồn ã vội vã của phố phường, giữa nhịp thở bâng bạc mang tên đô thị, tôi ngồi đây, men theo con đường ký ức trở lại Apachải - cái tên gắn cùng với khát khao, mong ước chinh phục của những người đam mê, một trong 4 điểm cực và cũng là điểm khó chinh phục nhất nơi ngã ba biên giới Việt - Trung - Lào.

Đêm qua đi và rồi nắng cũng hừng. Hành trình của chúng tôi lại tiếp tục. Mãi miết đi như chạy đua với thời gian và khi mặt trời chạm những ngón tay mình trên đỉnh đồi cũng là lúc chúng tôi phải đánh đèn pha trên mặt đường. Bóng tối bủa quanh vây, xung quanh tĩnh lặng chẳng còn nghe thấy gì ngoài tiếng động cơ đang rề từng lớp cát dày. Đèn pha đánh xuống mặt đường hắt lên một màu vàng vàng lóa mắt, lớp cát dày tựa như một chiếc gương khổng lồ trải rộng.

Vừa hết đoạn dốc lên thì đoạn dốc xuống đã ngay trước mặt. Chiếc xe lao xuống, cát lại được thể bám chặt vào những chiếc bánh xe, in lên mặt đường những hình thù kỳ quái trong khi chiếc xe cứ chao nghiêng qua lại, chực đổ. Cứ thế, chúng tôi lầm lũi đi trong đêm. Cuối cùng, ánh đèn vàng rực rỡ ảm cúng ở đồn biên phòng 317 cũng hiện ra. Người đầy bụi, chúng tôi mừng rỡ ứa vào, loáng thoáng nghe ai hỏi vui: “Ô, vẫn còn sống à?”.

Sáu giờ sáng, khi mọi người trong đồn dậy tập thể dục cũng là lúc chúng tôi dậy, chuẩn bị đồ ăn nước uống cho một ngày dài đầy nắng và bắt đầu hành trình chinh phục cột mốc số 0. Đêm qua, anh Long, người bạn mới quen, đã cảnh báo trước khi nghe bọn tôi khoe “ai cũng đã leo Phanxipăng hết rồi”. “Phanxipăng đã là gì. Năm trước có người cũng nhờ anh dẫn lên cột mốc, họ cũng bảo đã leo Phanxipăng ba bốn lần rồi nhưng khi leo mốc mệt quá cứ đi 5 phút lại phải nghỉ”.

Đi được chẳng bao lâu, đầu tôi như có ai gõ “bình bình” rồi lại “bình bình bình”. Nắng gắt, cái nắng của một tỉnh giáp Lào. Trên

đầu chúng tôi là mặt trời đỏ rực, không một nhánh cây hay tán lá nào che bớt đi cái nắng đến ngột ngạt ấy. Băng qua hết những ngọn đồi vàng rực và cả những ngọn đồi ngả sạm một màu đen do bà con đốt nương làm rẫy, chúng tôi bắt đầu vào rừng.

Vừa thoát khỏi cái nắng lại phải chui rúc qua những nhánh cây vô lối chắn đường. Gai góc cứ tìm quần, tìm áo, tìm da mà cắn. Lúc đầu cả bọn còn dừng lại để gỡ nhưng về sau cứ mặc kệ mà đi thẳng về phía trước vì mệt.

Đường đi trơn trượt, lúc thì dựng đứng lúc thì trôi tuột đã vất vả sức lực mọi người. Chúng tôi cứ lầm lũi bước, đầu óc trống rỗng, đi như theo quán tính, phía trước có người là đi. Đã vậy, thất vọng lại tràn ngập khi anh dẫn đường bảo đã nhầm đường. Quay ngược lại nơi rẽ nhầm, chẳng còn tiếng cười đùa, chỉ còn những bóng người đồ dài lết đi trên mặt đất. Đã năm tiếng đồng hồ giờ trôi qua.

Nghỉ chân chỗ ngã ba, dưới tiết trời nắng gắt, chúng tôi bắt đầu bỏ đồ ra ăn thay vì dự định như lúc đầu sẽ ăn ở mốc. Nước hết. Anh Bích và một thành viên buộc phải quay ngược trở lại con suối nhỏ để lấy nước tiếp tế cho cả đoàn.

Trong lúc chờ đợi, mọi người lẫn ra ngủ trong sự lan tỏa của cái mệt và mặt giáp với mặt trời đỏ rực như thiêu đốt cho đến khi cái nóng chạy rần rần khắp cơ thể làm thức tỉnh. Chờ đợi rồi chờ đợi vẫn không thấy hai người kia đâu. Đứng từ trên cao nhìn xuống mới biết họ lại đi lạc trên con đường quay trở lại suối. Từ trên núi chúng tôi phải thi nhau hét lên chỉ đường. Có nước, cả nhóm lại tiếp tục đi, đi với quyết tâm của mỗi thành viên phải chạm được tay vào mốc hình tam giác.

Và khi kim đồng hồ chỉ 3g10, chúng tôi đã chạm được tay vào cột mốc số 0 trong niềm vui sướng tột cùng.

Tự hào đặt tay mình lên ngực trước lá cờ Tổ quốc và lưu lại hình ảnh nơi cực Tây này, cả nhóm lại quây quả trở về đồn. Vì là đường dốc cộng với tinh thần sảng khoái khi đã chinh phục được điểm

“khoai” nhất của bốn cực, chúng tôi dường như đi nhanh hơn trên con đường trở về suối.

Uống nước như thể chưa từng bao giờ uống một thứ nước ngon đến thế, bốc phét với nhau rằng nước ngon nhất từng được uống là nước suối Apachai. Trên đường từ suối về, chúng tôi vẽ ra trong đầu bao nhiêu là hình ảnh, nào là tắm suối rồi sau đó uống rượu, giao lưu hát hò với các anh các chú ở đồn biên phòng mà không thể nào hình dung nổi nhóm chúng tôi lại lạc đường một lần nữa.

Con đường chúng tôi bước cứ ngày một dài thêm mà ánh đèn đồn biên phòng lại ngày một xa. Nắng đã tắt nhường chỗ cho bầu trời đêm đầy sao. Lạnh và đói. Cạn kiệt sức lực. Chúng tôi nghĩ đêm nay có khi phải ngủ lại trên đồi. Chẳng buồn tìm một nơi bằng phẳng, cả nhóm cứ thế nằm vã trên những sườn đồi dốc đến khi một ánh đèn pin đâu đó lóe sáng. Một thành viên trong đoàn hét lên: “Có ai đó không cứu với”. Tiếng la thất thanh xé tan cái tĩnh lặng trong đêm. Vậy là chúng tôi đã được cứu, không phải qua đêm trong rừng, trong cái lạnh và đói đến quần cả người.

Trở về đến đồn là 9g30 tối, chúng tôi vẫn chưa hết hoàn hồn...

ROCK_N_CLASSIC

Tà Xi Láng - Háng Tề Chơ: Chưa xa đã nhớ

Uể oải với hơn hai ngày phá sức trên cung đường thương nhớ Tà Xi Láng - Phình Hồ - Làng Nhì - Háng Tề Chơ, tôi lại chui vào cái phòng trong góc tối của cơ quan, nơi chỉ có mình tôi với vài cái máy tính và những tủ tài liệu. Sáng thứ 2 mà vẫn chưa có khí thế làm việc, có lẽ tâm hồn và sức lực của tôi để lại Háng Tề Chơ cả rồi.

Bỏ lại sau lưng một đống công việc, hai buổi học và hàng hà sa số những thứ lặt vặt cũng như nỗi lo ngại về sức khỏe trong thời gian gần đây, tôi lại lên đường chinh phục Tà Xi Láng - Háng Tề Chơ, vẫn háo hức và hồi hộp như lần đầu đi phượt.

Đêm đèo Khế trắng lên trên ngọn lầu, đẹp vô ngần, ẩn hiện sau những đám mây, khi tỏ, khi mờ. Trời đèo Khế trắng sao có đủ, cả nhóm dừng chân bên đỉnh đèo thưởng thức cả phê dưới trăng. Giữa bốn bề là núi rừng trùng điệp, là cỏ cây hoa lá, ngả lưng xuống đường gối đầu lên cái mũ bảo hiểm thân yêu mà ngắm trăng thì còn gì bằng, thử hỏi ở nơi nào Hà Nội có được cái cảm giác ấy. Sau những phút nghỉ ngơi, thư giãn thưởng thức cả phê dưới trăng cả nhóm lại lên đường, lại tiếp tục đổ đèo và ôm cua.

Sáng sớm chớm lạnh trên bản Hộc. Mấy anh chị em lang thang ra bờ suối. Cái hồ nhỏ nhỏ nằm bên bản cho nước nóng, một dòng nước lạnh chảy từ ngoài suối vào quện với dòng nước nóng. Hai dòng kết hợp vào làm một, Tôi đặt chân giữa hai dòng nước, một bên nóng dạt một bên lạnh đến tê tái.

Hai dòng nước cứ chảy như thế không biết đã bao lâu rồi, quện vào nhau nhưng không tan vào nhau. Bên dòng nước nóng sỏi đá nhuộm màu vàng, bên dòng nước lạnh sỏi đá phủ rêu phong. Bình minh trên bản Hộc trong lành. Tiếng suối róc rách, tiếng gày gáy đó đây, tiếng những bước chân lên nương lên dẫy. Xa xa những vệt mây trắng xóa ôm lấy núi, cảnh đẹp thật nên thơ.

Một sớm yên bình trên Bản Hốc chỉ như một dấu lặng trong bản nhạc rock mà chúng tôi sẽ nếm trải. Đường vào Phình Hồ nhỏ nhỏ đầy những đá lởm chởm, băng qua vườn chè và vượt lên những con dốc. Con đường nhỏ nối từ Văn Chấn lên Phình Hồ chỉ mười cây số, nhưng chúng tôi đi mất gần hai tiếng đồng hồ, không phải vì quá khùng mà là vì quá đẹp. Những đoạn dốc thẳng đứng vắt kiệt sức của ngựa sắt, cứ lên được một đoạn lại phải dừng, cái cớ cho ngựa sắt nghỉ ngơi chỉ làm cho việc dừng lại thêm thi vị, cảnh đẹp nên thơ, mây và núi bên nhau, mây chọt đến rồi mây chọt đi. Những đám mây trắng muốt, cuộn cuộn giữa hư không, cảm giác bồng bênh và yên bình đến kỳ lạ, có người đi nhiều nhớ đến những nơi đã qua, có người chưa đi trầm trồ và thương thức. Tiên cảnh bồng lai cứ hiện lên trước mắt chúng tôi xua tan đi những lo âu về một cung đường khùng phía trước. Phình Hồ hiện ra trước mắt với những nếp nhà yên ả cao thấp bên sườn núi.

Từ Phình Hồ vượt qua những con dốc cao vời vợi, chỉ thương ngựa sắt gồng mình công xé ôm. Con đường dẫn từ Phình Hồ vào Làng Nhì chạy ven núi, một bên là vách núi, một bên là vực chơi vơi. Công trình giao thông Làng Nhì - Trạm Tấu đang được xây dựng, nơi đây đã khác nhiều, đường đã rộng hơn và tốt hơn nhiều so với thời xưa. Cây cầu Xà Beng huyền thoại cũng không còn dấu tích. Đường vào Làng Nhì qua bao con dốc thẳng đứng, đá chém vào lớp xe như chém vào lòng xé, số 1 cài liên tục nghe tiếng máy mà đau thương. Dọc đường, những chiếc xe Win chở gỗ vẫn chạy ầm ầm, những khúc gỗ phơi mu chắc nịch tỏa hương được đưa ra Phình Hồ để từ đó âm thầm đưa đi khắp mọi nơi. Đau xót là thế, rừng ngày đêm chảy máu.

Vượt qua bao con dốc cheo leo, bao đoạn đường nguy hiểm, bao cảnh đẹp đến mê lòng người, rồi Làng Nhì cũng hiện ra trước mắt, từ đây, một con đường chạy tít lên cao sẽ đưa vào bản của Làng Nhì, có lẽ là Nhì trên, một đường chạy phía dưới sẽ đưa chúng tôi vào với Háng Tề Chơ. Chạy trên con đường độc đạo men theo những vách núi, qua bản nhỏ, qua cánh cổng mà cả đoàn loay hoay mất 10 phút mới biết cách mở, rồi lại chạy qua những con dốc khùng nhất trong cuộc đời mà tôi từng gặp, đến đoạn ngựa sắt

không thể tung vó, đành để lại ngựa yêu và trekking vào Háng Tề Chơ, sau 1 tiếng trekking với đủ những mệt mỏi và đôi đeo đẳng trong người. Rồi cũng đến, bản Tề Chơ, nơi thâm sâu nhất của Làng Nhì cũng hiện ra trước mắt.

Nơi chúng tôi dừng chân là điểm trường tiểu học Đề Chơ, đang là mùa hè nên lớp vắng tanh, như ngôi nhà hoang bên sườn núi. Bảng điểm điểm trường Đề Chơ tôi tả sau những cơn mưa rừng và nắng cháy thời gian. Ở đây, ngày đêm các cô giáo miền xuôi mang cái chữ cho các em nhỏ người Mông. Xa xa thác nước Tề Chơ như gọi mời, tiếng nước chảy như tiếng búa bên tai, vang xa cả núi rừng. Trời hừng nắng, vừa đói, vừa mệt, vừa chạy đua với thời gian. 2 giờ chiều, cả đoàn rồng rắn kéo nhau chinh phục thác nước Tề Chơ huyền thoại mà không phải dân phượt nào cũng được đặt chân đến.

Đi xuyên qua những nếp nhà, con đường xuống chân thác Tề Chơ dựng đứng xuyên qua những gốc chè cổ thụ, uốn lượn và gấp khúc liên tục, không đến mức trơn trượt nhưng cũng đủ thử sức của mọi người. Xuống đến đoạn suối, nước chảy cuồn cuộn, dòng chảy xiết. Thác nước cao hùng vĩ, nước chảy tung bọt trắng xóa, xung quanh là những giọt nước li ti bắn ra chằng chịt. Bao mệt nhọc dường như tiêu tan, tự hào vì chinh phục được thác Tề Chơ. Giữa thâm sâu cùng cốc, giữa vách núi cheo leo và bạt ngàn là rừng núi, giữa thác nước hùng vĩ, chỉ muốn dùng hết sức lực của mình hét thật to, tiếng ai vang giữa núi rừng, tiếng ai quyện vào tiếng suối, cứ menh mang menh mang.

Rồi cũng đến lúc phải chia tay, thác Tề Chơ vẫn chảy, vẫn cho nước dưới xuôi, chúng tôi lại ngược lên bản Tề Chơ, đoạn lên dốc khi xuống chùn chân bao nhiêu thì khi lên mệt gấp cả chục lần, phần vì đói, phần vì khát, cả đoàn uể oải leo từng đoạn ra khỏi thác nước. Lên đến nơi được thưởng thức một bát mì mà ấm lòng phượt tử. Bỏ lại sau lưng thác nước Tề Chơ, tiếng nước chảy vẫn vang vọng phía xa, chúng tôi rời Háng Tề Chơ khi trời dần tắt nắng.

Sau một ngày phá xe, phá sức, với đầy đủ những cung bậc cảm xúc, từ lên cao đến xuống thấp, từ lên mây đến xuống vực, từ lên

dốc đến xuống dốc, từ vui sướng đến sợ hãi, ... Buổi tối cả đoàn có bữa ăn thịnh soạn quây quần bên nhau.

Ngày thứ 3, chúng tôi vẫn quyết định một lần được vào đến Tà Xi Láng Hai bên đường vào Tà Xi Láng là nông trường chè. Những luống chè xanh mướt đang được công nhân dùng máy thu hoạch, xa xa vẫn có vài ruộng chè được dân bản hái tay thoăn thoắt. Qua đi đoạn đường nhựa đẹp và dễ dàng, đập vào mắt chúng tôi là những con dốc dài đến bất tận, cao vút, vắt theo vách núi. Về số 1 và 2 vượt qua từng con dốc. Từ bên này, nhìn qua bên kia là làng Nhì, là con đường ngày hôm qua chúng tôi đã chinh phục. Vẫn núi non hùng vĩ, vẫn những mái nhà cao thấp trên lưng chừng núi, mê say lòng người.

Vượt qua những con dốc dài, qua cây cầu Tà và đoạn xoáy chôn ốc với độ dốc kinh khủng, Tà Xi Láng hiện ra trước mắt chúng tôi là ngôi nhà khang trang của ủy ban xã mới khánh thành, là ngôi trường THCS Tà Xi Láng im lìm trong nắng sớm, là bầy em nhỏ nô đùa bên sân bóng, là những thửa ruộng bậc thang uốn lượn ôm lấy ngôi làng bên sườn núi. Cuối cùng chúng tôi cũng đã đặt chân đến Tà Xi Láng, nơi đây chúng tôi vui chơi cùng em nhỏ, gặp gỡ anh Hà bí thư xã, chụp ảnh lưu niệm cùng anh và các em nhỏ. Điều đặc biệt hơn cả, khi chúng tôi đến đây, cũng là lúc trong làng có đám tang. Mọi người lại được nghe anh Bí thư kể về tập tục ma chay ở đây.

Người Mông ở đây khi mất thường được để trong nhà vài ngày trước khi mang đi chôn, người chết thường được đặt lên cao hoặc treo trên tường, và vẫn được cho ăn khi đã chết, tùy từng gia đình, nếu trong nhà có 5 người con trai thì sẽ được cho ăn 5 ngày sau đó mới được mang đi chôn. Gia đình có người chết bắt buộc phải mổ trâu để mời cả làng, không có trâu thì không được mang đi chôn, nhà nào nghèo không có trâu phải cố vay mượn để có trâu mổ mời cả làng mới được mang đi chôn. Con trâu khi mổ được giữ lại sừng treo trong nhà làm kỷ niệm, tưởng nhớ về người đã mất. Người chết được cho vào quan tài đóng sơ xài bằng gỗ pơ mu. Sau đó được mang lên an tang trên đỉnh đồi cao chót vót. Khi mang xác

lên đỉnh đồi, người ta tiến hành lễ phơi xác, để người chết được ngắm nhìn mặt trời lần cuối. Xác người chết được cho vào quan tài đóng sớ sài để hồn ma có thể siêu thoát được. Tục lệ ma chay ở đây có từ bao đời, đến giờ vẫn vậy, dù chính quyền xã đã dùng nhiều biện pháp hỗ trợ nhằm xóa bỏ tập tục này nhưng người Mông bao đời vẫn nay vẫn thế. Cả nhóm chúng tôi có dịp vào viếng đám ma để hiểu hơn về tập tục ma chay ở đây và một lần chúng kiến tận mắt tập tục này.

Mặt trời lên cao thẳng đỉnh đầu, đến giờ chúng tôi phải quay lại Văn Chấn để kịp giờ trở về Hà Nội, xa Tà Xi Láng mà trong lòng lưu luyến, nhớ nụ cười trẻ thơ, nhớ ánh mắt lén lén nhìn chúng tôi có đôi chút kỳ quái, nhớ anh Bí thư xã ân cần và hiếu khách, hẹn một ngày quay lại Tà để chứng kiến những đổi thay trên mảnh đất Tây Yên Bái.

Tà Xi Láng - Phình Hồ - Làng Nhì - Háng Tề Chơ chưa xa đã nhớ, một cung đường khủng để đời, rồi nơi đây sẽ đổi khác, những con đường chất đầy đất đá lởm chởm sẽ được bê tông hóa, những mái nhà rồi sẽ cao hơn, chỉ có những con dốc sẽ vẫn vậy vẫn kiêu hãnh thách thức lòng người, chỉ có núi đồi sẽ vẫn thế vẫn gọi mời, chỉ có ngàn mây là không thay đổi, vẫn níu kéo bước chân ai. Xa rồi sẽ nhớ.

LEEANH85

Trên những ngọn núi

Trước kia, tôi không phải là người ham thích leo núi cho lắm. Thậm chí cái hồi rờ rẫm từng bước trên đường leo Fan, tôi đã “thề” là không bao giờ hành xác kiểu này nữa. Lời “thề” đó có ít nhiều suy giảm theo thời gian, và cho đến khi tôi sang Đài Loan thì đột nhiên nó biến mất hẳn. Tôi đột nhiên thấy mình yêu những con đường mòn ghồ ghề, lởm chởm đá, những bông hoa bé xiu trên vách đá, những bụi cây dại ven lối đi, và hơn cả là cái cảm giác đứng trên trời mây, trên tất cả mọi thứ, cái cảm giác toàn cõi trời đất bao la đang dành trọn cho mình.

Mỗi mùa nơi đây, cảnh vật lại mang đến những thay đổi thú vị. Mùa xuân hoa nở tung bừng, cây cối xanh tươi; chớm hè cả một triền núi nở rộ đỗ quyên; mùa thu mang đến bầu trời và mặt nước xanh ngắt, trong khi mùa đông lại là những cảnh tượng trắng lè của tuyết và sương giá. Thành ra một vài người tôi có gặp trên đường, họ có nói một ngọn núi thôi mà quanh đi quẩn lại leo mãi không chán. Không chỉ vì mỗi mùa mỗi cảnh, mà còn vì những biển mây bồng bênh, những tia nắng đầu tiên của bình minh, những tia nắng cuối ngày của hoàng hôn trên đỉnh cao luôn là một thứ doping khó cưỡng. Ấy cũng là món quà tuyệt vời mà thiên nhiên tri ân cho những kẻ đã thành thật dán thân kiếm tìm và trân trọng. Một vài dòng cảm xúc trên những con đường vắt vẻo sườn núi mà tôi đã in dấu chân qua.

Bình minh Hehuanshan

Chúng tôi cắm lều trên một thảm cỏ, xung quanh bốn bề là núi non. Càng đêm, không khí càng đặc quánh hơi nước, cái lạnh càng thấu da. Cái tội không chuẩn bị đủ đồ thì thế này đây. Hai hàm răng va lập cập, người tôi thỉnh thoảng co giật vì những cơn rùng mình ớn lạnh. Tôi có lúc thử nghiêng móng tay vào thịt, thử cấu véo tay mình mà không thấy cảm giác gì. Tôi cứ nằm ngóng trời sáng, cố không ngủ vì sợ sẽ ngủ luôn, chẳng bao giờ tỉnh dậy lại mất.

Thế rồi bình minh cũng tới, tôi lồm cồm bò ra khỏi lều và chỉ biết ú ớ vì cảnh tượng phía trước mặt hùng vĩ và đẹp quá. Cái lạnh làm hàm cứng đờ lại, không thể hú hét gì hơn.

Lúc này nhìn sang xung quanh, tôi mới thấy có khá nhiều người cũng chịu trận cái rét đêm qua để có những giây phút chiêm ngưỡng bình minh đỏ rực nơi này. Những kẻ đi săn mặt trời, tôi thầm nghĩ. Còn tôi là một kẻ đi săn bắt đặc dĩ, nhưng cũng chính nhờ phút giây cao hứng mà tôi đã có mặt tại đây, vào giờ phút này. Tôi cảm thấy may mắn.

Hàng loạt chân máy ảnh và cả một dãy người dàn khắp con đường, tất cả cùng nín lặng nhìn ngắm sự chuyển giao diệu kỳ của không gian và thời gian. Quảng sáng màu cam phía đường chân trời đang dần rực lên trên một biển mây trắng xốp. Đám cỏ lau đang uốn cong người khẽ đu đưa theo gió, trên mình còn lấm tấm những giọt sương đêm. Từng phút một, mây trở nên trắng hơn, trời dần rũ bỏ tấm áo nhung đen chuyển sang sắc xanh, còn sắc cam đang được thiêu đốt đến điểm tận cùng, cháy bùng lên rồi dần dần nhạt lại.

Giờ đây sự nuối tiếc hụt mất bình minh Alishan không còn nữa, trong tôi chỉ còn những cảm xúc lạ lùng, nhẹ bẫng như bầu không khí sớm mai nơi đây. Chúng tôi như những bức tượng, như những kẻ cuồng tín đắm mình trước sự huy hoàng và ban phát ân huệ của thiên nhiên. Tôi cứ đứng lặng như thế cho tới khi những tia nắng đầu tiên xuất hiện. Rồi tôi chợt như tỉnh ra, cuống cuống giục giã bạn tôi lên trên cao nữa, cao nữa để đuổi bắt mặt trời.

Cứ thế, mặc kệ đồ đạc lều bạt hãy còn ngổn ngang, chúng tôi đuổi theo nắng. Thứ nắng ngọt đậm và vàng ruộm như mật ấy cuối cùng cũng chạm chúng tôi, bao trùm hai kẻ lẳng du và nhuộm cả khoảng không gian mênh mông bao la đồi núi trong một thảm vàng kỳ diệu. Khắp trên các sườn núi, cỏ lau dập dìu những đợt sóng lóng lánh ánh vàng. Chao ôi, vàng tưởng như thiên đường có thực chắc chỉ đẹp được đến nhường này.

Shyueshan 3886m

Đêm trên núi ngày rằm, mặt trăng hiện ra từ cuối hoàng hôn, treo lơ lửng trên mây, tròn xoe toả thứ ánh sáng bàng bạc lên khắp núi rừng. Chẳng cần có tí ánh đèn nào, chúng tôi ngồi thư thái húp mỳ tôm dưới ánh trăng lung linh ấy, co ro vì rét, nhưng chả đứa nào chịu đi vào nhà ngủ. Cabin nghỉ nằm ở độ cao hơn 3000m, lạnh đến -3 độ C, không có tuyết rơi, nhưng mây trắng, trắng và cỏ lau thổi đã làm mọi thứ trở nên lãng mạn kinh khủng rồi. Hai đứa bạn làm rằm đọc kinh Phật. Tôi ngồi cạnh, cảm giác thư thái và mệnh mang, tưởng như mình đang tồn tại ở một nơi không có thật.

5h sáng, trời đã chớm hửng, có thể nhìn rõ biển mây trắng đục bên dưới. Chúng tôi lọ mọ đi đánh răng rửa mặt với thứ nước đá lạnh đến đau rát và đỏ bừng cả mặt. Thăng Pavel xung phong nấu bữa sáng cho cả bọn ngay cạnh giường, rồi cứ thế mỗi đứa cuộn trong túi ngủ ngồi sục sạo ăn mỳ. Ngon không thể tả. Ánh bình minh đỏ rực từ phía xa chiếu qua ô cửa còn đọng sương. Tôi luôn có cảm giác thật đặc biệt mỗi khi ngắm nhìn những khoảnh khắc giao thời của trời đất, cảm thấy thêm một ngày được sống trọn vẹn và những điều mới mẻ đang đón chờ phía trước.

Đường lên đỉnh, cái nắng gay gắt như rút cạn mọi sức lực. Tôi vừa đi vừa thở hồng hộc, đôi chân nặng trĩu khiến từng bước liêu xiêu. Thế rồi sau một khoảng dài như vô tận, tôi cũng nhìn thấy đỉnh núi Tuyết hiện ra trước mặt. Tôi hét lên chạy đến, nằm vật xuống đất, vừa cười vừa thở như điên. Cảm giác này luôn luôn tuyệt vời, tôi thấy lòng mình lâng lâng sung sướng. Trên đỉnh lúc này chỉ có 1 bác cảnh sát ở Đài bắc đang ung dung ngắm tôi và xì ra một đống xìng xoeng. Cảm giác vui sướng như 1 liều đô-pinh tuyệt diệu, tôi lại thấy sức lực mình tràn trề như xưa, mọi mệt mỏi đã tan biến đi đâu mất. Tôi hồ hởi đáp lại bác mà không hiểu mình đã nói gì. Có lẽ, niềm vui đặt chân lên đỉnh cao là một thứ ngôn ngữ người ta chẳng cần phải theo một quy tắc nào.

Hồ Jiaming 3200m

Có người ví nó như giọt nước mắt của thiên thần rơi xuống nhân gian. Và bây giờ chúng tôi đang đứng từ trên ngắm nhìn cái khối xanh trong vắt ấy giữa một thung lũng bao la, mây vờn quanh mặt.

Mặt hồ bị gió đánh tung, cuộn lên những đợt sóng mãi miết không ngừng. Mười hai cây số hiking ròng rã từ sáng đến đây quả không làm người ta thất vọng. Tôi và Andy quyết định sẽ cắm trại bên hồ nước đêm nay. Biết bao giờ mới có dịp ở cạnh một viên ngọc sóng sánh thế nơi độ cao 3200m?

Ấy thế nhưng gió làm tan nát những bay bông lãng mạn của thiên nhiên và hai kẻ lữ hành. Khi hoàng hôn tắt lịm cũng là lúc mây mù giăng kín trời đất, khoảng không gian bao la sát bên khối nước khổng lồ chỉ làm gió thêm phần điên cuồng. Căn lều bị đánh bật tung. Andy hồi hải chạy lại kéo giữ, còn tôi chỉ biết gồng mình chống lại những đợt gió dữ dội chực nhắc bổng người lên, hai mặt cay xè và bông rát. Bao quanh chúng tôi là khoảng mênh mông, không chỗ trú ẩn, không nơi khuất gió, không một bóng người. Không thể quay đầu lại, chúng tôi vất vả khiêng những hòn đá nặng trịch đè quanh lều và chui vào khi đêm đen nuốt chửng mọi thứ.

Ánh đèn pin le lói làm khuôn mặt hai đứa trở nên nhợt nhạt. Bên trong lều, chúng tôi chia nhau phần thức ăn tối đạm bạc. 7h, 8h, 9h ... thời gian cứ ậm ờ trôi, những giấc ngủ chập chờn bị đánh thức bởi tiếng gió rít não nề. Căn lều nhỏ bé oằn mình chống lại từng đợt gió cuồng dại, gió đập lưng bùng vào tấm bạt, thành một thứ âm thanh thê lương sợ hãi. Tôi có cảm tưởng như đang ở nơi tận cùng của thế giới, nơi thời gian đứng im và những xúc cảm trở nên đông cứng. Tôi thao thức mong trời sáng.

Andy dậy trước tôi và chui ra khỏi lều. Gió xộc vào bên trong lạnh buốt. Sương giăng kín không gian, nhưng đủ để tôi nhìn thấy những vầng sáng le lói phía trên. Andy vẫy tôi rồi rít, nói những gì tôi không hiểu. Tôi quán mình trong túi ngủ và dò dẫm từng bước lên phía Andy. Và rồi tôi nhìn thấy, một bình minh huy hoàng đang tới. Đàng đông, những đám mây hồng, vàng, cam, tím lẫn lộn, lung linh như cầu vồng. Sự huyền hoặc của bầu trời cứ hiện rõ dần trong mắt, xóa đi mọi mệt mỏi và cái rét thấu da. Luôn có điều kỳ diệu chờ đợi ta ở đâu đó trong mỗi chuyến đi, tôi luôn tin như thế.

Yushan 3952m

Sương bắt đầu rơi lúc 5h chiều trên cabin ở độ cao 3200m. Tôi ngồi co ro cạnh chiếc bàn gỗ, hướng ra phía đằng tây. Mây mù bọc lấy hết thấy núi rừng trong một màu trắng bàng bạc. Xung quanh những người leo núi đang cuộn mình trong găng tay áo ấm, xúng xểng trò chuyện bên những cái ly bốc khói. Bầu không khí lạnh cóng nhưng trong vắt như pha lê khiến cả người tôi nhẹ bẫng và bông bênh. Biết rằng mình sẽ chẳng thể rời xa đô thị ồn ào bụi bặm vì hàng trăm những mối quan hệ và trách nhiệm, nhưng cứ mỗi khi bỏ nhà đi lên núi, tôi lại ám ảnh với ý nghĩ sẽ ở lại đây, ngày ngày tự kỷ cùng với mây ngàn.

Sáng hôm sau, mây bay đi đâu mất trả lại bầu trời xanh ngắt và cái nắng vàng như mật. Chúng tôi si sụp mì tôm rồi thông dong lên đường chinh phục đỉnh núi Ngọc. Ở thành phố đào đâu ra bầu trời xanh thế này, nắng óng ả thế này, cái mùi sương - buổi - sớm tinh khiết thế. Trên đường đi, chúng tôi bắt gặp từng đoàn người leo xuống. Họ dậy từ 3h sáng để kịp đón bình minh trên đỉnh, và giờ này họ trên đường quay về. Họ bảo chúng tôi thật phí quá đi, để lỡ mất cảnh bình minh trắng lệt, có mấy khi trời quang đến thế. Nhưng tôi chỉ cười khì, tôi đã qua cái thời hùng hục xem những cái người ta bảo PHẢI XEM rồi. Với tôi, những gì trên hành trình đã là một món quà to lớn, và quan trọng là tôi được chia sẻ với bạn của tôi, quan trọng là chúng tôi đã ở đây lúc này. Đó có phải là nơi đẹp nhất hay thời khắc đẹp nhất không còn là mối bận tâm lớn nữa.

Giây phút chạm đỉnh lúc nào cũng ngọt ngào. Tôi giang tay và hét đến khản cổ, gió lùa vào họng đau rát, nhưng chẳng hề gì. Ta là người chiến thắng. Thằng bạn tôi mỉm cười khi thấy tôi vui như đứa trẻ được quà, nhảy nhót tung tăng. Nó đã rất trầm tư và thành thực nói với tôi rằng, cảm ơn vì đã chia sẻ cùng nhau giây phút này.

Đường về. Còn năm cây số nữa thì trời đổ mưa. Sấm chớp ầm ầm, gió quạt rạp cỏ cây trong màn mưa như trút. Mưa như hàng tỷ chiếc kim châm thi nhau chém vào mặt, bỏng rát. Che chắn thế nào cái ba lô vẫn ngấm nước, giờ đây thành một cục hình trên vai. Trong tôi bắt đầu hiện lên những nỗi sợ hãi mơ hồ, sấm sét, lở đất, lạc đường. Tôi cứ cắm cúi đi, để rồi chợt nhận ra mình đang lạc

lõng trên con đường mòn bì bõm nước. Martin đã đi trước khá xa, có lẽ thế. Lúc đó, tôi chỉ nhớ mình đứng chôn chân dưới màn mưa tầm tã, mặt đau buốt vì mưa, hai vai tê rần vì nặng, đôi chân run rẩy. Rồi tôi khóc òa, nức nở, vì tủi thân, vì yếu đuối. Tôi không thể bước tiếp nữa. Thằng bạn quay lại tìm tôi. Luống cuống vì thấy tôi đang đứng khóc. Luống cuống chạy lại xin lỗi và vỗ về. Tôi càng gào to hơn, bầu chặt lấy nó, miệng không ngừng trách móc: sao mày lại bỏ tao một mình.

Đây, tôi có thể lên trên đỉnh cao nhất, nhưng ở một nơi thấp hơn nhiều lần tôi lại chẳng thể vượt qua được chính mình. Tôi sẽ chẳng thể chịu nổi nỗi cô đơn.

ROSY

Lào - Hành trình đi tìm quá khứ

Khi mới biết đọc, biết viết tôi rất thích vẽ những ngôi nhà có vườn hoa lên tường, nhưng đặc biệt tôi lại thích viết những ký tự lạ lùng vào bất kỳ cuốn sổ nào có bìa đẹp và cuốn nhật ký của bố đã trở thành một nạn nhân điển hình.

Ngày ... tháng ... năm 197...

Đoàn quân tiến vào đất Lào, một nơi đầy nắng và gió ...

Chả hiểu sao sau hơn 20 năm, dòng chữ mà tôi nhớ nhất trong cuốn nhật ký của bố chỉ vền vện có một câu. Nhưng cũng từng ấy năm, tôi ước ao được bước đi trên mảnh đất đầy nắng và gió đó, ước ao được viết lại cuốn nhật ký của bố với cái nhìn của tôi. Hơn 30 năm sau khi bố tôi viết những dòng trên, chuyến đi của tôi được bắt đầu.

Chuyến xe khách đưa chúng tôi vào đất Lào từ cửa khẩu Cầu Treo. Khi vừa đặt chân xuống thị trấn LakSao, tôi đã được đón chào bằng cái nóng bức, oi ả phả vào mặt, lúc đó tôi đã lên tinh thần cho hành trình phía trước sẽ là một chuỗi những ngày nắng nóng như thế.

Ngày ... tháng 04 năm 2010 Mekong mùa nước cạn

Điểm dừng chân đầu tiên của chúng tôi là Vientaine, thủ đô được ngăn cách tự nhiên với Thái Lan bằng dòng Mekong. Mùa này nước cạn quá, nhiều bãi cát lớn cứ kéo dài dọc theo bờ sông, những đồng đá nằm ngổn ngang trên bờ. Phía bên kia biên giới, cảm giác chỉ bơi là cũng có thể sang đến đất Thái mà không khó khăn gì.

Ngày ... tháng 04 năm 2010 Kayak trên dòng Nam Song

9h sáng, Vang Vieng thử thách ý chí của chúng tôi bằng một trận mưa lớn trên đường ngược sông Nam Song để chèo kayak. Ngồi co

ro trên xe và phân vân không biết lựa chọn này có chính xác không, nhưng chúng tôi vẫn hy vọng và vẫn đi. Đến điểm dừng chân, mưa đã tạnh hẳn và trời bắt đầu hửng nắng, chúng tôi học sơ qua một vài động tác và bắt đầu chinh phục dòng Nam Song để trở về Vang Viêng. Sông Nam Song có những đoạn quá đổi yên bình với hai bên là rừng cây xanh mượt, dòng nước thì cứ yên ả trôi, thì thoảng tôi lại dừng chèo để nằm ngắm những đám mây trắng bồng bênh, mây hồng hờ hững bay cao trên trời. Không chỉ có thế, dòng Nam Song đôi khi chào mừng những tay chèo ít kinh nghiệm với gềnh đá, với những khúc cua mà có thể nước đẩy thuyền va vào bụi gai phía bên kia bờ. Nhưng điều đó lại làm chúng tôi thêm hào hứng, mong muốn được đối đầu với những khó khăn, thử thách trước mắt. Tôi sẽ không bao giờ quên chuyến kayak đầu tiên, những cú nhảy jumping đầu tiên từ độ cao hơn chục mét xuống nước, không thể quên nụ cười rạng rỡ của người dẫn đường đã đi suốt hành trình trên sông ngày hôm đó.

Ngày ... tháng 04 năm 2010 Đêm trăng trên đèo

Chuyến xe đêm đưa chúng tôi từ Vang Vieng lên Luang Prabang vòng qua vô số đèo dốc. Tôi luôn cảm thấy lo lắng khi đi những chuyến xe đêm như thế này, một thói quen của tôi là căng mắt nhìn thật xa vào bóng đêm như để

tìm kiếm nhưng cũng chẳng biết mình tìm gì, đôi khi tôi thấy ánh trăng tròn vành vạnh cứ dập dình bên cửa sổ, đôi khi lại thấy trăng như dẫn đường cho xe chạy. Nửa đêm, trăng đã lên cao đến đỉnh, xe giảm dần tốc độ để xuống dốc, tôi phóng tầm mắt ra xa thì thấy một thung lũng dát vàng ánh trăng với rừng cây xanh thẫm trải dài với những ngọn núi nhấp nhô xa xa, phía trước là một đoạn đèo được điểm sáng bằng đèn pha ô tô lượn quanh triền núi ôm lấy từng khúc cua rồi biến mất trong bóng đêm.

Ngày ... tháng 04 năm 2010

Lạc giữa cánh đồng chum Xiêng Khoảng

Trải dài trước mắt chúng tôi giờ đây là một khoảng đồi cỏ xanh mướt mà khi lên tới đỉnh đồi thì có thể bao quát cả một vùng rộng lớn với núi non trùng điệp. Từ triền đồi này nối liền với triền đồi khác là những chiếc chum có hơn một nghìn năm trước. Cái nào cũng loang lổ màu rêu chết khiến tôi cứ lang thang như lạc vào quá khứ xa xưa, vào thế giới của người Môn-Khmer để hỏi họ về sự tích những chiếc chum to lớn mà lạ lùng. Cứ bước về phía trước, tôi chợt bắt gặp những hố bom, chính chúng đã kéo tôi từ xa xưa trở lại hơn ba mươi năm trước, với những trận đánh, những quả bom của quân Mỹ đổ xuống mảnh đất này. Chợt nghe đâu đó tiếng gọi của bạn, tôi trở về với thực tại, với ráng chiều phía cuối chân trời. Mặt trời đã xuống núi rồi, phía đó giờ đây chỉ còn đỏ quạch một dải nắng, gió đã bắt đầu lạnh thêm, màn đêm buông xuống lặng lẽ nơi phố núi đầy những điều diệu kỳ.

Với tôi, giờ đây Lào không chỉ có nắng, gió mà còn có những điều kỳ bí, những nụ cười của con người và những kỷ niệm không bao giờ quên.

Ngày 30 tháng 04 năm 2010

Tôi tự hào đứng trên mảnh đất mà bố và đồng đội đã đi qua.

THUONGBR0K

Cầu vòng Mông Cổ

Zaina trong tiếng Mông Cổ có nghĩa là Cầu Vòng, một sắc màu rực rỡ trên thảo nguyên. Những đường cong ngũ sắc vắt ngang dọc khắp núi đồi, phết lên nền trời xanh ngắt vết cọ màu lung linh, lộng lẫy. Cảm giác như thiên nhiên dựng lên một cổng chào khổng lồ đón khách. Chúng tôi miết mãi chạy, chạy mãi, với hi vọng phía sau vòng cổng đó sẽ là rượu nồng dê béo, là trà sữa, là những cô gái xinh đẹp bên bếp lửa hồng, là những chiến binh Mông Cổ mạnh mẽ nồng nàn. Nhưng Zaina vẫn mãi lùi xa về phía đường chân trời, huyền bí và quyến rũ, như nó cần phải có.

Zaina cũng là tên một cô gái Mông Cổ xinh đẹp tôi gặp trong lúc lang thang chợ trời Ulanbato. Em chặn tôi lại và hỏi bằng thứ tiếng Anh lơ lơ nhưng trong trẻo: *Are you from Vietnam?*. Thật ngạc nhiên và ấm áp khi ở một xứ xa xôi lại có người nhận ra mình. Em không kể vì sao em biết tôi là người Việt, nhưng có lẽ sẽ là một câu chuyện tình lãng mạn viễn xứ. Và kể từ đó, em và tôi, bỗng dung thành gần thành gui, tựa như quen từ bao giờ. Zaina mang 2 dòng máu Mông Cổ và Nga la tư. Em thừa hưởng nét đẹp của mẹ với tóc nâu hạt dẻ, khuôn mặt thanh tú phúc hậu và mắt xanh biếc như nước hồ Baikan. Nhưng em lại nhiều vẻ khỏe mạnh của cha với những nét nữ tính đầy quyến rũ và không kém phần mạnh mẽ. Bạn đồng hành của tôi mê em lắm, họ cuống quýt mang cái này cái nọ ra mời em. Em bừng sáng lên giữa một đám đàn ông chúng tôi, long lanh, lấp lánh.

Nhờ có em, tình yêu của chúng tôi với Mông Cổ, vốn đã rất nồng nàn, giờ lại càng trở nên mạnh mẽ và da diết.

Zaina bảo tôi phải ghé quê em chơi. Em bận nên chẳng thể đi cùng. Nhà Zaina xa lắm, mãi ở vùng hồ Khovsgol, giáp với Siberi của nước Nga lạnh lẽo. Gaanbar, anh trai em, hô hởi đón chúng tôi ngay trước cửa lều. Bàn tay sần sùi, thô ráp, nắm chặt lấy tay tôi mà lắc. Người Gaanbar dậy lên mùi của thảo nguyên, với vị hoi hoi của đàn cừu, vị ngọt mát của cỏ tươi, vị nồng chất của ly trà sữa

Gaanbar dúì vào tay chúng tôi nằng nặc bắt uống. Gaanbar chưa biết chúng tôi vì Zaina không báo trước, muốn để dành cho anh một sự bất ngờ. Anh hồ hởi đưa chúng tôi vào lều, với vò rượu Chingis Khan trong vắt sủi tăm, với sườn cừu nướng, bánh hosgol và trà nóng. *Hôm nay uống cho say nhé, bạn của Zaina là bạn của tôi*, anh ôm lần lượt từng người, ghé sát vào tai mà ròn rảng.

Gaanbar có lẽ là người đàn ông kỳ lạ nhất chúng tôi gặp trên đường. Anh học xong đại học ở Ulanbator, có thêm vài năm tu nghiệp ở Nhật, nhưng khi kết thúc lại bỏ hết mà trở về quê nhà, cách thủ đô cả nghìn cây số, ở một góc xó xỉnh giáp đường biên. Về cái nơi một năm chín tháng tuyết phủ trắng đời, cây cỏ úa vàng rạp mình cam chịu dưới lớp băng cứng. Nơi mùa đông người ta lấy phân gia súc để đốt sưởi ấm, lấy máu dê trộn vào rượu sữa để làm ấm lòng những đêm dài lạnh giá, lấy tuyết xúc vào xô và đun chảy để làm nước ăn hàng ngày. Nơi đàn gia súc chen chúc cuộn tròn lấy nhau thành khối lông khổng lồ để tránh rét, còn con người cứ thu lu trong lều một tuần chẳng ra khỏi nhà một lần. Đó là quê anh, quê Zaina. Gặng hỏi mãi thì anh chỉ cười, nụ cười ấm nóng: *Bởi vì tôi yêu mảnh đất này*.

Vâng, bởi đơn giản đó là nơi anh và Zaina sinh ra và lớn lên, rồi mỗi độ đông về lại ủa ra đường ngửa mặt thè lưỡi ném hạt tuyết đầu mùa hăng hăng rát rát, để nắm tuyết đắp thành những hình thù ngộ nghĩnh rồi cả lũ trẻ con hò hét nhảy múa xung quanh. Bố sẽ đóng cho hai anh em một chiếc xe trượt bằng gỗ sồi, buộc sau lưng con ngựa chiến nhất nhà rồi lướt bay bay trên mặt hồ giờ đã đông cứng. Bông tuyết bay trắng xóa, rắc lên đầu những cánh hoa nhỏ li ti, và làm ửng hồng đôi má của Zaina. Nơi ngày đầu tiên đánh dấu sự trưởng thành, ông nội tặng anh con chim ưng săn mồi, nó dữ tợn sà xuống đậu vào cánh tay anh nhưng lại hiền hòa gù gù cái đầu vào cổ anh. Nơi anh gặp cô gái của cuộc đời anh, người đã miệt mài cả trăm đêm nhặt từng lớp da bụng của dê non, khâu cho anh chiếc áo da ngày anh rời quê hương lên giảng đường đại học, kèm một lời dặn dụi dàng: *Anh đi nhớ về, em chờ anh*.

Zaina kể quê em mỗi độ xuân về tuyết tan, chỉ sau một đêm cánh rừng taiga rì rào bùng lên nõn nà khoe sắc mới với ngàn vạn hoa tím, hoa xanh, hoa vàng, hoa đỏ. Dòng suối róc rách hiền hòa đổ xuống mặt hồ Khovsol biêng biếc hắt bóng lên trời xanh, có dãy núi Tanga quanh năm tuyết phủ, bao đời này vẫn trầm mặc đổ bóng xuống hồ, lặng lẽ chứng kiến biết bao huyền thoại về đất về người. Đám cỏ non lười nhác giật mình thức giấc rồi tí tách nẩy mầm, để chỉ vài tuần sau là đồng cỏ bát ngát phủ một màn nhung xanh rì tới tận chân trời. Đàn gia súc rũ bỏ về ủ rữ, í ới gọi nhau ra đường. Đám du mục hỉ hả mở tung cửa lều đón nắng mới, rượu mang ra chảy tràn trong bát. Điệu nhảy múa lại tung bùng, đám đàn ông mặt đỏ phùng phùng bước vào sới vật, phía sau là đám con gái da trắng má hồng đang rộn ràng cổ vũ.

Và tôi đã hiểu, vì sao em yêu đất nước này đến vậy.

Bạn có nhớ cảm giác chạy mưa trên thảo nguyên. Nắng chang chang đang đổ xuống đường, loáng một cái bầu trời trong xanh chuyển sang màu mã não rồi xám xịt lạnh lùng. Bốn bề xung quanh là mây đen vần vũ như muốn đổ sụp lên đầu, xa xa đã loáng thoáng vệt mưa trắng xóa phết những vạch dọc ngang phía chân trời. Chỉ một khe nhỏ cuối con đường là bùng sáng, hứa hẹn một vùng nắng ấm chan hòa. Chúng tôi cắm cúi chạy, sợ hãi rời cơn mưa, cảm giác hơi lạnh đuổi sát sau lưng mình. Đâu đó có tiếng sấm nổ ừng ờng rồi tia sét rạch nát bầu trời. Không phải cảm giác sợ sệt mà thật sự yếu ớt dưới mưa. Gió gầm gào lúc nào cũng muốn cuốn bạn lăn lông lốc như bông cỏ may và mưa vì thế trở nên sắc nhọn như những cây kim châm lên da thịt. Dừng lại có nghĩa là coi cô độc bởi quanh thảo nguyên mệnh mông không một bóng người, không một túp lều, không một tán cây lớn hay một mái che. Mưa có nghĩa là cái lạnh sẽ ùa theo, sẽ chìm bạn trong sự tê cóng và nhanh chóng gạn sạch chút ít sức lực còn lại của bạn. Mưa sẽ ngăn cách bạn, tôi với phần còn lại của thế giới.

Thảo nguyên là vậy, đông đánh kiêu kỳ, mưa là thế, loáng một cái lại bùng lên trong ánh sáng mặt trời tràn ngập. Nắng xiên xiên chạy dọc triền núi, đám cỏ non sau cơn mưa lại mỡ màng lên trong

nắng sớm. Tôi thích cảm giác độc hành trên đường cái quan. Một mình một ngựa lướt trên thảo nguyên, nghe gió luôn ào ào qua da thịt để lại cảm giác buồn buồn mát dịu. Rồi thấy lũ sóc chuột và rái cá cạ lô nhô từ các hố đất bằng nắm tay, lấu lỉnh ngấm nhìn chúng tôi, để tới gần thì một hai ba cả đàn thụt thò như những phím dương cầm lướt trên bản du nhạc. Tôi thích cảm giác chạy xe ào ào qua vạt đồi đầy hoa tím dại, thấy những cơn mưa tím bay lên theo vòng quay bánh xe rồi bỏ lại cánh hoa vương đầy trên mặt, để thấy mùi hương thơm ngát dịu dàng lan tỏa khắp nơi. Rồi bỗng nhiên thấy mình lọt thỏm trong một rừng gia súc, của bò, của cừu, của lạc đà, của dê, của trâu yak. Bối rối khi xung quanh mình hàng vạn tiếng be be rồi ò ò trầm đục hay lảnh lót du dương của đám dê non. Để lặng lẽ ngấm nhìn cậu bé chăn dê còn rất trẻ, hồi hả chạy tới lùa đàn gia súc nhường đường cho chúng tôi.

Trời thảo nguyên tối muộn, tám chín giờ rồi mà nắng vẫn chan hòa. Nhưng mặt trời rất nhanh, trốn xuống chân núi và kèm theo đó là gió lạnh tràn tới cùng với bóng tối bủa vây. Thảo nguyên rực rỡ của ban ngày bỗng chốc trở nên lạnh lẽo, bí hiểm và đáng sợ vô cùng. Xung quanh không một ánh đèn, chỉ có những vệt cỏ xám xám nối tiếp tới vô tận. Thoảng lẫn trong gió là tiếng sói hoang tru gọi bầy. Trên đầu là mây đen vần vũ, gió lạnh cứ lớp này lớp kia cứa xé da thịt. Dựa mình vào bóng tối, chúng tôi hoảng hốt nhìn quanh, hít hít ngửi ngửi, mong tìm được một dấu vết của con người. Đáp trả vẫn chỉ là bóng đêm đáng sợ, lẫn trong đó là những hình thù kỳ dị mà hẳn những người yếu bóng vía sẽ tưởng tượng và thêu dệt ra hình ảnh đầu rơi máu chảy suốt bao năm trên chiến trường. Tôi và bạn thật sự bối rối. Vết đường mòn cứ mờ dần rồi mất dấu hẳn giữa đỉnh đồi cô quạnh. GPS và bản đồ giờ trở thành vô dụng. Bỗng thềm một tiếng chó chăn cừu sủa vu vơ, một tiếng be be của chú dê non lạc đàn, thềm tiếng mõ lốc cốc của đàn lạc đà, thềm ngửi thấy một làn khói bếp dù chỉ thoang thoảng, mùi sữa ngày ngày, thềm một chút gọi là dấu vết của sự sống. Bạn có nhớ làm sao chúng mình tìm đường về trại không. Tôi chẳng nhớ nổi nữa, chỉ biết đó là lần duy nhất sau bao năm lang thang, tôi có cảm giác hoảng sợ, sợ rằng mình không giữ được lời hứa với vợ bạn nơi

quê nhà, khi chia tay tiễn chồng nàng nắm chặt tay tôi mà dặn dò:
Anh phải đưa chàng về cho em, nguyên lành và trọn vẹn.

Tôi thích cảm giác ngồi thu lu trong ger camp, nghe gió lạnh thổi ồn ào phía ngoài. Lều Mông Cổ hình tròn, hoàn toàn làm bằng da, phủ bên ngoài một lớp lông mỏng chống lạnh. Giữa lều là bếp lửa lớn, có ống khói trở lên nóc lều, thả những làn khói trắng ngỗng nghèo lên nền trời tối sẫm. Một xô củi đã chuẩn bị sẵn, ấm trà nóng và dăm cái chén nhỏ, chúng tôi quây quần bên nhau, thăm thì kể nhau nghe những câu chuyện tình xa xưa, mặc kệ giá rét bên ngoài, kệ cái hàn thử biểu đang dần trở về mức 0. Đêm càng khuya, lửa đã tàn, khí lạnh mon men vào lều, phủ giá buốt khắp nơi. Bạn tôi dậy cho thêm củi vào lò, bóng anh liêu xiêu đổ trên thành lều. Như một người anh cả trong nhà, anh đi một vòng, kéo chăn cho từng người, những gã đàn ông mà mới hôm trước còn đứng trước cuộc họp công ty cả trăm ngàn người, sang sảng bàn về kế hoạch phát triển vĩ mô và dài hạn, giờ co ro tùm lại với nhau trong cái lạnh, cuộn tròn như những đứa trẻ sơ sinh. Gió bên ngoài thì vẫn thổi mạnh và sương giá phủ kín lều, nhưng ở đây, chúng tôi lại sát bên nhau, ấm áp tình bạn.

Tôi yêu những con người tôi gặp trên đường. Chỉ dăm phút dừng bước là xa xa đã có người hồi hải chạy tới. Rồi họ lặng yên đứng bên cạnh, cười hiền hậu và chực chờ giúp đỡ chúng tôi. Một cô bé lấm lem bẩn thỉu, ánh chừng tám tuổi, có lẽ cả đời chưa rời khỏi ger camp của mình, lấm chẫm bước về phía tôi, dịu dàng ôm chặt lấy vai khi tôi bế em vào lòng. Nụ cười nở hết cỡ và khuôn mặt như vỡ òa vì hạnh phúc khi đón nhận mấy cây kẹo xinh xinh tôi đưa. Bố của cô, một mã quan gầy gò khắc khổ, bằng thứ ngôn ngữ hình thể, cố thuyết phục tôi đổi chiếc xe lấy con ngựa chiến nhất của anh. Ở cái góc khuất của trái đất này, người ta vẫn duy trì hình thức giao thương cổ xưa hàng đổi hàng, cái cách thức từ thời nguyên thủy tưởng chừng đã diệt vong, giờ ở đây lại là một lẽ sống bình thường. Với họ, không có khái niệm và khoảng cách giàu nghèo, chỉ có số lượng gia súc là thước đo cho sự chăm chỉ của từng người.

Bạn có nhớ những buổi chiều trên thảo nguyên. Nắng vàng sẫm lướt lát trên thảm cỏ xanh rì, hòa trộn thành những sắc màu âm cúng. Con sông xanh ngắt, như một dải lụa vắt hồ hững lên vai núi. Mặt trời rơi xuống phía chân trời, đám gia súc lục tục trở dãy, bỏ lại dòng sông mẹ quyền rũ gọi mời, uể oải những bước chân chậm chạp về chuồng. Một bản hòa âm của thiên nhiên sống động, tiếng cừu mẹ ò ò gọi con, tiếng mã quan dương quan xì xì lừa đuổi đàn gia súc, tiếng hí lạnh lạnh của đàn ngựa háo hức với công việc, tiếng chit chit của lũ sóc chuột láu lỉnh, chó sủa râm ran và người ngựa qua lại thậm thịch. Nằm dài doài trên triền đồi thoải, nghe tiếng đất hỏn hỏn thở và phả lên mùi hăng hăng của đất mùn. Nhắm nháp một ngọn cỏ non để thấy vị ngọt ngọt tê tê nơi đầu lưỡi, nằm ngửa ra giữa đất trời mà ngắm nhìn bầu trời xanh đang ngả màu xám và lốm đốm những ngôi sao non mọc sớm, để thấy đàn chim ung chao lượn những vòng cánh cuối cùng trước khi về tổ.

Bỗng chốc thêm thuồng một cảm giác tự do bay bổng như đàn chim ung kia, và ghen tị nhận ra rằng, đây mới là nơi, để mình tìm lại chính mình.

Ngày cuối cùng ở Ulanbato, Zaina tới khách sạn để chia tay chúng tôi. Chuyến bay sớm nên ngoài trời vẫn tối đen như mực. Phố vốn đã nhỏ bé giờ càng trở nên lạnh lẽo buồn tẻ, vài gã say rượu gà gât ngủ co ro bên vệ đường. Em ngược nhìn tôi, đôi mắt to đen lấp lánh cả một vùng trời Mông Cổ, chợt loang loáng nước: *Anh về có nhớ Zaina không*. Tôi nghẹn giọng gật đầu. Em thì thầm: *Zaina sẽ đi tìm anh đấy, anh nhớ chờ Zaina*. Con chim thiên nga phương bắc, vượt cả ngàn dặm tìm nơi ấm áp phương Nam. Ai sẽ là mặt hồ yên lành trên núi, cho đôi cánh mỗi của em tựa vào.

Hôm nay là một ngày khác thường ở Hà nội. Gió mùa ở đâu tràn về, mang cái lạnh khô khô, giòn vỡ trên khuôn mặt. Cảm giác một vết nứt chạy khê trên bờ môi, ram ráp. Chợt nhớ cái cảm giác ngọt lạnh da diết ở Raxkhan hôm nào.

Hay tôi yêu Mông Cổ mất rồi.

Và hình như..., phải lòng cả em nữa, Zaina à.

LOOPS

Có một con đường

[Trích trong *Hành trình Nam Mỹ vẫy gọi*]

Nó khóc. Nó tự tay cầu véo lên má xem đây đang là thật hay là mơ. Nó khóc thật. Trời ạ! Hai mắt cay xè. Nó băng qua đường, gỡ cái ba lô ra khỏi lưng. Nó ngồi thụp xuống ghế đá của vườn hoa. Hai bên đường người người qua lại tấp nập chẳng biết Buenos Aires rộng đến mức nào. Nhưng ngay đây, ngay lúc này, nó thấy cảnh vật xung quanh sao mênh mông đến lạ. Hay nó thấy mình như bé lại, nhỏ đi. Nó thấy mình cô độc, đơn độc giữa dòng người hối hả. Nước mắt nó đang thành giọt rơi ra khỏi khóe mắt, lăn dài nóng hổi trên má. Nó phải đeo cái kính lên để che đi đôi mắt đang đỏ hoe đầm nước. Nó khóc vì ANH sao? Nó thấy cái gì nhưng một cục to bằng nắm đấm đang ứ đọng trong cuống họng. Nó thấy nghẹn. Nó thấy khó thở. Nó chẳng muốn đi tìm hostel. Nó ngồi giần vật mình. Nó cầu nguyện. Nó cầu nguyện. Nó nhớ lại ...

Sau hơn ba tháng lang thang từ Peru, xuống Chile, sang Argentina, nó phải rất mất công mới đi lại giữa Chile và Argentina, và càng đi về phía Nam của lục địa dường như càng ít phương tiện, giá cả thì càng tăng theo mức độ xa về phía Nam. Để xuống được tận cùng của phía Nam nó phải hitch(*) theo cung đường zig-zag giữa Chile và Argentina, bắt đầu từ Coyhaique bên Chile sang Perito Moreno bên Argentina. Cái phía Nam đẹp hút hồn nhưng cũng hút tiền khá nhanh. Nó cố gắng tiết kiệm vì biết rằng nó sẽ không dừng chân sau chuyến này nữa. Nó còn đi. Nó còn đi đến khi nào nó trọn vẹn năm châu, bốn biển.

Đoạn đường từ thị trấn Perito Moreno đến El Chalten này nổi tiếng khó hitch vì đoạn đường chạy xuyên qua sa mạc, không nhà cửa, hiếm phương tiện. Ấy vậy mà nó vẫn thử sức mình. Nó nghe nói có những người may mắn thì thực hiện quãng đường trong vòng 2 ngày, ai kém may mắn hơn thì có thể là 4 ngày và ai cực kém may mắn thì có lẽ phải long nhong trên quãng đường này mất cả tuần. Thế nên nó cũng đã sẵn sàng tâm lý cho việc ngủ lại bất cứ

nơi đâu trên sa mạc ấy. Con đường khó khăn vậy nhưng vẫn có những kẻ hitch-hike đi qua một phần vì đẹp, một phần vì nó là con đường Che Guevara nổi tiếng đã đi qua trong chuyến đi thực hiện sứ mệnh của Chúa. Nó nghĩ “*Ồi giờ, sa mạc triền miên, nhà không thấy, người thì không, thỉnh thoảng có cái hồ nước xanh, nước trong veo như ngọc bích. Ừ, thì thế là đẹp lắm rồi. Cộng thêm thì thỉnh thoảng nhìn thấy những con llama chạy huỳnh huỵch hai bên đường*”. Ngoài ra, nó cũng chẳng ấn tượng với vẻ đẹp chốn khi ho cò gáy này lắm. Chỉ bù lại chút ít là cái cảm giác hòa mình vào mệnh mông thiên nhiên, cái cảm giá như trời đất hòa làm một ấy cũng thấy thỉnh thích.

Anh bạn Argentina cho đi nhờ xe bỏ nó lại bên đường để nó hitch tiếp xe khác rồi rẽ sang hướng của mình. Trời đã xế chiều. Nó biết là khó mà đi tiếp được nhưng vẫn hy vọng. Nó ngồi bên rìa đường mắt nhìn về phía xa xa mong ngóng hình dáng một chiếc xe, xe gì cũng được, chẳng còn gì là quan trọng với nó nữa, miễn là có xe cho nó đi nhờ. Nó ngồi trên mây lùm cỏ khô bên rìa đường chẳng có việc gì để làm. Cuốn truyện duy nhất thì đã tặng lại cho Magharet khi chia tay ở Chile rồi. Thế là nó chỉ biết nhai mấy thanh socola vừa để chống đói, vừa để bớt buồn rồi lại lôi thuốc ra hút. Ngày xưa, nó chẳng hiểu vì sao mấy thằng đàn ông nghiện thuốc lá nhưng nhìn cái kiểu nó hút thuốc chẳng khác nào mấy thằng đàn ông chết tiệt mà ngày xưa nó vẫn thầm chửi rủa.

Nắng đã bớt gay gắt. Trời xanh cũng bắt đầu nhuộm đỏ. Hoàng hôn đang buông dần. Chán ăn kẹo, chán hút thuốc rồi nó lại lôi máy ảnh ra tự chụp. Chụp cái dáng nó ngồi lọt thỏm giữa mệnh mông sa mạc. Nó chụp đi chụp lại cho đến lúc trời chuyển màu sẫm, đến khi màu hoàng hôn nhường chỗ cho màu đen của đêm. Ấy vậy mà nó vẫn nuôi cổ chút hy vọng cuối cùng. Nó ngồi trong đêm, im lìm bên rìa đường. Đến gần 10h đêm, nó cũng đành an ủi mình “*thôi đi ngủ sớm để mai dậy sớm tiếp tục hành chờ và đợi*”. Nó vút ba lô vào một góc khuất xa rìa đường, dựng lều lên ngủ, chẳng có nước, cũng chẳng muốn ăn nữa. Nó để dành cái bánh mì cho bữa sáng hôm sau. Huy động tất các loại áo ấm đắp lên người, lồng hai cái quần để chống lạnh, nó nằm yên vị trong lều giữa mệnh mông trời

đất. Bình thường chắc nó cũng sợ đấy nhưng chẳng hiểu sao lúc này nó chẳng cảm thấy nỗi sợ nào. Mà nó cũng tự an ủi *“ở cái chốn này thì lấy đâu ra cướp, chẳng có thằng điên nào lái xe mấy trăm cây số ra sa mạc để tìm xem có đũa nào trên sa mạc để cướp bóc. Chẳng có thằng nào ngu si đến mức ấy đâu nên thôi cứ yên tâm mà oán đay giấc”*. Nó đặt chuông báo thức rồi thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng ngủ dậy, nó lấy cái bánh mì mua từ tận bên Coyhaique ra kẹp với trứng luộc, thêm vài lát cà chua cho có vitamin, phết thêm ít mayonnaise cho dễ ăn. Bụng đã ấm, nó thu cát lều trại rồi trở lại chỗ rìa đường hôm qua, vẫn ngồi nguyên xi chỗ ấy. Bình minh lên, nắng vàng lại chiếu sáng, nó lại vác máy ra uốn éo chụp trong lúc chờ xe. Mặc cho gió rít, mặc cho cát bụi, mặc cho nắng chiếu, nó vẫn ngồi yên ở đó. Cũng phải mất đến hai tiếng thì bỗng đâu có một anh trai lái chiếc pick-up lù lù đi đến. Trong lòng nó mừng thầm *“chắc người ta sẽ cho mình đi nhờ thôi, một mình con gái ngồi giữa đồng không mong quanh này ai lại từ chối”*. Anh trai cho nó lên xe nhưng nói anh không đi quá xa đâu. Nó mặc kệ đã đến nước này rồi thì đi được tẹo nào hay tẹo ấy. Được hơn một tiếng trên xe huyền thuyên thì anh lại thả nó xuống gần ngã ba chỗ anh phải rẽ. Đoạn này đang có người làm đường, nó ngồi cánh đồng sỏi to tướng, thì thoảng lại thấy 1 xe tải đi qua. Họ chẳng đi đâu xa mà chỉ làm loanh quanh đoạn ấy thôi. Ngồi mãi chẳng thấy xe nào khác qua theo hướng nó muốn đi. Một bác lái xe tải làm đường bảo nó lên xe để đưa về cái lán của mấy người làm đường mà ngồi, ở đó có thức ăn và nước uống. Thế là nó lại đi. Cái lán bé được bằng hai mét vuông đủ để kê một cái bàn và một cái ghế. Bên cạnh ầm ầm vì có máy nghiền đá. Mấy ông làm đường nói chuyện mà như đang hét vào mặt nó. Một anh trai trẻ tuổi bảo cứ chờ đấy, đến khoảng 1h30 sẽ có xe bạn anh đi qua, anh sẽ nói giúp cho đi nhờ. Thế là nó lại ở lại trong lán, ăn cùng bữa trưa với mấy ông làm đường. Vừa ăn nhưng nó vẫn thấp thỏm nghe ngóng nếu có xe đi qua. Chờ mãi, chờ mãi quá 1h30 mà vẫn chẳng thấy bóng dáng xe nào qua. Nó sốt ruột và lo lại phải ngủ đêm nữa trên sa mạc. Đến hơn tiếng sau nữa bỗng thấy một xe xuất hiện nhưng không phải là xe bạn anh trai kia. Anh trai trẻ thấy vẻ mệt mỏi, thất vọng trên mặt

nó nên cứ ra đường chặn chiếc xe kia lại. Xe chỉ có hai mẹ con. Họ vui vẻ cho đi nhờ nhưng cũng nói không đi theo hướng Tres Lagos, mà sẽ rẽ hướng khác, họ sẽ thả nó ở đoạn rẽ. Nó nghĩ *“Đi đi cho nhanh. Bị tra tấn vì tiếng máy nghiền đá và bụi đá bắn đầy mặt mũi áo quần rồi”*. Xe có hai mẹ con nhưng chất đầy đồ đạc. Họ tốt bụng với nó quá. Dọn dẹp hết đồ ra đằng sau rồi nhét thùng bé ra ghế sau để nhường ghế trước cho nó. Thằng bé đưa bánh, đưa nước cho nó uống. Thằng bé chẳng chỉ khoảng 10 tuổi nhưng rất hiểu biết, ngoan, lễ phép. Được một đoạn thì cũng đến chỗ rẽ, hai mẹ con như thấy có lỗi vì không thể giúp nó hơn được nữa. Họ thả nó lại ở ngã ba, gần đây có một cái hồ nước nhỏ, trong bụng nó nghĩ *“nếu hôm nay không đi tiếp được, chắc nó sẽ dựng lều cạnh cái hồ rồi tắm luôn. Máy ngày nhong nhong trên đường nó cũng bắt đầu tỏa mùi hương khó chịu rồi đấy”*. Hai mẹ con đưa cho nó một gói bánh và một chai nước to. Nó ngượng ngùng không lấy nhưng họ nhất định bắt nó cầm như một lời xin lỗi vì không giúp hơn được nữa. Nó cảm, cảm ơn họ rồi rít. Hai mẹ con dặn dò nó cẩn thận và chúc may mắn rồi lên xe.

Lại ngã ba đường, có hai ba xe đi qua nhưng đều theo hướng rẽ của hai mẹ con nhà kia. Rồi một đoàn xe mô tô đi qua, theo sau là một chiếc ô tô chở đồ đạc của cả đoàn. Anh lái xe dừng lại hỏi đầu đuôi câu chuyện rồi cho nó đi tiếp nhưng lần này chỉ một đoạn rất ngắn. Nó bắt đầu có cảm giác lại một đêm nữa trên sa mạc. Ở chỗ này gió quá. Gió hơn hôm qua nhiều. Nó nghĩ *“không biết đêm nay nếu ngủ lại trên sa mạc liệu cái lều của nó có chịu nổi những trận gió này không?”*. Cái lều rẻ tiền chết tiệt nó mua có hơn \$10.

Đã xế chiều. Hơn 5h rồi! Đúng lúc tưởng như không còn hy vọng thì bỗng đâu lù lù một chiếc xe bus hạng sang chạy về hướng nó. Mừng cuống quýt, nó chẳng cần biết người ta có đồng ý hay không, nó đứng phắt dậy đưa ngón tay cái lên làm hiệu dừng xe. Chiếc xe từ từ dừng lại. Giọng nó líu lại nhưng kiểu mừng quá thành nói vừa lắp vừa run. Nhìn xe bus có vẻ rất đắt nên nó nói thẳng luôn với anh phụ xe là mình không có tiền trả mà chỉ xin đi nhờ. Anh phụ xe quay sang xì xồ với anh lái, rồi quay ra ngoắc tay ra hiệu cho nó lên xe và nói miễn phí. Ôi quý thần ơi! Nó mừng

nếu phát khóc. Chiếc xe này chạy thẳng đi El Chalten, có nghĩa là nó sẽ được đi một mạch đến đó mà không phải chờ đợi trong cái nắng, cái gió, cái lạnh đêm sa mạc nữa. Bước lên xe, cả xe nhìn nó như một sinh vật lạ đến từ sao Chổi hay sao Hỏa. Một người xung quanh nó túm lại hỏi tại sao lại có một cô gái giữa đồng không mông quạnh, không biết cô ta mọc từ đâu ra và không biết vì sao lại ngồi đó và ngồi như thế đã bao lâu rồi. Nó từ từ kể chuyện mọi người nghe. Với dân hitch-hike thì có lẽ chẳng có gì đáng nói, nhưng câu chuyện nó đang kể đối với mấy ông bà quý tộc sẵn sàng trả mấy trăm đô la cho chuyến xe bus này thì câu chuyện ấy thực sự điên rồ, quá sức tưởng tượng của họ. Nó nhớ trên xe có cô gái châu Á, nói chuyện ra mới biết bạn ấy gốc Việt nhưng sinh sống ở Canada và đang trong kỳ nghỉ hè với người yêu. Thế là gái Việt kiều và anh bạn trai nhất định mời nó bữa tối hôm đó. Những người khác cũng tỏ ra “thương” nó, quan tâm đến nó lắm. Nó nghĩ bụng *“có cái quái gì mà đáng thương đâu cơ chứ, mình thích tự do kiểu ấy mà”*. Nhưng mà, mỗi người một suy nghĩ, mỗi người một hành động.

Vượt qua chặng đường hitch-hike khó khăn nhất ấy rồi, những chặng còn lại đi về phía Nam nó gặp may mắn hơn nhiều. Lúc thì được chú công an giúp, lúc đôi vợ chồng người Israel giúp, rồi kỷ niệm với đôi vợ chồng người Đức. Nó nhớ hôm đó đi cùng ông bà người Đức từ El Chalten sang El Calafate đoạn đường rất đẹp, thỉnh thoảng có những cái hồ xanh ngắt màu ngọc bích nổi hẳn lên trên nền trắng muốt của hoang mạc. Mọi người cũng ý thức được sức gió ở đây rất mạnh, đến nỗi thường xuyên bắt gặp biển cảnh báo về sức gió mạnh, cái biển vẽ hình cái cây nghiêng ngã mà lần đầu tiên trong đời nó nhìn thấy. Nó nhớ ngày xưa đi học lái ô tô, nó cũng chăm chỉ đọc cuốn sách luật, học các biển báo nhưng nó chưa bao giờ nhìn thấy cái biển như vậy bao giờ. Trước mắt lại là một cái hồ tuyệt đẹp. Ông chồng tấp xe vào rìa đường để xuống chụp ảnh. Nó ngồi ghế sau, xe hai cửa nên nó phải chờ cho bà vợ mở cửa trước rồi mới ra được. Bà vợ khẽ hé cửa, cơn gió ập đến đầy văng cánh cửa ra khỏi tay bà. Trời ạ, cả nó, cả đôi vợ chồng há hốc mồm. Việc xảy ra quá nhanh không thể ngờ sức gió quá mạnh. Nó lồm lôm bò ra, ông chồng sang kiểm tra, cánh cửa bị gió đẩy lệch hẳn

lên. Cả ba loay hoay mãi không đóng nổi cái cửa, nó lệch lên phía trên không khớp được vào nữa. Ông chồng cố gắng vít cửa xuống, lựa lựa để nó khớp vào. Sau gần một tiếng loay hoay cuối cùng cũng đóng được cánh cửa, ông khóa hần cánh cửa vào và bà vợ phải chui vào ghế của mình từ phía bên ghế lái xe. Ông chồng vẫn đủ lạc quan hài hước đem máy ảnh ra chụp hình vợ lồm ngồm bò từ ghế lái sang. Chiếc xe họ thuê nên cũng không biết phải đền bù thiệt hại kiểu gì.

Lang thang những ngày miền nam Patagonia, qua tảng băng khổng lồ Perito Moreno ở El Calafate, qua những dãy núi đá thung lũng phủ tuyết ở Công viên quốc gia Torres del Paine ở Puerto Natales, dừng chân cảng biển Punta Arenas, nó lên tàu biển để sang phía bên kia của vùng đất cuối cùng Tierra del Fuego - Vùng đất Lửa. Cái đoạn này nó hitch cùng một anh bạn người Pháp gặp ở Camping ở Punta Arenas. Hai đứa cùng một mục tiêu đi về Ushuaia nên hitch cùng nhau cho vui. Nó không quên cái cảm giác ngồi sau thùng xe pick-up với cậu bạn từ bến cảng đến biên giới San Sebastian giữa Chile và Argentina. Lúc đầu hai đứa ngồi mỗi đứa một góc trong cái đồng hành lý lớn ngổn sau xe, càng đi chung lại càng xích gần nhau, chẳng có yêu đương tình cảm nhí nhố nào ở đây đâu, chẳng qua vì lạnh quá, xe lao vun vút, gió thổi buốt óc, sau thì ngồi sát và ôm nhau cho đỡ lạnh. Cũng may đến biên giới San Sebastian chúng hitch được một chiếc xe khác đi sang Argentina và thật may mắn họ đi một mạch đến Ushuaia. Lần này thì lại ấm cúng quá, chiếc xe rộng, phía sau thiết kế lại, bỏ hết ghế đi, kê đệm vào đó và một đồng túi đồ đạc quần áo của bốn người chủ xe. Nó với thằng bạn Pháp nằm lăn ra ngủ, mặc trời mặc đất.

Hành trình xuống phía Nam lục địa của nó trót lọt. Đến đây trong cái gió, cái lạnh, cái mưa ầy thì chắc chắn nó phải từ bỏ ý định ngủ trong cái lều khốn kiếp của mình. Thôi thì sau chặng đường dài như vậy, Nó tự thưởng cho mình những đêm ngủ hostel ấm cúng, những miếng steak với chai Shiraz. Nhưng có một điều tự nhiên sau bao nhiêu ngày tháng ăn bờ ngủ bụi, cuộc sống lều trại giữa thiên nhiên, giờ được ngủ trong nhà với bốn bức tường khép kín, với mái che khỏi mưa khỏi nắng, ầy vậy mà nó thấy lạ, lạ lắm.

Nó thấy như bị gò bó. Nó thấy nhức đầu vì tiếng người nói lải nhải xung quanh. Tâm hồn tự do của nó không còn phù hợp với khung cảnh chật hẹp tù túng nữa.

Ngày hôm sau, mặc cho trời mưa, nó vẫn lên đường đi về phía công viên quốc gia. Nó muốn được thực sự đặt chân lên cột mốc đánh dấu điểm cuối cùng xa nhất về lục địa. Nó chuẩn bị đem theo cả chiếc áo máy đưa bạn phượt tặng, thôi thì tại nó ở nhà thì mình cũng cho những cái mặt của chúng đặt chân lên cái điểm mà người ta gọi là Nơi Tận Cùng Trái Đất - Fin del Mundo. Lang thang trong công viên, nó gửi về cho máy đưa bạn phượt tám bưu thiếp với cái dấu chim cánh cụt cùng dấu Fin del Mundo mà bạn chỉ có thể lấy ở cái vùng đất Ushuaia này. Gửi mẹ tám bưu thiếp nữa, tối đó nó gọi về chúc mừng sinh nhật mẹ. Nó bảo quà cho mẹ con chẳng có gì, chỉ là dấu chân của con trên vùng đất *End of the World*.

Chia tay Vùng Đất Lửa, nó hitch ngược lên phía Bắc, theo hướng Buenos Aires. Quãng đường hơn 3000km. Nó băn khoăn cũng không hiểu phải mất bao lâu mới tới được nhưng băn khoăn là việc của băn khoăn, cũng không quan trọng lắm với nó.

Chiếc bus đưa nó ra khỏi thành phố đến trạm kiểm tra thì dừng lại. Nó bắt đầu hitch từ đây, cũng không mấy khó khăn. Nó chờ khoảng nửa tiếng thì một bác già lái xe container cho nó đi nhờ, nhưng ông ta chỉ đi đến Rio Grande để trả hàng ở đó. Cũng không sao, đoạn đường lên đến Buenos Aires xa lắm, ai cho đi nhờ được đến đâu là tốt đến đó rồi. Nó lên xe gật gà gật gù được một lúc thì cũng đến Rio Grande. Bác tài thả nó giữa thành phố. Một người đàn ông lái xe qua lại cho nó đi nhờ ra đến đường vành đai thành phố và bảo ra đó hitch tiếp dễ hơn đứng trong thành phố chỉ bắt được toàn xe đi loanh quanh, ít xe chạy qua. Nó vừa dừng được 10 phút ở cái bùng binh rìa thành phố thì 1 xe container nữa đi tới, xe đi chậm lại. Nó mừng rỡ chạy một đoạn lên, bằng cái giọng Tây Ban Nha lơ lớ, nó hỏi bác tài đi đâu nhưng có lẽ lúnh quýnh thế nào, thay vì hỏi “Anh đi đâu đấy”? (A donde vas), thì nó lại hỏi bằng cái chất giọng ngây thơ “Chúng ta đi đâu đấy”? (A donde vamos), mà ngay lúc đấy nó cũng không nhận ra cái sự sai ngữ

pháp của mình. Chỉ khi bác tài cười phá lên thì nó mới ngượng ngịu thanh minh. Bác tài chưa trả lời câu hỏi vậy nó lên xe

. Ấy vậy mà không hiểu sao lúc ấy nó cũng cứ trèo lên.

Trên xe bắt đầu bằng màn chào hỏi, bác tài ngạc nhiên khi nó bảo đến từ Việt Nam và càng ngạc nhiên khi nó sang đến tận Nam Mỹ này mà có một mình lang thang. Bác tài có vẻ rất thân thiện. Nhìn thoáng thì thấy bác già vì đầu khá hói và tóc lại bạc nhưng nhìn các bác ăn mặc, nhìn kỹ mặt lại thấy bác trẻ, chắc hơn nó tí tuổi. Nó chặc lưỡi: chắc gọi bằng anh thôi.

Anh tên Pablo, sống ở Buenos Aires nhưng một tháng chỉ có mấy ngày anh ở nhà, thời gian còn lại anh long nhong trên đường từ Buenos Aires đến Rio Grande và ngược lại. Một tháng anh thường phải đi 3 chuyến như vậy, mỗi chuyến mất gần 4 ngày đi và gần 4 ngày về. Anh chuyên chở hàng chủ yếu là vải vóc cho mấy nhà máy ở Buenos Aires. Anh đã đi mòn cả con đường này suốt 9 năm qua rồi đến nỗi anh biết rõ từng vị trí của ổ gà hay ổ voi trên cái chằng đường 3000km ấy. Anh trả lời chằng hề mệt mỗi khi nó hỏi anh có mệt hay không? Anh yêu con đường này, hơn nữa lương anh nhận cũng khá cao, tính ra cao gấp mấy lần lương thạc sĩ của nó ở Việt Nam nên anh cũng không có ý định đổi nghề.

Lại quay trở lại biên giới San Sebastian, mấy anh hải quan ở đây dường như đã nhẵn mặt với anh rồi. Thủ tục xuất cảnh khá nhanh. Bắt đầu đoạn đường từ đây xe phải đi chậm lại. Nếu chạy xe con thì chắc không vấn đề gì lắm nhưng xe container phải đi rất chậm. Có những khúc mà anh đi chậm như xe đạp. Nó sốt ruột lắm vì thế này không biết khi nào tới. Đoạn đường xóc quá có vẻ khiến anh mệt mỏi, ít nói hơn. Chỉ khi đến bến phà mới thấy anh tươi cười. Chuyến phà đêm cuối cùng. Lần đầu tiên nó thấy những con sóng lớn khủng khiếp đánh vào hai thành phà, văng lên mặt kính trước xe. Chiếc phà chòng chành tưởng như muốn hất tất cả mấy cục sắt container khổng lồ xuống. Nó ngồi cũng hơi run run, anh cười an ủi nó.

Qua khỏi bến phà, đi thêm một đoàn đường khá đẹp, xe chạy nhanh hơn nhiều rồi. Nhưng cũng đã đêm muộn, anh tấp xe vào lề đường dành riêng cho những chiếc xe tải chạy đường dài nghỉ. Anh vươn vai mệt mỏi. Nó ngồi thừ ra chẳng biết thế nào. Ngoài kia gió thổi to như muốn hất văng cả khối sắt khổng lồ. Nó đang ngồi trong đó. Với sức gió như này nó không thể dựng lều được. Cái lều lỏm khom nay không dựng được ở những nơi có gió to. Nó đành lí nhí xin anh cho ở lại trên xe để ngủ. Máy chiếc container khổng lồ nên cái gì cũng khổng lồ. Khoang lái vừa một chiếc giường và hai chiếc ghế khá to và một số đồ linh tinh anh để giữa. Mới gặp anh sáng nay nhưng nó có cảm giác tin tưởng anh lắm... Nó mặc nguyên xi đồng quần áo rét từ Ushuaia để ngủ, kéo thêm cái túi ngủ ra nữa. Lúc đi thì xe bật máy sưởi nên không rét nhưng khi dừng lại, máy sưởi cũng tắt. Lạnh ghê! Cuộn mình trong chiếc túi ngủ, nó thả mình trên ghế, anh nằm khổng khoèo trên giường. Chúc anh ngủ ngon. Lần đầu tiên nó ngủ trên xe hitchhiking cùng một người đàn ông...

Sáng hôm sau chuông điện thoại của anh báo thức, Nó uể oải bò dậy. Lạnh quá! Nó nhờ anh khởi động máy để bật máy sưởi lên. Nó mời anh ăn bánh mì mà nó đã mua dự trữ từ Ushuaia cho chặng đường dài nhưng anh lại không ăn. Anh bảo những người lái xe như anh ăn rất ít. Nếu ăn nhiều sẽ rất buồn ngủ. Bữa sáng của anh là Mate (một loại đồ uống đặc trưng của Argentina và Uruguay, làm từ loại lá Yerba, được cho vào một cái giống như là cái hồ lô cắt miệng, hay cái cối mini, khi uống đổ nước nóng vào và dùng ống hút kim loại có đầu lọc để uống). Nó đun ít nước nóng bằng cái bình ga mini của anh để pha Mate. Nó học được cách pha khi ở cùng gia đình Chile của nó ở Pucon. Anh khen nó pha khéo!

Sau ngày đầu tiên làm quen, ngày thứ hai có vẻ bớt ngượng ngùng, nó nói nhiều hơn. Anh cũng hài hước lắm. Vốn từ của nó không nhiều mà anh thì không nói được một chút nào tiếng Anh nên với những câu chuyện dài dài, anh và nó phải thường xuyên tra trong quyển từ điển mà nó vẫn đem theo. (Quyển từ điển bỏ túi Anh - Tây Ban Nha ấy nó nhặt được từ năm 2005 ở trong toilet của nhà hàng Subway ở Copenhagen). Nhiều khi anh chẳng hiểu nó, nó

chẳng hiểu anh, body language lại được ứng dụng. Anh uốn éo, nó khua khua rồi cả hai phá lên cười. Anh kể cho nó nghe về cuộc sống của anh. Nó kể cho anh nghe về gia đình nó. Anh dạy nó tiếng Tây Ban Nha. Nó dạy anh tiếng Anh. Anh bảo nó thử lái xe container xem sao. Nó chẳng dám, ngồi ngoan ngoãn trên ghế của mình, lỡ chẳng may đánh lái gấp thì đi cả người cả xe và một đồng hàng hóa nữa chứ. Kể ra nó cũng giỏi khi ngồi lì trên xe cả ngày được. Nhưng anh còn giỏi hơn cả nó. Anh ngồi trên xe hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Anh tính ra quãng đường mà anh lái xe một tháng bằng quãng đường đi bộ từ Việt Nam sang Nam Mỹ theo đường vòng qua Châu Âu. Nó thấy mình đam mê những con đường nhưng so với sự đam mê của anh thì chẳng thấm vào đâu. Anh tự hào và yêu cái công việc của mình ngay trên những con đường.

Tối thứ hai tuy đã xa phía Nam hơn nhiều nhưng vẫn gió và lạnh. Nó vẫn ngủ trên xe...

Ngày thứ ba bừng tỉnh giấc. Trời trong xanh hơn. Nó lại lục đục pha Mate cho anh. Anh nói bình thường một ngày ăn một bữa, còn lại uống Mate liên tục cho đỡ đói và đỡ buồn ngủ. Nó cũng thích cái vị Mate đó nhưng nếu bảo nó uống cả ngày như anh chắc nó xoắn ruột lại mất. Hôm nay lại huyền thuyên về chủ đề Music. Anh rất hào hứng mở cho nó nghe mấy bài anh thích và giải thích ý nghĩa từng bài hát. Có một đôi trai gái yêu nhau rồi chiến tranh xảy ra chia rẽ họ. Chàng trai lên đường nhập ngũ, cô gái ở nhà mong ngóng ngày đêm. Có một người con gái đem lòng yêu chàng trai. Một chuyện tình ngang trái vì cô không thể đến với chàng trai. Cô mãi mãi tự hỏi mình *“Rồi điều gì sẽ xảy ra? Rồi điều gì sẽ xảy ra?”* Como seria? Como seria? Mà đến sau này mỗi khi nhớ đến anh nó lại hát thầm trong lòng: Como seria? Como seria? Như thấy nó buồn buồn, anh chuyển thể loại nhạc. Anh thích cả Reagaton như nó. Cái kiểu nhạc này hơi sexy, khiêu khích, được nhảy khác phổ biến ở nhiều nước Latin. Anh một tay cầm lái, một tay giơ cao, mông nhồm hăn ra khỏi ghế và nhảy theo điệu nhạc. Nó không nghĩ anh lại làm thế, nó phì cười. Mặc kệ có những người lái xe đi ngược chiều nhìn chằm chằm vào anh, anh vẫn hồn nhiên nhảy. Cả

ngày thứ ba trên xe như một cái sàn Disco, nhạc âm ỉ suốt dọc đường. Mãi đến chiều tối anh mới để xe được yên ắng. Hoàng hôn đang buông xuống. Anh chạy xe chậm hơn để nó chụp cảnh hoàng hôn. Giọng anh nhẹ nhàng nói anh cũng thích lãng mạn lắm. Nó nghe giọng anh nói bỗng dưng thấy như một luồng điện chạy qua người. Giật mình nó nghĩ mình đã ở trên xe với anh liền 3 ngày rồi, chỉ còn đêm nay nữa thôi. Ngày mai là nó đến Buenos Aires rồi. Ba ngày liền nó với anh trên xe. Ba ngày liền nó bên anh 24/24. Nó nhớ hình như mình chưa bao giờ ở cạnh một người đàn ông liền một mạch mà chẳng có việc gì làm ngoài việc ngồi trên xe nói chuyện và ngủ trong cái không gian chật hẹp ấy. Anh vui tính, hài hước, tình cảm. Bỗng một giây phút nó đang nghĩ, anh quay sang nhìn nó với ánh mắt khác lạ, dường như cả hai đều biết đêm nay là đêm cuối. Đêm cuối trong mấy ngày ngắn ngủi mà tưởng như anh và nó đã trải qua một thời gian dài quen biết. Không khí bỗng nhiên trùng xuống. Anh nhìn chằm chằm vào vệt sáng từ đèn ô tô rơi xuống đường. Nó ngồi im lặng. Anh lái đến gần 1h sáng mới dừng xe. Đêm nay không lạnh như hai đêm trước, nó cởi bớt quần áo ra ngủ cho thoải mái. Ánh mắt anh nhìn có vẻ buồn nhiều hơn là mệt mỏi. Bỗng nhiên anh đưa tay ra vuốt tóc nó.

Sáng ngày hôm sau cũng không cần đến báo thức, anh có điện thoại rất sớm. Nó cũng tỉnh dậy theo. Nó vẫn pha Mate cho anh như những sáng khác. Anh hút thuốc liên tục. Nó bối rối nhìn anh len lén. Nó đếm từng giờ trôi qua. Nó nhìn từng cột báo km cách Buenos Aires bao xa. Câu chuyện giữa anh và nó trở nên ngưng ngừng, thỉnh thoảng ngắt quãng vì những cuộc điện thoại giục giã anh về giao hàng sớm.

Nó không nói gì với anh nữa. Anh cũng chẳng hề nói lấy một từ. Nhưng sao nó cảm thấy như những con sóng đang cuộn lên trong lòng. Không biết anh đang nghĩ gì? Nó không hỏi mà bỗng dưng cất tiếng hát khe khẽ “como seria, como seria?” Anh quay sang nhìn nó nhưng vẫn không nói gì. Đã vào đến Buenos Aires, anh đưa nó đến công ty giao hàng cùng anh ở phía Bắc thành phố rồi mới quay ngược xe lại qua trung tâm thành phố. Xe container không được phép đi vào nội thành. Anh nói sẽ để nó xuống ở

đường vành đai, đi bộ một chút thì vào thành phố. Nó chỉ biết gạt đầu. Xe dừng lại. Anh đỡ ba lô xuống đất cho nó. Bỗng dưng anh kéo nó vào lòng, ghì chặt lấy nó trong giây lát rồi anh nói “Em hãy đi đi. Em hãy đi đi nếu không anh sẽ rất buồn” Anh đẩy nó ra khỏi vòng tay mình và lên xe. Nó thần thờ bước đi không nhìn lại.

Có lẽ xe anh đã đi rồi. Nó không biết nhưng không nhìn lại. Đi hết dọc bờ tường trắng, nó rẽ trái theo lối anh chỉ lúc trước. Nó cứ bước đi, băng qua đường và bước đi. Rồi nó thấy như mình đang khóc. Nó khóc thật. Nó gỡ ba lô ngồi thụp xuống. Những giọt nước mắt đều đều rơi. Nó tự hỏi mình, liệu rằng đến một lúc nào nó biết hy sinh cái *Đam mê Đi* để nuôi dưỡng một Tình yêu thực sự? Nó biết thân mình như bèo trôi, dạt hết bến này bờ kia. Nó sợ nhìn vào mắt anh nó sẽ yếu đuối. Nó sợ khi cất tiếng nói lòng mình với anh, nó sẽ gục ngã. Nó sợ tất cả sẽ thay đổi nếu nó cho mình một cơ hội, cho anh một cơ hội.

Nó yêu mỗi ngã đường nhưng sợ một con đường: Con đường tình yêu...

VULANN

Đi ra thế giới

Câu chuyện có nguyên do từ lần ngồi chờ chuyến bay transit ở Thailand, gặp một cô bé 17 tuổi vác một cái balo to hơn người. Tôi đã ngạc nhiên và thán phục khi cô bé đó chia sẻ: *Cháu sẽ đi 15 nước trước khi sang Paris học Đại học theo yêu cầu của bố mẹ cháu.* Lộ trình của cô bé này có Bắc Phi, Bắc Mỹ rồi cuối cùng là Châu Âu...

Ồ, một đứa trẻ mới 17 tuổi, tiếng Anh tạm tạm, thế mà vác balo lên đường với một niềm tin rất mãnh liệt: *Các bạn khác đi được thì tất nhiên cháu cũng đi được chứ ạ.*

Nhớ lại ngày trước, có lần về quê thấy các ông, các bác ngồi xuýt xoa xem cái chương trình “Du lịch qua màn ảnh nhỏ” với một vài hình ảnh sơ sài hơi hợt về Tam Cốc - Bích Động, về Hạ Long, về Nha Trang - Phú Quốc mới thấy hơn 20 năm mà lớp người hôm nay đã hòa nhập khá nhanh với thế giới. Tôi có một bà bác, năm nay đã gần 70 tuổi nhưng cho đến tận giờ, chưa bao giờ bà đi ra khỏi làng, chưa bao giờ đi xe đạp, luôn có niềm tin vô bờ rằng xã hội Việt Nam là một xã hội ưu việt nhất, Mỹ và các nước tư bản là xấu xa. Bà không quan tâm đến chuyện ngoài cái làng Rét quê bà thì bên ngoài kia có cái gì hay ho thực sự không. Tất cả bà biết qua cái Ti vi ...

Bất kỳ một sự so sánh nào cũng khắp khiêng. Và bạn thử liên kết chuyện của cô bé 17 tuổi dân Hải Phòng kia với bà bác quê mùa của tôi ở làng Rét mới thấy sự “trái khoáy” của cuộc đời... Và nếu bà bác tôi mà xem được cái chuyến đi của cô bé 17 tuổi trên Tivi, liệu bà sẽ nghĩ gì? Và nếu bà không AQ, liệu bà có nghĩ 70 năm cuộc đời của bà mà chưa đi ra khỏi làng thì đó là 1 sai lầm? Lẽ ra bà cũng phải lên Huyện, lên Tỉnh để xem rằng người Tỉnh, người Huyện họ sống ra sao, lên Hà Nội để biết các cháu bà sống như nào. Và lẽ ra bà cũng phải bán đi vài thùng thóc để có tiền đi cùng cháu bà sang các nước để biết thực sự Mỹ nó có xấu xa không, các nước tư bản có bóc lột thậm tệ nhân dân không chứ?!

Những ấn tượng về điều đó rồi cũng “tan biến” khi “guồng xoáy” cuộc sống đời thường, gia đình và công việc cuốn tôi đi hơn 5 năm... Một chiều muộn, đứng trên Liên Hoa Đỉnh của dãy Hoàng Sơn (Trung Quốc) ngắm những dãy núi mây ngàn, chợt thấy lòng như chùng xuống và cái đam mê được đi, được thấy nó bỗng sống lại, ào ạt, vẹn nguyên... Một kế hoạch xây dựng lộ trình đi trong 5 năm hình thành ngay từ đó. Nó bắt đầu từ Con đường Tơ Lụa và lan dần cho đến khi thỏa mãn cái niềm khao khát và đam mê: Đó là làm những thước phim về những chuyến đi và chia sẻ với cộng đồng, với những người bạn chưa đi, sắp đi, sẽ đi và cả những người chưa từng bao giờ đi ra khỏi làng như bà bác của tôi ở làng Rét quê mùa ấy.

Có những lúc giật mình thâm nghĩ, có lẽ “ước mơ” kia thật sự xa vời. Bắt đầu như thế nào đây? Tiền bạc, con người, thời gian.. Và cả câu chuyện đi thì sẽ làm gì, mang được cái gì về để có thể truyền tải lại được cái cảm xúc, hình ảnh đất nước con người nơi mình đi qua để chia sẻ với mọi người, với bạn bè và cũng như khẳng định với bà bác của tôi để bà thấy rằng hơn 70 năm mà bà chưa ra khỏi làng là một sai lầm lớn. Rất lớn.

Câu hỏi xoáy trong óc hơn 1 năm ròng. Rồi cuộc gặp với một người anh học cùng khóa 1 ở ĐH Sân khấu điện ảnh cũng cố cho tôi niềm tin rằng: Đi và làm những điều mình nên làm không bao giờ là muộn và cũng không bao giờ cô độc. Sẽ có những người cùng ý tưởng, cùng thực hiện, biến những “ước mơ” kia thành hiện thực.

HOANGBQUANG

(*) Dương Soái: Tác giả bài” Gửi em ở cuối sông Hồng”